



BỘ TƯ PHÁP

Australian
Aid 



unicef 
vì mọi trẻ em

BÁO CÁO RÀ SOÁT PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI **TRONG HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ**



TÔN TRỌNG VÀ BẢO VỆ PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI 2023

Báo cáo được xây dựng trong khuôn khổ chương trình
“Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam” (EU JULE)
được tài trợ bởi Liên minh châu Âu,
với đóng góp tài chính từ UNICEF và UNDP.
Chương trình do hai cơ quan này của Liên Hợp Quốc thực hiện,
với sự phối hợp của Bộ Tư pháp và các cơ quan của Việt Nam.
Ấn phẩm của Báo cáo này được hỗ trợ từ Chính phủ Ô-xtrây-li-a
thông qua Dự án Chấm dứt bạo lực đối với Phụ nữ
và trẻ em ở Việt Nam 2021 – 2025.

Quan điểm trong Báo cáo này là của các tác giả
và không đại diện cho Bộ Tư pháp hay bất kỳ cơ quan nào
thuộc Chính phủ Việt Nam, Liên minh châu Âu, UNICEF
cũng như Chính phủ Ô-xtrây-li-a.

NHÓM TÁC GIẢ

Thạc sĩ Cao Đăng Vinh

Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp

Thạc sĩ Lưu Thị Lam

Chuyên viên, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp

Tiến sĩ Đoàn Xuân Trường

Giảng viên trường Đại học Luật Hà Nội

Tiến sĩ Nguyễn Am Hiểu

Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp

Ông Nguyễn Tuấn Linh,

Luật sư, Công ty Luật quốc tế BMVN



BỘ TƯ PHÁP

Australian
Aid 



unicef 
vì mọi trẻ em

BÁO CÁO RÀ SOÁT PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI **TRONG HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ**



TÔN TRỌNG VÀ BẢO VỆ PHỤ TỬ VÀ TRẺ EM



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI 2023

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU	6
1. GIỚI THIỆU	9
2. QUY ĐỊNH VỀ NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI	13
2.1 Định nghĩa về “công tác xã hội” và “nhân viên công tác xã hội”	14
2.2 Cơ quan quản lý nghề công tác xã hội	16
2.3 Giấy phép và trình độ chuyên môn	20
2.4 Quy định về nghề công tác xã hội tại Việt Nam	24
3. DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỆ THỐNG TƯ PHÁP	31
4. DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO NGƯỜI VI PHẠM PHÁP LUẬT	35
4.1 Cơ quan nhà nước phụ trách dịch vụ quản chế/cải huấn dựa vào cộng đồng	37
4.2 Vai trò của nhân viên CTXH liên quan đến người vi phạm pháp luật	43
4.3 Dịch vụ công tác xã hội cho người vi phạm pháp luật ở Việt Nam	61

5. DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO NGƯỜI BỊ HẠI VÀ NGƯỜI LÀM CHỨNG TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ	67
5.1 Cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ CTXH cho người bị hại và người làm chứng hành vi vi phạm pháp luật	68
5.2 Vai trò của nhân viên CTXH đối với người bị hại và người làm chứng	71
5.3 Dịch vụ Công tác Xã hội cho Người bị hại/Người làm chứng theo Pháp luật Việt Nam	74
6. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM	77
PHỤ LỤC TỔNG QUAN QUỐC GIA	81
CROATIA	81
ANH VÀ XỨ WALES	83
GEORGIA	84
NHẬT BẢN	86
MÔN-ĐÔ-VA	87
NA UY	88
SINGAPORE	89
THÁI LAN	90
NAM PHI	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	93

Lời mở đầu!

Từ nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển bền vững, ổn định chính trị - xã hội. Quan điểm xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta là tăng trưởng kinh tế phải tiến hành đồng thời với tiến bộ và công bằng xã hội. Song song với tăng trưởng kinh tế phải tập trung cho giảm nghèo, hỗ trợ các đối tượng yếu thế như người già, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người nghèo và các đối tượng xã hội khác. Hệ thống an sinh xã hội là một bộ phận trong mô hình phát triển xã hội để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Công tác xã hội là nhiệm vụ chính trị quan trọng được Đảng và Nhà nước ta quan tâm nhằm bảo đảm an sinh xã hội, công bằng xã hội. Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật chăm lo đời sống các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, góp phần ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội bền vững¹.

Qua việc rà soát các văn bản pháp luật, có thể thấy, tuy Việt Nam chưa có Luật riêng về công tác xã hội nhưng những vấn đề có liên quan đến công tác xã hội đã được thể hiện trong nhiều Luật chuyên ngành², trong các Nghị định, Quyết định, Thông tư là cơ sở, tiền đề cho việc thực hiện công tác xã hội ở Việt Nam; trợ giúp

các đối tượng, góp phần ổn định xã hội. Các quy định về những vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực liên quan đến các đối tượng đã thể hiện nội dung CTXH, trong đó các dịch vụ bảo trợ, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phòng ngừa đối với các đối tượng liên quan, có kế thừa, phát huy, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn đặt ra qua các giai đoạn.

Nói tới lĩnh vực Tư pháp, có thể hiểu là hoạt động của các cơ quan nhà nước liên quan trực tiếp đến hoạt động xét xử của Tòa án như hỗ trợ tư pháp, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Như vậy, công tác xã hội trong lĩnh vực Tư pháp có thể hiểu là những hoạt động chuyên nghiệp nhằm giải quyết các vấn đề của cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội trong các hoạt động thuộc lĩnh vực Tư pháp như: Hỗ trợ tư pháp, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, góp phần bảo đảm thực hiện quyền con người, công bằng, tiến bộ xã hội. Xét về bản chất, công tác xã hội trong lĩnh vực Tư pháp là những hoạt động nhằm hỗ trợ, giúp đỡ những người vi phạm pháp luật, người phạm tội, người bị hại, người bị kết án, người trong quá trình chấp hành hình phạt và đã chấp hành xong hình phạt; người cần cấp dưỡng trong các vụ việc ly hôn; người đòi trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn trong các vụ việc về lao động, việc làm... có hoàn

1. Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 cũng nhấn mạnh: "Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, tiếp tục mở rộng đối tượng thụ hưởng với hình thức hỗ trợ thích hợp; ...Củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, nhất là mô hình nhà dưỡng lão".

Hiến pháp năm 2013 khẳng định "Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội" (Điều 34); "Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác" (Khoản 2 Điều 59)..

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030) đã xác định "Sử dụng thể chế, các nguồn lực, công cụ điều tiết, cơ chế, chính sách phân phối, phân phối lại để phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường". "Phát triển vì con người, tạo điều kiện cho mọi người, nhất là trẻ em, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản". "Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là cho những người yếu thế, người nghèo. Đổi mới cách tiếp cận, tăng cường phối hợp, lồng ghép, ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực trợ giúp xã hội. Phát triển và đa dạng hóa các dịch vụ trợ giúp xã hội chuyên nghiệp".

2. Bộ luật Lao động; Luật Người cao tuổi; Luật Người khuyết tật; Luật Trẻ em; Luật Phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân...


cảnh khó khăn, những người yếu thế (người cao tuổi, người khuyết tật, người dưới 18 tuổi, người có HIV, người không nơi nương tựa...) có liên quan đến hệ thống Tư pháp được sớm tiếp cận với hệ thống Tư pháp công bằng, minh bạch, bình đẳng, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Trong lĩnh vực Tư pháp hình sự hiện nay chưa có văn bản pháp luật quy định trực tiếp, cụ thể về nghề công tác xã hội hay người làm công tác xã hội, tuy nhiên, đã có một số quy định mang tính cơ sở cho nghề công tác xã hội, người làm công tác xã hội. Các quy định này tồn tại dưới dạng các quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ, giúp đỡ người có hành vi vi phạm pháp luật, người phạm tội, người bị hại, người bị kết án, người chấp hành hình phạt. Tại các văn bản pháp luật như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật Trẻ em,... và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này đã có những quy định tại cơ sở cho việc hình thành các dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực Tư pháp, trong đó có các quy định liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ người chưa thành niên (NCTN) cũng như sự tham gia của các cơ quan, tổ chức dân sự trong quá trình tố tụng hình sự đối với NCTN. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn chưa có quy định rõ ràng, cụ thể về công tác xã hội tham gia trong hệ thống tư pháp một cách có hệ thống như: chưa có quy định về vị trí, vai trò, chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác xã hội dẫn đến những hạn chế trong phát triển dịch vụ chuyên nghiệp cũng như đảm bảo quá trình hỗ trợ đối tượng có nhu cầu. Bên cạnh đó, các quy định về việc hỗ trợ, trợ giúp các đối tượng trong hệ thống tư pháp hình sự còn rải rác, manh mún ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Đáng lưu ý, hiện nay, đội ngũ người làm công tác xã hội và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tư pháp hình sự còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến việc phát triển các quy định phát triển dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp trong lĩnh vực tư pháp và cả các lĩnh vực khác.

Do đó, để thúc đẩy nghề công tác xã hội

trong hệ thống tư pháp hình sự, Việt Nam cần rà soát, đánh giá chính sách và khuyến nghị hoàn thiện pháp luật liên quan đến dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật có liên quan cũng như thực tiễn thực hiện nhằm đề xuất giải pháp tăng cường phát triển nghề công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp để hỗ trợ, bảo vệ những đối tượng yếu thế, bao gồm cả những người chưa thành niên trong hệ thống tư pháp. Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 đã giao "Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật; rà soát, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội trong hệ thống tư pháp; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về phát triển công tác xã hội thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ" (khoản 7 Điều 2). Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Chương trình "Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam" (EU JULE) được tài trợ bởi Liên minh châu Âu, với đóng góp tài chính từ UNICEF và UNDP tổ chức và các chuyên gia xây dựng "Báo cáo rà soát pháp luật về công tác xã hội trong hệ thống tư pháp hình sự".

Xin chân thành cảm ơn bà Shelley Casey, chuyên gia tư vấn của UNICEF, đã hỗ trợ nhóm tác giả thực hiện Báo cáo này, đặc biệt là cung cấp những thông tin hữu ích về các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới. Xin cảm ơn chuyên gia các bộ, ngành, tổ chức đã đóng góp ý kiến hoàn thiện Báo cáo.



ThS. CAO ĐĂNG VINH

Phó Vụ trưởng

Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp



1 ● GIỚI THIỆU

Trên toàn cầu từ lâu đã có truyền thống khuyến khích nhân viên công tác xã hội (CTXH) tham gia vào và thực hành CTXH trong hệ thống tư pháp. Hơn 100 năm qua, CTXH đã trở thành một phần trong hệ thống tư pháp của nhiều quốc gia phương Tây, và vai trò của CTXH tiếp tục phát triển ra toàn thế giới, trong đó hầu hết các quốc gia đưa sự tham gia của cán bộ CTXH chuyên trách và bán chuyên vào nhiều giai đoạn khác nhau trong quy trình tư pháp.



Công tác xã hội là gì?

Hiệp hội Nhân viên công tác xã hội quốc tế định nghĩa như sau về CTXH: CTXH là một ngành nghề dựa trên thực hành và một ngành học thúc đẩy thay đổi và phát triển trong xã hội, gắn kết xã hội và trao quyền, giải phóng cho mọi người. Các nguyên tắc trọng tâm của CTXH là công bằng xã hội, quyền con người, trách nhiệm tập thể và tôn trọng sự đa dạng. Dựa trên các lý thuyết về CTXH, khoa học xã hội, nhân văn và tri thức bản địa, CTXH khuyến khích người dân và các cơ quan, tổ chức tham gia giải quyết những khó khăn trong đời sống và nâng cao phúc lợi cho mọi người.³

3. <https://www.ifsw.org/what-is-social-work/global-definition-of-social-work/>

Nghề CTXH xuất phát từ nhu cầu cần có một cách tiếp cận chuyên biệt hơn trong việc giải quyết những vấn đề của xã hội và cộng đồng. Đây là những vấn đề được tạo nên hoặc bị làm trầm trọng thêm bởi quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Nhiều quốc gia trải qua quá trình phát triển kinh tế và hiện đại hóa nhanh chóng tương tự như Việt Nam cũng gặp phải tình trạng các vấn đề xã hội gia tăng, chẳng hạn như tội phạm, gia đình tan vỡ, thay đổi cấu trúc gia đình truyền thống, xâm hại và sao nhãng trẻ em, bạo lực gia đình, lạm dụng ma túy, rượu bia. Ban đầu, một số quốc gia giải quyết các vấn đề này thông qua các hoạt động “từ thiện” của tình nguyện viên và các thành viên tận tâm trong cộng đồng. Tuy nhiên, hạn chế của cách tiếp cận theo hướng từ thiện này đã giúp chúng ta nhận ra rằng giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội là một lĩnh vực chuyên môn đòi hỏi các kỹ năng chuyên nghiệp về CTXH.

Trên khắp thế giới, nhân viên CTXH là những người ở tuyến đầu và giải quyết những vấn đề xã hội cấp bách nhất mà xã hội Việt Nam hiện đang phải đối mặt, bao gồm bạo lực trẻ em, tội phạm và người chưa thành niên (NCTN) vi phạm pháp luật, bạo lực gia đình, nghiện ma túy và rượu bia, người già và người khuyết tật dễ bị tổn thương, nghèo đói và khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn. Nhân viên dịch vụ xã hội – bao gồm được trả lương và không được trả lương, thuộc chính phủ và phi chính phủ, chuyên gia và bán chuyên – thường làm việc ở nhiều vị trí khác nhau trong các lĩnh vực

phúc lợi xã hội, bảo vệ trẻ em, giáo dục, y tế và tư pháp.

Năm 2020, Chính phủ Việt Nam đã ký kết [Tuyên bố Hà Nội về Thúc đẩy công tác xã hội hướng đến một Cộng đồng ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng](#) và cam kết áp dụng cách tiếp cận tổng thể và toàn diện để củng cố CTXH, bao gồm:

“Xây dựng và củng cố luật pháp và chính sách về công tác xã hội bao gồm xác định, củng cố và nâng cao vai trò, chức năng của nhân viên CTXH, xác nhận và tạo ra các vị trí CTXH (nếu có) trong các hệ thống phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục và tư pháp bao hàm các lĩnh vực phòng ngừa, ứng phó và phục hồi ở cấp vi mô. Mục đích của các luật và chính sách này là nhằm giải quyết những lỗ hổng trong việc thực hành nghề nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng lực, thúc đẩy các tiêu chuẩn và trách nhiệm giải trình, tăng cường hiệu quả và hiệu suất.”

Tài liệu Báo cáo này trình bày nội dung tổng quan về các thực hành trên toàn cầu trong việc xây dựng luật pháp về vai trò của CTXH trong hệ thống tư pháp. Trong đó bao gồm các tiêu chuẩn quốc tế và ví dụ tại các quốc gia khác về:

1. Quy định về nghề CTXH;
2. Các luật điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước và vai trò, chức năng của nhân viên CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự liên quan đến những người vi phạm pháp luật, người bị hại, người làm chứng trong các thủ tục tố tụng hình sự.



2

QUY ĐỊNH VỀ NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Trong những năm gần đây, sự cần thiết phải củng cố nghề CTXH và có khung pháp lý rõ ràng để điều chỉnh công việc của nhân viên CTXH ngày càng được công nhận rộng rãi. Những quốc gia trên toàn cầu và trong khu vực Đông Nam Á có nhiều tiến bộ nhất trong việc củng cố lực lượng dịch vụ xã hội là những quốc gia đã xây dựng được nền tảng luật pháp và chính sách vững chắc về quản lý nghề CTXH. Luật CTXH ngày càng được công nhận là một bước cần thiết để nâng cao vị thế và hiệu quả của nghề CTXH, xác định và thực thi các biện pháp thực hành đạo đức, cũng như cải thiện lợi ích cho cả nhân viên CTXH và cộng đồng.⁴

4. Liên minh Lực lượng Dịch vụ Công tác Xã hội Toàn cầu (GSSWA) [Khuôn khổ củng cố lực lượng dịch vụ xã hội](#); UNICEF và GSSWA (2019) [Hướng dẫn củng cố lực lượng dịch vụ xã hội về bảo vệ trẻ em](#); Huebner, G. (2016) [Rà soát luật pháp và chính sách hỗ trợ lực lượng dịch vụ xã hội ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình](#), Liên minh Lực lượng Dịch vụ Công tác Xã hội Toàn cầu; GSSWA Báo cáo về [Tình trạng lực lượng dịch vụ xã hội](#); ASEAN (2019) [Báo cáo của Hội thảo khu vực ASEAN về Củng cố lực lượng dịch vụ xã hội](#), Hà Nội, Việt Nam.



Ví dụ tại các nước trong khu vực

- Luật Nhân viên công tác xã hội Indonesia, Số 14 năm 2019
- Luật Nghề công tác xã hội Thái Lan năm 2013
- Luật số 4373 của Philippines về Điều chỉnh việc hành nghề công tác xã hội và hoạt động của các cơ quan công tác xã hội
- Sắc lệnh Đăng ký nhân viên công tác xã hội Hồng Kông năm 1997

Mục đích của luật CTXH là công nhận CTXH là một nghề, quy định trình độ chuyên môn của nhân viên CTXH, xây dựng và thực thi các tiêu chuẩn hành nghề cho nhân viên CTXH để đảm bảo cung cấp dịch vụ chất lượng cao. Các luật này thường bao gồm:

- Định nghĩa về “công tác xã hội” và “nhân viên công tác xã hội”;
- Thành lập cơ quan quản lý / điều tiết nghề CTXH;
- Trình độ chuyên môn tiêu chuẩn cần thiết để được cấp phép làm nhân viên CTXH;
- Quy trình đăng ký và cấp phép cho nhân viên CTXH, quản lý khiếu nại và thu hồi giấy phép hành nghề khi nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức hoặc thực hiện các hành vi sai phạm khác.

Các luật về nghề CTXH thường không quy định trách nhiệm và hoạt động của nhân viên CTXH trong một lĩnh vực chuyên môn cụ thể như CTXH với trẻ em, người già, người khuyết

tật, hệ thống tư pháp, chăm sóc sức khỏe và sức khỏe tâm thần. Thay vào đó, nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của nhân viên CTXH trong từng lĩnh vực này được quy định trong các luật cụ thể. Tuy nhiên, luật về nghề CTXH là luật cơ bản cần thiết đóng vai trò là khuôn khổ pháp lý cho quá trình tăng cường chuyên nghiệp hóa CTXH.

2.1 Định nghĩa về “công tác xã hội” và “nhân viên công tác xã hội”

Các luật về nghề CTXH thường bao gồm định nghĩa về “công tác xã hội” và “nhân viên công tác xã hội”. Điều quan trọng là cần làm rõ các loại hình dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ được quy định trong luật, cũng như ai là người được phép sử dụng chức danh nghề nghiệp “nhân viên công tác xã hội”. Định nghĩa về “công tác xã hội” trong hầu hết các luật đều dựa trên định nghĩa của [Hiệp hội Công tác Xã hội Quốc tế](#) (đã trích dẫn ở trên), nhưng được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh và văn hóa của quốc gia.



[Luật Nghề công tác xã hội](#) của Thái Lan, năm Phật lịch 2013

Luật này quy định “Nghề công tác xã hội” là một nghề yêu cầu có kiến thức và kỹ năng về CTXH, thực hiện công tác phòng ngừa và tìm kiếm giải pháp giúp các cá nhân, gia đình, nhóm người hoặc cộng đồng sống hạnh phúc trong xã hội.



Luật của Thái Lan quy định “nhân viên công tác xã hội” là người có nghề nghiệp là sử dụng kiến thức và kỹ năng về CCTXH để thực hiện công tác phòng ngừa và tìm kiếm giải pháp giúp các cá nhân, gia đình, nhóm người hoặc cộng đồng sống hạnh phúc trong xã hội.



Luật Công tác xã hội năm 2018 của Georgia

Luật của Georgia định nghĩa “công tác xã hội” là công việc trong một lĩnh vực chuyên môn dựa trên hoạt động thực tế và nhằm thúc đẩy sự phát triển tự do của các cá nhân và giúp họ hội nhập xã hội, đồng thời nâng cao phúc lợi của xã hội thông qua việc hỗ trợ những cá nhân nói trên.

“Nhân viên công tác xã hội” được định nghĩa là người thực hiện CCTXH với nhóm người thụ hưởng mục tiêu và được đào tạo hoặc tham gia hoạt động giáo dục khác theo quy định trong Luật này.



Luật Điều chỉnh việc hành nghề công tác xã hội và hoạt động của các cơ quan công tác xã hội (Luật Cộng hòa Số 4373) của Philippines

Mục 1 của Luật này định nghĩa “công tác xã hội” là nghề chủ yếu liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội có tổ chức nhằm tạo điều kiện thuận lợi và củng cố các mối quan hệ xã hội cơ bản, cũng như sự điều chỉnh lẫn nhau giữa các cá nhân và môi trường xã hội họ hoạt động vì lợi ích của cá nhân đó và của xã hội thông qua việc áp dụng các phương pháp CCTXH.

Luật cũng định nghĩa “nhân viên công tác xã hội” là một người hành nghề, thông qua đào tạo trong trường lớp được chấp nhận và có kinh nghiệm chuyên môn về CCTXH. Họ có kỹ năng để đạt được các mục tiêu mà nghề CCTXH xác định và đặt ra, thông qua việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật CCTXH cơ bản (nghiên cứu trường hợp, làm việc theo nhóm và tổ chức cộng đồng) được thiết kế để hỗ trợ các cá nhân, nhóm và cộng đồng đáp ứng nhu cầu và giải quyết các vấn đề về điều chỉnh thích nghi với mô hình xã hội thay đổi từng ngày và thông qua hành động phối hợp để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, được kết nối với một cơ quan CCTXH có tổ chức được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ từ các quỹ do chính phủ hoặc cộng đồng kêu gọi.



Luật Nhân viên công tác xã hội Số 14 năm 2019 của Indonesia

Luật của Indonesia định nghĩa thực hành CTXH là “tổ chức trợ giúp chuyên nghiệp có kế hoạch, tích hợp, liên tục và được giám sát để ngăn ngừa rối loạn chức năng xã hội, đồng thời khôi phục và cải thiện chức năng xã hội của các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng”. Điều 4 của Luật nêu chi tiết các hoạt động CTXH bao gồm: ngăn ngừa rối loạn chức năng xã hội; bảo trợ xã hội; phục hồi chức năng xã hội; trao quyền về mặt xã hội; và phát triển xã hội. Mỗi khái niệm này đều có định nghĩa chi tiết và nội dung bao hàm bên trong (Điều 6 đến Điều 11).

Luật này quy định nhân viên CTXH thực hiện các hoạt động CTXH nhằm mục đích:

- a. Ngăn chặn sự xuất hiện của tình trạng rối loạn chức năng xã hội của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng;
- b. Khôi phục và cải thiện chức năng xã hội của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng;
- c. Tăng khả năng phục hồi về mặt xã hội trong cộng đồng đang phải đối mặt với các vấn đề về phúc lợi xã hội;
- d. Nâng cao chất lượng quản lý phúc lợi xã hội nhằm đảm bảo tính độc lập cho cá nhân, gia đình, nhóm và công chúng; và
- e. Nâng cao khả năng và nhận thức của cộng đồng trong việc thực hiện các phúc lợi xã hội được thể chế hóa và bền vững.

Luật này quy định nhân viên CTXH có nghĩa vụ cung cấp dịch vụ phù hợp với các tiêu chuẩn thực hành CTXH, cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác cho khách hàng, đảm bảo khả năng bảo mật cho khách hàng, cải thiện chất lượng của công tác dịch vụ xã hội, phát triển năng lực và kỹ năng thông qua tiếp tục đào tạo, hành động một cách khách quan và không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, tình trạng kinh tế và xã hội.

2.2 Cơ quan quản lý nghề công tác xã hội

Pháp luật về nghề CTXH thường quy định một cơ quan hoặc tổ chức chịu trách nhiệm quản lý nghề CTXH và đăng ký cũng như cấp phép cho nhân viên CTXH. Cơ quan này chịu trách nhiệm đánh giá trình độ chuyên môn của cá nhân và xác định xem họ có quyền sử dụng chức danh nghề nghiệp là “nhân viên CTXH” hay không. Đây là những người đủ điều kiện được cấp giấy phép hoặc “chứng chỉ hành nghề”. Sau đó, các nhà tuyển dụng (chính phủ và tổ chức phi chính phủ) sẽ sử dụng chứng chỉ này để đảm bảo người nộp đơn xin làm tại

một vị trí đòi hỏi các kỹ năng CTXH chuyên nghiệp đã được đào tạo và có năng lực chuyên môn cần thiết.

Ở hầu hết các quốc gia, trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn thực hành CTXH, đăng ký và cấp phép cho nhân viên CTXH thuộc về Ban Công tác xã hội hoặc Hội đồng Công tác xã hội. Ở một số quốc gia (ví dụ: Philippines), Ban CTXH chỉ bao gồm những người hành nghề CTXH, trong khi ở những quốc gia và vùng lãnh thổ khác (ví dụ: Hồng Kông, Thái Lan, Nam Phi), Ban CTXH bao gồm cả những người hành nghề CTXH và đại diện của Chính phủ.



Luật Cộng hòa Số 4373 của Philippines

Luật của Philippines, được sửa đổi bởi [Luật Cộng hòa 10847](#), đã thành lập Ban Quản lý nghề nghiệp cho nhân viên CTXH, dưới sự kiểm soát và giám sát hành chính của Ủy ban Quản lý nghề nghiệp. Ban này bao gồm một Chủ tịch và bốn thành viên do Tổng thống Philippines bổ nhiệm từ danh sách ba ứng cử viên do AIPO đệ trình. Luật này quy định chức năng và nhiệm vụ của Ban, bao gồm:

- Cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hành nghề CTXH;
- Xem xét các điều kiện ảnh hưởng đến việc thực hành CTXH tại Philippines, và khi cần thiết, áp dụng các biện pháp có thể được coi là phù hợp để duy trì tình trạng tuân thủ tốt và đạo đức của nghề CTXH; và
- Điều tra các hành vi vi phạm Luật hoặc các quy tắc và quy định của Luật, bao gồm quyền ban hành trật đòi hầu tòa để đảm bảo người làm chứng có mặt và xuất trình tài liệu;
- Khi có sự chấp thuận của Tổng thống và được Ủy viên Công vụ tư vấn, thiết lập các tiêu chuẩn đạo đức và nghề nghiệp cho việc thực hành CTXH nói chung, và thông qua các quy tắc và quy định có thể cần thiết để thực hiện các điều khoản của Luật.

Các quy định được ban hành theo Luật cũng nêu rõ Ban có trách nhiệm:

- Duy trì danh sách nhân viên CTXH;
- Xây dựng Bộ quy tắc đạo đức và Quy tắc tiêu chuẩn nghề nghiệp cho việc thực hành CTXH;
- Quy định các môn thi trong Kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề CTXH, xây dựng đề thi, thang điểm, chấm thi;
- Đưa ra các hướng dẫn và tiêu chí xây dựng chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục về CTXH;
- Điều trần và điều tra các hành vi vi phạm Luật, quy định, Bộ quy tắc đạo đức và Quy tắc tiêu chuẩn nghề nghiệp cho việc thực hành CTXH.

Luật quy định rằng chủ tịch và các thành viên của Ban được hưởng một khoản tiền theo quy định là tiền thù lao sau khi mỗi người đăng ký tham gia thi.



Luật Nghề công tác xã hội của Thái Lan, năm Phật lịch 2013

Theo luật này, Hội đồng Nghề CTXH được thành lập với tư cách pháp nhân, có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Đăng ký và cấp giấy phép cho người đăng ký làm chuyên gia CTXH;
- Đặt ra các tiêu chuẩn hành nghề cho nhân viên CTXH;
- Ban hành lệnh xử phạt nhân viên CTXH có hành vi trái với chuẩn mực, đạo đức CTXH;

- Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và nghiên cứu về nghề C'TXH;
- Xác nhận bằng cấp của các cơ sở khác nhau đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn cần thiết để được cấp phép làm nhân viên C'TXH;
- Đưa ra ý kiến và khuyến nghị liên quan đến việc biên soạn chương trình giáo dục đại học về C'TXH của một cơ sở giáo dục;
- Giữ gìn danh dự, quyền lợi, sự công bằng, thúc đẩy sự tiến bộ của nghề C'TXH, đoàn kết và phúc lợi cho các thành viên; và
- Đại diện cho những người hành nghề C'TXH ở Thái Lan.

Luật này quy định rằng Hội đồng có thể có nguồn thu từ ngân sách Nhà nước, thu lệ phí đăng ký của các thành viên và từ các khoản quyên góp. Hoạt động của Hội đồng được quản lý và thực hiện bởi Ủy ban Hội đồng Nghề công tác xã hội, bao gồm đại diện của các Bộ ngành cụ thể của Chính phủ (quốc phòng, phát triển xã hội và an ninh con người, nội vụ, tư pháp, lao động, giáo dục, y tế công cộng), và đại diện của Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan, Chính quyền Thủ đô Bangkok, Hiệp hội Nhân viên công tác xã hội Thái Lan, hai đại diện từ các tổ chức giáo dục đại học, bốn đại diện từ các tổ chức phi chính phủ và 16 thành viên chính thức của Hội đồng do các thành viên bầu chọn.



Sắc lệnh Đăng ký nhân viên công tác xã hội của Hồng Kông

Tại Hồng Kông, Ban Đăng ký Nhân viên Xã hội chịu trách nhiệm quản lý nghề C'TXH. Ban này bao gồm 15 thành viên, trong đó có tám nhân viên C'TXH đã đăng ký do các nhân viên C'TXH đã đăng ký bầu chọn, sáu người do Giám đốc bổ nhiệm và Giám đốc Phúc lợi xã hội. Ban này có chức năng:

- Lập và duy trì hệ thống đăng ký nhân viên C'TXH đã đăng ký;
- Thiết lập và rà soát các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn để đăng ký làm nhân viên C'TXH đã đăng ký và các vấn đề đăng ký có liên quan;
- Kiểm tra, xác minh trình độ chuyên môn của người đăng ký làm nhân viên C'TXH đã đăng ký;
- Tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hoặc từ chối đơn đăng ký và gia hạn đăng ký làm nhân viên C'TXH đã đăng ký; và
- Xử lý các hành vi vi phạm kỷ luật theo quy định của Sắc lệnh này;

Sắc lệnh cũng quy định rằng để đưa ra hướng dẫn thực tế về hành vi nghề nghiệp của nhân viên C'TXH đã đăng ký, Ban có thể phê duyệt và ban hành các quy tắc thực hành mà Ban cho là phù hợp.

Tại Indonesia, Tổ chức Nhân viên Công tác xã hội độc lập chịu trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn nghề nghiệp và cấp giấy chứng nhận đăng ký (STR) để xác nhận một cá nhân có đủ năng lực hành nghề CTXH. Tuy nhiên, giấy phép hành nghề

CTXH (SIPPS) sẽ do chính quyền quận hoặc thành phố cấp, và Bộ chịu trách nhiệm về các vấn đề xã hội của chính phủ có trách nhiệm tổng quan về việc ban hành các quy định và tiêu chuẩn hành nghề CTXH:



Luật Nhân viên công tác xã hội Số 14 năm 2019 của Indonesia

Luật này quy định nhân viên CTXH phải thành lập Tổ chức Nhân viên công tác xã hội. Đây là một cơ quan độc lập, hợp pháp có mục tiêu nâng cao năng lực, có tính chuyên nghiệp, bảo vệ phúc lợi cho nhân viên CTXH. Tất cả các nhân viên CTXH đều phải trở thành thành viên của Tổ chức này. Tổ chức có trách nhiệm:

- a. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử dành cho nhân viên CTXH;
- b. Tiến hành đăng ký nhân viên CTXH;
- c. Nâng cao kiến thức, năng lực và phẩm chất của nhân viên CTXH; và
- d. Hỗ trợ và giám sát nhân viên CTXH trong quá trình hành nghề CTXH.

Để thực hiện những trách nhiệm này, trong luật quy định Tổ chức có quyền:

- a. Xây dựng và thực thi bộ quy tắc ứng xử dành cho nhân viên CTXH;
- b. Cung cấp trợ giúp pháp lý cho nhân viên CTXH;
- c. Thực hiện huấn luyện và phát triển nhân viên CTXH;
- d. Xác định xem một cá nhân có đáp ứng các yêu cầu đăng ký CTXH hay không;
- e. Cấp và thu hồi STR [giấy chứng nhận đăng ký];
- f. Xác định một trường hợp có vi phạm bộ quy tắc đạo đức hay không dựa trên kết quả điều tra;
- g. Xử phạt những nhân viên CTXH không đáp ứng các tiêu chuẩn hành nghề CTXH hoặc vi phạm bộ quy tắc ứng xử; và
- h. Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động CTXH.

Luật quy định Tổ chức Công tác xã hội có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký (STR), là văn bản cho biết một người có đủ điều kiện và năng lực để thực hiện CTXH. Tất cả những người hành nghề CTXH đều phải có STR. Ngoài ra, nhân viên CTXH đã đăng ký cũng phải có Giấy phép hành nghề nhân viên công tác xã hội (SIPPS) do chính quyền quận hoặc thành phố nơi họ dự định làm việc cấp (Điều 37), theo quy định của Bộ chịu trách nhiệm về các vấn đề xã hội.

Luật quy định chính quyền trung ương và địa phương có trách nhiệm đảm bảo thực hiện các hoạt động CTXH có chất lượng và bảo vệ các cộng đồng tiếp nhận dịch vụ CTXH. Cụ thể, chính quyền trung ương (thông qua Bộ chịu trách nhiệm về các vấn đề xã hội) phải:

- a. Xây dựng quy trình hoạt động tiêu chuẩn, năng lực tiêu chuẩn, tiêu chuẩn dịch vụ;

- b. Biên soạn các tiêu chuẩn giáo dục dành cho nhân viên CTXH;
- c. Xây dựng quy trình triển khai Kỳ thi đánh giá năng lực;
- d. Cung cấp hướng dẫn cho việc thực hiện các hoạt động CTXH với sự hợp tác của Tổ chức Nhân viên Công tác Xã hội;
- e. Giám sát việc thực hiện các hoạt động CTXH của Tổ chức Công tác Xã hội;
- f. Khuyến khích giáo dục nghề CTXH.

2.3 Giấy phép và trình độ chuyên môn

Hầu hết các luật về CTXH quy định bắt buộc phải có giấy phép hoặc “chứng chỉ hành nghề” thì mới được tham gia CTXH hoặc được tuyển dụng vào làm việc với

chức danh nhân viên CTXH. Bất kỳ người nào không có giấy phép hành nghề CTXH sử dụng chức danh “nhân viên CTXH” hoặc tự xưng là nhân viên CTXH đều là hành vi vi phạm pháp luật.



Luật Cộng hòa Số 4373

(sửa đổi theo Luật Cộng hòa Số 10847) của Philippines

Luật pháp Philippines quy định rằng trừ khi được miễn đăng ký, không người nào được hành nghề hoặc đề nghị hành nghề CTXH ở Philippines, hoặc được bổ nhiệm làm nhân viên CTXH hoặc bất kỳ vị trí nào cần tuyển nhân viên CTXH tại bất kỳ cơ quan CTXH nào (cho dù là cơ quan tư nhân hay nhà nước) nếu không có giấy chứng nhận đăng ký hợp lệ là nhân viên CTXH do Ban Quản lý Nghề nghiệp về Công tác Xã hội cấp. Vi phạm quy định này có thể bị phạt tiền từ 100.000 đến 200.000 peso, hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 2 năm.



Luật Nghề công tác xã hội của Thái Lan, năm Phật lịch 2013

Luật pháp Thái Lan định nghĩa một số nhiệm vụ CTXH là “nghề CTXH được cấp phép”. Chỉ có nhân viên CTXH được cấp phép mới được thực hiện những nhiệm vụ này. Trong đó bao gồm CTXH được thực hiện theo các luật cụ thể (Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Bảo vệ trẻ em, Luật Bảo vệ người bị hại của bạo lực gia đình, Luật Bảo hộ lao động, Luật Cải tạo người nghiện ma túy, Luật Thúc đẩy phúc lợi xã hội, Luật về Sức khỏe tâm thần, Luật về Tòa án người chưa thành niên và gia đình), nghề CTXH trong các cơ quan chính phủ và các hoạt động CTXH khác theo quy định trong các Quy tắc.

Luật này quy định một người hành nghề CTXH được cấp phép hoặc thực hiện bất kỳ

hành vi nào khác khiến mọi người tin rằng người đó có quyền hành nghề CTXH được cấp phép nếu người đó không có giấy phép của Hội đồng Nghề Công tác Xã hội là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, có các trường hợp ngoại lệ sau:

1. Giúp đỡ người khác theo bốn phạm làm người tốt trong phạm vi trách nhiệm xã hội;
2. Học sinh, sinh viên đại học, hoặc bất kỳ người nào khác thực hành hoặc được đào tạo dưới sự giám sát của cơ sở giáo dục đại học thuộc chính phủ hoặc cơ sở giáo dục khác được chính phủ cho phép thành lập, cơ sở đào tạo CTXH của chính phủ hoặc bất kỳ cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở đào tạo CTXH nào dưới sự giám sát của nghề CTXH được phê duyệt;
3. Viên chức của cơ quan chính phủ hoặc tổ chức tư nhân được giao thực hiện nhiệm vụ dưới sự giám sát của nghề CTXH được phê duyệt;
4. Chuyên gia tư vấn hoặc chuyên gia thực hiện nghề CTXH được phê duyệt, có sự chấp thuận của Ủy ban.

Hầu hết các luật về nghề CTXH chỉ quy định về nhân viên CTXH chuyên nghiệp và yêu cầu nhân viên CTXH phải hoàn thành chương trình cấp bằng đại học được công nhận (cử nhân, thạc sĩ hoặc tiến sĩ) mới được phép hành nghề. Liên đoàn Nhân viên Công tác xã hội Quốc tế (IFSW) và Hiệp hội Quốc tế các Trường Đào tạo Công tác xã hội (IASSW) đã xây dựng [Tiêu chuẩn toàn cầu về giáo dục và đào tạo về công tác xã hội](#). Các tiêu chuẩn này được thiết kế nhằm đảm bảo nhất quán trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục CTXH, đồng thời công nhận tầm quan trọng của việc phát triển giáo dục và thực hành CTXH phản ánh truyền thống và văn hóa của một quốc gia.

Các chương trình cấp bằng và chứng chỉ CTXH được giảng dạy ở nhiều trường đại

học và các tổ chức giáo dục đại học khác, nhưng chỉ những sinh viên tốt nghiệp từ các chương trình được công nhận, chứng nhận mới có thể được cấp phép hành nghề nhân viên CTXH. Ở một số quốc gia (ví dụ: Thái Lan, New Zealand, Anh), cơ quan quản lý CTXH có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn cho chương trình giảng dạy CTXH và công nhận các khóa học cấp bằng và chứng chỉ về CTXH. Tại các quốc gia khác (ví dụ: Indonesia), tiêu chuẩn về các chương trình giáo dục CTXH được công nhận do chính phủ đặt ra, có tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý CTXH. Ngoài việc hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, một số quốc gia còn yêu cầu các ứng viên CTXH phải vượt qua kỳ thi sàng lọc tiêu chuẩn.



Luật Cộng hòa Số 4373

(sửa đổi theo Luật Cộng hòa Số 10847) của Philippines

Luật pháp Philippines quy định phải đạt các tiêu chuẩn sau đây để đủ điều kiện tham gia kỳ thi CTXH:

- Là công dân của Philippines;
- Từ 18 tuổi trở lên;

- Có sức khỏe và tư cách đạo đức tốt;
- Có bằng cử nhân hoặc bằng thạc sĩ hoặc bằng cấp tương đương về CTXH từ một cơ sở giáo dục, trường cao đẳng hoặc trường đại học được công nhận hợp lệ và được thành lập hợp pháp;
- Đã hoàn thành khoảng thời gian tối thiểu là một nghìn (1.000) giờ đào tạo thực tế tại một cơ quan CTXH có uy tín dưới sự giám sát trực tiếp của một nhân viên CTXH có trình độ và được đào tạo đầy đủ.

Luật cũng quy định rằng Ban Quản lý nghề nghiệp về công tác xã hội sẽ từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký cho những người bị Tòa án kết án về tội hình sự có liên quan đến sự suy đồi đạo đức, và cho những người có hành vi vô đạo đức hoặc không trung thực, hoặc cho một trong những người có tâm trí không minh mẫn hoặc mắc bệnh nan y hoặc bệnh truyền nhiễm.

Tất cả những người đăng ký làm nhân viên CTXH cũng phải trải qua kỳ thi viết do Ban tổ chức hàng năm tại Manila, với thời gian và địa điểm do Ban ấn định, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Ủy viên Công vụ và Tổng thống Philippines. Kỳ thi này bao gồm một bài kiểm tra viết, phạm vi kiểm tra sẽ do Ban quyết định và ra quy định, có tham khảo chương trình giảng dạy của tất cả các khóa học CTXH được cung cấp tại các trường được thành lập hợp pháp ở Philippines. Để vượt qua kỳ thi này, ứng viên phải đạt tổng điểm ít nhất là bảy mươi phần trăm trong bài kiểm tra viết, không có điểm nào dưới năm mươi phần trăm trong bất kỳ môn thi nào. Nếu thi trượt ba lần, thí sinh phải đăng ký khóa học bồi dưỡng chính quy kéo dài hai học kỳ thì mới được đăng ký thi lại.



Luật Nghề công tác xã hội của Thái Lan, năm Phật lịch 2013

Luật pháp Thái Lan quy định phải đáp ứng các yêu cầu sau để được cấp phép làm nhân viên CTXH:

- Từ 20 tuổi trở lên;
- Có ít nhất một bằng cử nhân trong lĩnh vực CTXH hoặc các lĩnh vực khác được Hội đồng Nghề CTXH chứng nhận và có kinh nghiệm làm việc liên quan đến bảo vệ, tư vấn và cố vấn, thúc đẩy và hỗ trợ trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ, người già, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn theo tiêu chuẩn do Hội đồng Nghề Công tác Xã hội đặt ra;
- Không phải là một người đáng hổ thẹn mà Ủy ban cho rằng có thể mang lại sự ô nhục cho nghề nghiệp theo quy định trong Quy tắc;
- Không bị kết án bằng bản án chung thẩm hoặc án tù có thời hạn trong trường hợp Ủy ban cho rằng có thể gây tổn hại đến danh dự của nghề theo quy định trong Quy tắc;
- Không phải là người có tâm trí không minh mẫn hoặc mắc bệnh tâm thần;
- Không mắc bệnh theo quy định của Quy tắc.

Một trong những chức năng của Hội đồng Nghề công tác xã hội là xác nhận văn bằng của nhiều tổ chức giáo dục đáp ứng các tiêu chuẩn giáo dục cần thiết để được cấp phép làm nhân viên CTXH.

Yêu cầu bằng cấp về CTXH là một bước quan trọng nhằm hướng tới chuyên nghiệp hóa hoạt động CTXH và đảm bảo rằng những người hành nghề CTXH có kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho khách hàng. Tuy nhiên, yêu cầu có trình độ đại học có thể là một thách thức ở các quốc

gia mà CTXH là một lĩnh vực nghiên cứu mới. Để vượt qua thách thức này, luật pháp ở một số quốc gia công nhận kinh nghiệm thay cho trình độ giáo dục hoặc cho phép có thời gian ân hạn sau khi luật có hiệu lực để cho phép những người hành nghề hiện tại đạt được các bằng cấp cần thiết:



Luật Nhân viên công tác xã hội Số 14 năm 2019 của Indonesia

Luật pháp Indonesia quy định để có đủ năng lực thực hiện CTXH và được đăng ký và cấp phép làm nhân viên CTXH, cá nhân phải có bằng cấp về CTXH hoặc bằng cấp được công nhận khác, hoặc được đánh giá là đủ năng lực dựa trên quá trình học tập và kinh nghiệm trước đó. Quy định về đủ năng lực áp dụng cho những người đã đi làm, có kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ xã hội và/hoặc đã tham gia hoạt động giáo dục và đào tạo về dịch vụ xã hội. Luật này quy định rằng các thủ tục tiếp theo để công nhận kinh nghiệm trước đây sẽ được đặt ra theo quy định.



Luật Công tác xã hội năm 2018 của Georgia

Năm 2018, Georgia đã đưa ra một luật mới củng cố yêu cầu về trình độ học vấn để được cấp phép làm nhân viên CTXH. Điều 42 quy định nhân viên CTXH phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a. Đạt độ tuổi quy định;
- b. Biết ngôn ngữ chính thức;
- c. Có học vị đại học, thạc sĩ, bằng cấp tương đương thạc sĩ, tiến sĩ thuộc lĩnh vực CTXH hoặc chứng chỉ nhân viên CTXH theo quy định của Luật này;
- d. Có các năng lực quy định tại Điều 43 của Luật này;
- e. Có các phẩm chất cá nhân tương ứng với nghề nhân viên CTXH;
- f. Đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật Georgia.

Tuy nhiên, do rất ít nhân viên dịch vụ xã hội có bằng đại học về CTXH, luật này quy định thời gian ân hạn là 18 tháng để những nhân viên CTXH không đủ tiêu chuẩn bằng cấp đạt được chứng nhận hành nghề. Một người đang làm việc như nhân viên CTXH hoặc có ít nhất một năm kinh nghiệm hoạt động CTXH, và hoàn thành chương trình đào tạo cấp chứng chỉ được phê duyệt có thể đủ điều kiện nhận chứng chỉ nhân viên CTXH. Bộ Giáo dục, Khoa học, Văn hóa và Thể thao là cơ quan điều phối quy trình chứng nhận quốc gia theo quy định của pháp luật.

Luật này cũng quy định các cơ quan liên quan của Chính phủ Georgia được giao tăng số lượng vị trí nhân viên CTXH theo từng giai đoạn để nhân viên CTXH có thể thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chính thức của mình trên lãnh thổ Georgia vào năm 2025.



Luật Đăng ký nhân viên công tác xã hội năm 2003 của New Zealand

Luật của New Zealand cho phép Ủy ban công nhận kinh nghiệm thực tế và đăng ký một người làm nhân viên CTXH ngay cả khi người đó không có bằng cấp cần thiết, nếu Ủy ban chấp nhận: người đó có những kinh nghiệm thực tế trong quá trình hành nghề CTXH đủ để bù đắp cho việc thiếu hụt bằng cấp chính thức; năng lực hành nghề CTXH của người đó đạt yêu cầu; và người đó là người phù hợp để hành nghề CTXH.

Một chiến lược khác được áp dụng ở một số quốc gia để giải quyết thách thức này là công

nhận một nhóm nhân viên CTXH “bán chuyên” riêng biệt với trình độ thấp hơn:



Luật Nghề nghiệp Dịch vụ Xã hội của Nam Phi

Luật của Nam Phi được sửa đổi vào năm 1998 để bao hàm nhiều loại nhân viên dịch vụ xã hội hơn, bao gồm cả “nhân viên công tác xã hội” chuyên nghiệp và “nhân viên công tác xã hội phụ trợ” bán chuyên. “Nhân viên công tác xã hội” phải có bằng đại học về CTXH, trong khi “nhân viên công tác xã hội phụ trợ” chỉ cần hoàn thành khóa đào tạo 12 tháng. CTXH phụ trợ được định nghĩa là hành động hoặc hoạt động do một nhân viên CTXH phụ trợ thực hiện dưới sự hướng dẫn và kiểm soát của nhân viên CTXH, như một dịch vụ hỗ trợ cho nhân viên CTXH để đạt được các mục tiêu của CTXH. Cả nhân viên CTXH và nhân viên CTXH phụ trợ đều phải được đăng ký với Hội đồng Nghề nghiệp Dịch vụ Xã hội.

2.4 Quy định về nghề công tác xã hội tại Việt Nam

Việt Nam hiện chưa có luật về nghề CTXH và không có hệ thống cấp phép hoặc đăng ký cho nhân viên CTXH. Nghề CTXH được chính thức công nhận với việc ban hành Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (Đề án 32). Mục tiêu chung của Đề án 32 là phát triển CTXH

trở thành một nghề ở Việt Nam; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề CTXH; xây dựng lực lượng CTXH (cả về số lượng và chất lượng) đạt yêu cầu của hệ thống dịch vụ CTXH tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

Tiếp đó, ngày 22/1/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 112/QĐ-TTg ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Mục tiêu chung của Đề án này là tiếp tục phát triển nghề CTXH

như một nghề tại các ngành, các cấp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn; nâng cao nhận thức của xã hội về nghề CTXH; phát triển lực lượng lao động xã hội đầy đủ cả về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội ở các mức độ khác nhau nhằm xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội hiện đại. Theo đó, Chương trình phát triển Công tác xã hội 2021 - 2030 tập trung vào 8 nhiệm vụ chính, bao gồm:

1. Xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về CTXH, bao gồm phát triển CTXH và dịch vụ CTXH như nghiên cứu quy định rõ vai trò, nhiệm vụ, quy trình cung cấp dịch vụ CTXH trong các lĩnh vực, trong đó đề cập đến tư pháp, trại giam, trường giáo dưỡng, hoàn thiện mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức CTXH, hoàn thiện tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, viên chức, nhân viên CTXH; đổi mới cơ chế, chính sách, phương pháp vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH.
2. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ CTXH, trong đó có thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH; Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho tối thiểu 10 cơ sở đạt tiêu chuẩn quy định; Hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ CTXH tại cơ sở trợ giúp xã hội (bao gồm cả trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp);
3. Rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm CTXH tại các trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm

nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 90.000 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên CTXH, trong đó có cán bộ làm việc trong lĩnh vực trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; CTXH trong lĩnh vực tư pháp.
5. Đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo và giáo dục nghề CTXH các trình độ và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành CTXH.
6. Nghiên cứu, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển CTXH, đặc biệt trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động, thương binh và xã hội
7. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về CTXH.
8. Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, nghiên cứu, khảo sát mô hình cung cấp dịch vụ CTXH của các nước trong khu vực và thế giới để thúc đẩy phát triển CTXH.

Sau hơn 12 năm thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, tạo nên những dấu mốc quan trọng về phát triển CTXH, đặc biệt là việc phân công mã nghề cho người hành nghề CTXH, giáo dục CTXH và mở rộng không chỉ trong lĩnh vực phúc lợi xã hội mà còn cả y tế, giáo dục và tư pháp. Hệ thống các dịch vụ CTXH đã được quan tâm xây dựng và phát triển trong những lĩnh vực quan trọng như: lao động, thương binh và xã hội, y tế, giáo dục và tư pháp. Đặc biệt chương trình phát triển CTXH giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 112/QĐ-TTg đã có bước tiến quan trọng hơn

với việc đề cập và nhấn mạnh đến phát triển CTXH trong lĩnh vực tư pháp, đặc biệt là lĩnh vực tư pháp đối với người chưa thành niên. Quyết định số 112/QĐ-TTg đã giao “*Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật; rà soát, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật về CTXH trong hệ thống tư pháp; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về phát triển CTXH thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ*” (khoản 7 Điều 2).

Pháp luật Việt Nam đã có các quy định về người làm CTXH. Lần đầu tiên, những người làm nghề CTXH đã được xếp vào nhóm viên chức (Thông tư số 08/2010/TT-BNV ngày 25/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành chức danh, mã số các ngạch viên chức CTXH). Do đó, những quy định về hoạt động nghề nghiệp, các vấn đề về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, tuyển dụng, hợp đồng làm việc đối với viên chức nghề CTXH sẽ được áp dụng theo những quy định trong Luật Viên chức.

Từ năm 2010 đến nay, đã có rất nhiều văn bản quy định về người làm nghề CTXH, cụ thể:

- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: Nghị định này đã bổ sung một số chức danh nghề nghiệp viên chức gồm: CTXH viên chính, CTXH viên, CTXH viên cao đẳng, CTXH viên sơ cấp.
- Thông tư số 34/2010/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số nghề nghiệp công tác xã hội, xây dựng cấu trúc ba tầng gồm CTXH viên chính, CTXH viên và nhân viên CTXH);
- Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về công tác viên công tác xã hội cấp xã (bán chuyên);
- Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 10/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về thành lập trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội cấp huyện;
- Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CTXH.
- Thông tư số 43/2015/TT-BYT ngày 26/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện và hình thức tổ chức thực hiện.
- Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội;
- Thông tư số 25/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CTXH trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày

26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác xã hội trong trường học...

Khác với cán bộ, công chức - những người chỉ làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, hoạt động của viên chức làm nghề CTXH không chỉ giới hạn trong các tổ chức sự nghiệp công lập mà còn ở nhiều hình thức hoạt động khác.

Về **khái niệm nghề công tác xã hội**, Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH quy định: Nghề CTXH là những hoạt động chuyên nghiệp nhằm giải quyết các vấn đề của cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội; góp phần bảo đảm thực hiện quyền con người, công bằng, tiến bộ xã hội và hạnh phúc của nhân dân. Theo Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH, các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm CTXH bao gồm 6 điều về việc tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của CTXH, 7 điều yêu cầu về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và 13 điều yêu cầu về việc tuân thủ kỷ luật nghề nghiệp.

Về **tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành CTXH**, Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV quy định: các vị trí công việc được quy định và phân hạng theo 3 chức danh nghề nghiệp như sau:

- Công tác xã hội viên chính (hạng II): Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành CTXH, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ CTXH. Trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khoa học xã hội khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ CTXH theo chương trình do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành;
- Công tác xã hội viên viên (hạng III): Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành CTXH, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ

CTXH. Trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khoa học xã hội khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ CTXH theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Nhân viên công tác xã hội (hạng IV): Có trình độ trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành CTXH, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội khác phù hợp với nhiệm vụ CTXH. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành khoa học xã hội khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ CTXH theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Cộng tác viên công tác xã hội: Đối với vị trí công việc của cộng tác viên CTXH, Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH quy định: cộng tác viên CTXH cấp xã cần phải có đủ các tiêu chuẩn về năng lực (nắm được quy trình, kỹ năng thực hành CTXH ở mức độ cơ bản để trợ giúp đối tượng; hiểu biết về chế độ chính sách trợ giúp đối tượng; nắm vững chức trách, nhiệm vụ của cộng tác viên CTXH; tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về CTXH), trình độ (chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoặc có bằng cấp về nghiệp vụ CTXH, tâm lý, xã hội học, giáo dục đặc biệt và các chuyên ngành xã hội khác phù hợp với nhiệm vụ CTXH. Từ năm 2015, cộng tác viên CTXH cấp xã đạt chuẩn tối thiểu trình độ trung cấp nghề CTXH hoặc chuyên ngành khác có liên quan đến CTXH), đạo đức (có tư cách đạo đức tốt; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chưa có tiền án, tiền sự). Cộng tác viên CTXH cấp xã làm việc theo chế độ hợp đồng cộng tác viên CTXH, được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định.

Về **Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội**, Thông tư số 09/2013/TTLT-BLĐTBXH-BNV đã có quy định về việc thành lập Trung tâm CTXH là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Theo đó, các nhóm dịch vụ CTXH đã được các cơ sở cung cấp dịch vụ thực hiện bao gồm: Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp; Cung cấp dịch vụ điều trị y tế ban đầu; Tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho đối tượng, đặc biệt là nhóm có vấn đề về sức khỏe tâm thần, rối nhiễu tâm trí; Tư vấn và trợ giúp đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc; Xây dựng kế hoạch can thiệp và trợ giúp đối tượng; giám sát và rà soát lại các hoạt động can thiệp, trợ giúp và điều chỉnh kế hoạch; Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi; Hỗ trợ đối tượng hòa nhập cộng đồng sau quá trình can thiệp trợ giúp; Quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ CTXH tại cơ sở và ở cộng đồng nơi cơ sở cung cấp dịch vụ có trụ sở; Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực; Cung cấp dịch vụ phát triển cộng đồng; Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về việc phòng ngừa và giảm thiểu nguy cơ nguy cơ bị tổn thương (rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bạo lực, mua bán, vi phạm pháp luật...)

Bên cạnh những quy định chung về nhân viên CTXH, pháp luật Việt Nam cũng đã có quy định về nhiệm vụ CTXH trong từng lĩnh vực cụ thể như: Thông tư số 43/2015/TT-BYT ngày 26/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện; Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ

thông và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.

Hoạt động củng cố nghề CTXH cũng đạt được những tiến bộ đáng kể. CTXH được đưa vào đào tạo ở Việt Nam từ những năm đầu của những năm 1990 do yêu cầu cấp bách cần có cán bộ được đào tạo chuyên môn CTXH nhằm giúp đỡ những đối tượng khó khăn trong xã hội. Ban đầu CTXH được đào tạo ở những khóa học ngắn hạn do các tổ chức quốc tế như Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), tổ chức Tình nguyện viên Liên hợp quốc; Cứu trợ trẻ em Thụy Điển, v.v... thực hiện và tài trợ. Để đáp ứng nhu cầu về việc hình thành hệ thống dịch vụ CTXH chuyên nghiệp, từ năm 2004, Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Khung chương trình đào tạo CTXH ở trình độ cao đẳng, đại học. Đây là dấu mốc quan trọng cho sự phát triển CTXH tại Việt Nam. Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg về phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020. Từ đó đến nay, các cơ sở đào tạo không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, trong đó đã có các cơ sở đào tạo CTXH ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ. So với những năm đầu triển khai Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 – 2020 (nay là Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ), số lượng các cơ sở có đào tạo chuyên ngành CTXH tăng nhanh. Hiện nay, có 55 trường đại học, cao đẳng và 21 cơ sở dạy nghề có đào tạo chuyên ngành CTXH, so với năm 2010 chỉ có 1-2 cơ sở. Chuyên ngành này cũng đã thu hút được nhiều học sinh theo học, số tuyển sinh hàng năm khoảng 3.500 chỉ tiêu cử nhân/năm), trong đó có 05 trường đã tiến hành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ngành CTXH.... Đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân

viên, cộng tác viên CTXH phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm, đào tạo CTXH hệ vừa làm, vừa học cho khoảng 3.000 lượt chỉ tiêu/năm; hỗ trợ các tỉnh, thành phố bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 10.000 cán bộ, nhân viên CTXH.

Ngoài ra còn có Hiệp hội Giáo dục nghề nghiệp và nghề công tác xã hội Việt Nam được thành lập năm 2013. Hiệp hội này là thành viên của Liên đoàn Nhân viên công tác xã hội quốc tế.

Mặc dù có nhiều bước phát triển như đã nêu trên, chúng ta vẫn còn gặp nhiều thách thức lớn, bao gồm thiếu luật pháp quy định về nghề CTXH và còn ít vị trí dành cho nghề CTXH trong hệ thống dịch vụ công. Pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể CTXH như một nghề, trong đó nhấn mạnh đến vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người làm CTXH trong từng lĩnh vực cụ thể cùng với những quy định về

những kiến thức, kỹ năng CTXH cần thiết mà họ cần. Hơn nữa, trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam thì việc đạt được tiêu chuẩn như thế giới về bằng cấp cao trong chuyên ngành CTXH hoặc đảm bảo giờ thực hành có kiểm huấn/giám sát còn gặp khó khăn. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc hiện nay các ngành, các cấp, nhiều người dân còn chưa hiểu biết nhiều về CTXH, về người làm CTXH, chưa nhận diện được họ là ai, làm việc gì và ở đâu? Hầu hết đều cho rằng CTXH là hoạt động từ thiện, giúp đỡ những người khó khăn, yếu thế; thực hiện luật pháp, chính sách xã hội thuần túy đối với các đối tượng xã hội và ai cũng có thể làm được, chỉ cần có nhiệt tình, tâm huyết. Điều này dẫn đến việc tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ không phù hợp với vị trí công tác, ảnh hưởng đến chất lượng triển khai thực hiện luật pháp, chính sách, các dịch vụ CTXH tới các đối tượng.



3. DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỆ THỐNG TỰ PHÁP

Trên khắp thế giới, các chuyên gia CTXH làm việc trong các lĩnh vực đa dạng và thường có nhiều vị trí trong cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân yêu cầu trình độ chuyên môn là nhân viên CTXH chuyên nghiệp hoặc bán chuyên. Trong các cơ quan chính phủ, nhân viên CTXH thường làm việc nhiều nhất trong bệnh viện, trường học và lĩnh vực tư pháp.

Trong lĩnh vực tư pháp, nhân viên CTXH tham gia và hỗ trợ tư vấn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong các thủ tục tố tụng dân sự và hình sự, bao gồm các vụ việc liên quan đến tranh chấp trong gia đình, quyền nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ, nhận con nuôi, bạo lực gia đình và các thủ tục tố tụng hình sự. Nội dung báo cáo này tập trung vào vai trò của nhân viên CTXH trong các quy trình tố tụng hình sự, cụ thể:

- Dịch vụ CTXH cho người vi phạm pháp luật; và
- Dịch vụ CTXH cho người bị hại/người làm chứng tham gia tố tụng hình sự.

Trên toàn cầu, nhân viên CTXH đóng vai trò quan trọng trong suốt quá trình tố tụng hình sự trong việc hỗ trợ các người bị hại và người làm chứng tham gia có hiệu quả vào quá trình tố tụng hình sự và phục hồi sau những tổn thương mà họ đã phải chịu đựng. Việc phải tham gia vào các thủ tục điều tra và xét xử có thể gây ra sự sợ hãi và đau khổ cho người bị hại và người làm chứng dễ bị tổn thương, đặc biệt là trẻ em, người bị hại của bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục, người già và

người khuyết tật. Nhân viên CTXH có thể hỗ trợ các cơ quan tiến hành tố tụng giảm thiểu những thách thức này thông qua cung cấp các biện pháp trợ giúp và hỗ trợ trước, trong và sau quá trình tố tụng hình sự. Điều này sẽ giúp giảm nguy cơ chịu tổn tại thứ cấp và hỗ trợ người bị hại đối phó với các vấn đề tâm lý và thực tế mà họ có thể trải qua khi tham gia vào quá trình tố tụng hình sự.

Nhân viên CTXH cũng đóng vai trò trọng tâm trong nỗ lực của chính phủ về ngăn chặn tội phạm, giảm quá tải nhà tù, cải tạo người vi phạm và ngăn ngừa tái phạm một cách hiệu quả. Nhìn chung, mục đích của hệ thống tư pháp hình sự là khiến người vi phạm phải chịu trách nhiệm với hành động của mình, đồng thời ngăn chặn họ tái phạm. Vì nhiều yếu tố căn nguyên của hành vi phạm tội có tính chất xã hội (đói nghèo, thất nghiệp, bị loại trừ khỏi xã hội, nghiện rượu bia, nghiện ma túy, gia đình không êm ấm, các giá trị và niềm tin cá nhân...) nên nhân viên CTXH có vị thế tốt nhất để hỗ trợ giải quyết những vấn đề này. Nhờ tư vấn chuyên môn của nhân viên CTXH, cơ quan tiến hành tố tụng có thể hiểu rõ hơn các yếu tố nguy cơ tiềm ẩn và vấn đề xã hội ảnh hưởng đến hành vi vi phạm của một cá nhân, đồng thời có khả năng thực hiện các biện pháp cải tạo người vi phạm pháp luật và ngăn ngừa tái phạm tốt hơn.

Nhân viên CTXH và công tác quản lý trường hợp thông qua CTXH cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao

hiệu quả của các biện pháp và hình thức xử phạt không giam giữ áp dụng cho người vi phạm, do đó góp phần giảm tình trạng lệ thuộc vào hình phạt tù. Các nghiên cứu quốc tế đã chứng minh dịch vụ CTXH hiệu quả góp phần làm giảm tỷ lệ tái phạm hành vi vi phạm pháp luật: các thực hành, kỹ năng CTXH như xây dựng mối quan hệ hiệu quả với người vi phạm pháp luật và gia đình họ; hỗ trợ người vi phạm giải quyết các vấn đề thực tế tác động đến hành vi phạm tội; thiết lập mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng, bạn bè có ích cho xã hội; và xây dựng nguồn vốn xã hội có liên quan chặt chẽ với việc giảm tỉ lệ tái phạm so với những đối tượng không được hưởng những dịch vụ này.⁵

Sự tham gia của nhân viên CTXH là đặc biệt quan trọng để xử lý hiệu quả người

chưa thành niên (NCTN) vi phạm pháp luật. Công ước về Quyền trẻ em (CRC) nhấn mạnh mục tiêu chính của hệ thống tư pháp NCTN là thúc đẩy NCTN tái hòa nhập và hỗ trợ các em thực hiện vai trò mang tính xây dựng cho xã hội. Các chuẩn mực quốc tế cũng nhấn mạnh rằng cách hiệu quả nhất để đạt được mục tiêu này là thông qua hỗ trợ có mục tiêu nhằm giải quyết các yếu tố nguy cơ (trong gia đình, trường học, mối quan hệ bạn bè và sự phát triển cá nhân của NCTN), vốn đang góp phần vào hành vi vi phạm pháp luật của các em. Điều này đòi hỏi chuyên môn CTXH phải được thực hiện hiệu quả để xác định các nguy cơ và nhu cầu của NCTN, đồng thời hợp tác trên tinh thần xây dựng với NCTN và cha mẹ các em để giải quyết những vấn đề này.



UNICEF⁶ đã nhấn mạnh năm điều kiện tiên quyết để giúp CTXH phát huy tiềm năng trong hệ thống tư pháp:

1. Ngành CTXH và vai trò của CTXH phải được công nhận một cách đầy đủ và chính thức.
2. Nhân viên CTXH phải được đào tạo chuyên môn đầy đủ để đáp ứng - và được coi là đáp ứng - những vai trò đó một cách hiệu quả.
3. CTXH cần phải có đầy đủ nguồn lực (về con người và vật chất) để có khả năng đưa ra những ứng phó hợp lệ.
4. Vai trò và trách nhiệm của CTXH liên quan đến các chủ thể khác trong hệ thống tư pháp phải được quy định rõ ràng và thống nhất giữa các bên liên quan.
5. Các diễn đàn đa ngành cần được dự kiến tổ chức ở tất cả các cấp, tại đó các chủ thể có thể thảo luận về mọi khó khăn gặp phải trong quá trình hợp tác, cũng như đề xuất giải pháp, chiến lược và mục tiêu nhằm nâng cao nỗ lực chung.

5. Annie Casey Foundation (2018) [Chuyển đổi quản chế người chưa thành niên: Tâm nhìn để đi đúng hướng](#); Sapouna, M., Bisset, C và Conlong, A (2011) [Điều làm nên hiệu quả trong giảm tình trạng tái vi phạm pháp luật: Tổng hợp bằng chứng: Dịch vụ phân tích tư pháp](#). Chính phủ Scotland; Shapland, S. và cộng sự (2012) [Chất lượng giám sát quản chế – Tổng hợp nghiên cứu: Tóm tắt những thông điệp chính](#) (Đại học Sheffield và Đại học Glasgow). Bộ Tư pháp Vương quốc Anh; Farrall, S. (2002). [Tư duy lại yếu tố hiệu quả với người vi phạm: Quản chế, bối cảnh xã hội và từ bỏ phạm tội](#). Willan Publishing; Fergus McNeill (2009) [Hướng tới giám sát hiệu quả người vi phạm pháp luật](#), Trung tâm Nghiên cứu Tội phạm & Tư pháp Scotland; Chris Trotter (2015) [Làm việc với khách hàng không tự nguyện](#); McNeill, F., Raynor, P. và Trotter, C. (2010). [Giám sát người vi phạm pháp luật: Hướng đi mới trong lý thuyết, nghiên cứu và thực hành](#). Abingdon: Willan.

6. UNICEF CEE/CIS (2013) [Vai trò của công tác xã hội trong tư pháp NCTN](#)



4

DỊCH VỤ
CÔNG TÁC

● XÃ HỘI

CHO NGƯỜI
VI PHẠM
PHÁP LUẬT

Trong những năm gần đây, nhiều quốc gia đã tiến hành thành lập và/hoặc củng cố cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách về cung cấp dịch vụ CTXH cho những người vi phạm pháp luật. Thông thường, hoạt động này nghĩa là chuyển trách nhiệm thi hành các biện pháp và hình thức xử phạt không giam giữ từ cảnh sát sang cho Bộ hoặc cơ quan có nhân viên CTXH và nhân viên CTXH bán chuyên. Điều này đòi hỏi:

- Chỉ định một Bộ hoặc cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ “quản chế” hoặc “cải huấn dựa vào cộng đồng” trong lĩnh vực tư pháp;
- Xác lập các vị trí nghề nghiệp cho nhân viên CTXH chuyên nghiệp và/hoặc bán chuyên hoặc “cán bộ quản chế” trong Bộ/cơ quan đó ở cấp trung ương và địa phương;
- Quy định rõ vai trò của nhân viên CTXH/cán bộ quản chế trong tổ tụng hình sự trong các văn bản luật và dưới luật có liên quan.
- Thông thường, vai trò của nhân viên CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự chịu sự điều chỉnh của một số văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:
 - Luật về CTXH, trong đó quy định trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn hành nghề của nhân viên CTXH (đã trình bày ở trên);
 - Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nhân viên CTXH/cán bộ quản chế tham gia vào các giai đoạn khác nhau trong quá trình tố tụng hình sự;
 - Luật tư pháp cho NCTN, trong đó quy định sự tham gia và vai trò của nhân viên CTXH/cán bộ quản chế trong việc giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến NCTN;
 - Luật quản chế hoặc luật thi hành hình thức xử phạt không giam giữ, trong đó quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ CTXH trong hệ thống tư pháp và vai trò, chức năng của nhân viên CTXH/cán bộ quản chế trong quản lý, giám sát việc thi hành hình thức xử phạt không giam giữ.



Ví dụ: Georgia

Tại Georgia có một số luật quy định vai trò của nhân viên CTXH trong hệ thống tư pháp:

- [Luật Công tác xã hội năm 2018](#) quy định về nghề CTXH, xác định chức năng của nhân viên CTXH trong nhiều lĩnh vực, bao gồm bảo vệ trẻ em, hỗ trợ gia đình, cơ sở giáo dục, chăm sóc sức khỏe và hệ thống tư pháp. Luật này quy định Bộ Tư pháp Georgia được ủy quyền thực hiện CTXH nhằm mục đích ngăn chặn tái phạm thông qua tái hòa nhập xã hội và cải tạo những người đã từng ngồi tù, cũng như với các nhóm người có nguy cơ phạm tội, và nhằm mục đích cưỡng chế.
- [Luật Thủ tục thi hành án không giam giữ và quản chế năm 2007](#) quy định về việc thành lập Cơ quan Quốc gia về phòng chống tội phạm, thi hành án không giam giữ và quản chế (pháp nhân trực thuộc Bộ Tư pháp) và quy định về việc làm của cán bộ quản chế và quy định về dịch vụ quản chế;
- [Bộ luật Tố tụng hình sự](#) quy định vai trò của Cơ quan Quốc gia về phòng chống tội phạm, thi hành án không giam giữ và quản chế trong tố tụng hình sự có sự tham gia của người thành niên.
- [Bộ luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2015](#) quy định vai trò của Cơ quan Quốc gia về phòng chống tội phạm, thi hành án không giam giữ và quản chế trong các thủ tục tố tụng liên quan đến NCTN vi phạm pháp luật.

4.1 Cơ quan nhà nước phụ trách dịch vụ quản chế/cải huấn dựa vào cộng đồng

Bước quan trọng đầu tiên trong quá trình củng cố thực hành CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự là chỉ định một cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm về “dịch vụ quản chế” hoặc dịch vụ “cải huấn dựa vào cộng đồng”. Mỗi quốc gia có cách phân công khác nhau nhưng thông thường thì cơ quan này sẽ là một cục/vụ trực thuộc một Bộ hiện có:

- Bộ Tư pháp: Thái Lan, Philippines, Hungary,

Moldova, Kosovo, Latvia, Romania, Croatia, Georgia, Papua New Guinea, Albania, Azerbaijan, Bulgaria, Croatia, Phần Lan, Ireland, Ý, Ba Lan, Anh, Hà Lan.

- Bộ chịu trách nhiệm về các vấn đề xã hội: Hồng Kông, Indonesia (đối với NCTN), Campuchia (đối với NCTN), Croatia (đối với NCTN), Fiji, Macedonia.
- Bộ chịu trách nhiệm về các trại giam/cơ sở cải huấn: một số bang của Úc, Na Uy, Litva.



Cơ quan quản chế là gì?

Khuyến nghị [CM/Rec\(2014\)4](#) của Hội đồng châu Âu định nghĩa cơ quan quản chế là “cơ quan chịu trách nhiệm thi hành các hình thức xử phạt và biện pháp do pháp luật quy định và áp dụng cho người vi phạm pháp luật tại cộng đồng. Nhiệm vụ của cơ quan quản chế bao gồm một loạt các hoạt động và biện pháp can thiệp, bao gồm giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ người vi phạm pháp luật hòa nhập với xã hội, cũng như góp phần đảm bảo an toàn cho cộng đồng. Tùy thuộc vào hệ thống pháp luật quốc gia, cơ quan này thực hiện một hoặc nhiều chức năng sau: cung cấp thông tin và tư vấn cho cơ quan tư pháp và các cơ quan ra quyết định khác để giúp các cơ quan này đưa ra quyết định sáng suốt và công bằng; hướng dẫn, hỗ trợ người vi phạm pháp luật trong thời gian bị tạm giam để chuẩn bị được trả tự do, tái ổn định; giám sát và hỗ trợ những người được trả tự do trước thời hạn; thực hiện các biện pháp can thiệp tư pháp phục hồi; và hỗ trợ cho các người bị hại của tội phạm. Tùy thuộc vào hệ thống luật pháp quốc gia, cơ quan quản chế cũng có thể là “cơ quan chịu trách nhiệm giám sát những người bị giám sát điện tử”.

Những cơ quan quản chế/cải huấn dựa vào cộng đồng này thường có văn phòng hay đơn vị ở cấp quận, huyện hay thành phố. Ở hầu hết các quốc gia, cơ quan này chịu trách nhiệm về cả người thành niên và người chưa thành niên vi phạm pháp luật, nhưng nhìn chung có các đơn vị chuyên trách hoặc cán bộ được đào tạo chuyên biệt để xử lý các trường hợp liên quan đến NCTN. Ở các quốc gia khác, các vụ việc liên quan đến bị cáo là

NCTN do Bộ phúc lợi xã hội quản lý riêng, trong khuôn khổ của hệ thống bảo vệ trẻ em quốc gia. Nhìn chung, cơ quan Chính phủ sẽ quản lý và điều phối dịch vụ quản chế/cải huấn dựa vào cộng đồng, nhưng hoạt động này lại phụ thuộc chủ yếu vào sự hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ khác, trong đó có chính quyền địa phương, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức cộng đồng khác.



Khuyến nghị của Hội đồng châu Âu đối với các quốc gia thành viên trong Quy tắc Quản chế [CM/Rec \(2010\)1](#) nhấn mạnh như sau:

- Các cơ quan quản chế, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan, cũng như mối quan hệ với các cơ quan công quyền và tổ chức khác, sẽ được pháp luật quốc gia quy định.
- Công tác quản chế sẽ vẫn là trách nhiệm của cơ quan công quyền, ngay cả trong trường hợp hoạt động này do cơ quan khác hay tình nguyện viên thực hiện.
- Các cơ quan quản chế sẽ được trao vị trí và sự công nhận thích hợp, cũng như được hỗ trợ đầy đủ về nguồn lực.
- Cơ quan quản chế sẽ hợp tác với các tổ chức công hoặc tư khác và cộng đồng địa phương để thúc đẩy người vi phạm pháp luật hòa nhập xã hội. Cần có công tác liên ngành, liên cơ quan mang tính phối hợp, bổ sung để đáp ứng nhu cầu thường xuyên, phức tạp của người vi phạm pháp luật, đồng thời củng cố sự an toàn trong cộng đồng.

Nhân viên CTXH làm việc trong cơ quan Quản chế/Cải huấn dựa vào cộng đồng có nhiều chức danh như “Cán bộ quản chế”, “Cán bộ cải huấn dựa vào cộng đồng” hoặc “Nhân viên tư pháp thanh thiếu niên”. Những người này thường được đào tạo về kỹ năng CTXH và thực hành CTXH, nhưng trình độ chuyên môn cần thiết để được tuyển dụng làm cán bộ quản chế có xu hướng khác nhau giữa các quốc gia:

- Ở một số quốc gia, nhân sự của cơ quan Quản chế/Cải huấn dựa vào cộng đồng là nhân viên CTXH có trình độ chuyên môn (ví dụ: New Zealand, Hồng Kông, Pháp, Đức, Na Uy, Albania).
- Ở các quốc gia khác, cán bộ quản chế có thể có bằng về nhân văn hoặc các lĩnh

vực khoa học xã hội khác (chẳng hạn như xã hội học, tội phạm học hoặc tâm lý học), nhưng phải trải qua khóa đào tạo tại chức sau khi được tuyển dụng (Canada, Úc, Nhật Bản, Philippines, Serbia, Croatia, Georgia).

- Một số quốc gia, như Indonesia và Nam Phi, sử dụng mô hình hỗn hợp trong đó nhân viên CTXH có trình độ đảm nhận công việc đòi hỏi kỹ năng cao hơn, trong khi nhân viên bán chuyên không được đào tạo bài bản đảm nhận công việc hỗ trợ và giám sát cơ bản hơn.
- Ở một số quốc gia như Nhật Bản, Ba Lan, Latvia và Singapore, cán bộ quản chế cũng được hỗ trợ bởi một lực lượng đồng đảo các tình nguyện viên đã qua đào tạo.



Khuyến nghị của Hội đồng châu Âu đối với các quốc gia thành viên trong Quy tắc Quản chế [CM/Rec \(2010\)1](#) nhấn mạnh như sau:

Phải có đủ số lượng nhân viên quản chế để thực hiện công việc một cách hiệu quả. Cá nhân nhân viên sẽ được giao những trường hợp nhất định để phụ trách giám sát, hướng

→ dẫn và hỗ trợ người vi phạm pháp luật một cách hiệu quả và nhân văn, và nếu thích hợp, họ sẽ làm việc với gia đình người vi phạm và người bị hại, nếu có thể. Khi nhu cầu quá tải, trách nhiệm của ban lãnh đạo là tìm ra giải pháp và hướng dẫn nhân viên nên ưu tiên nhiệm vụ nào.

Nhân viên sẽ được tuyển dụng và lựa chọn theo tiêu chí được phê duyệt, trong đó chú trọng đến sự cần thiết của tính chính trực, nhân văn, năng lực chuyên môn và sự phù hợp của cá nhân đối với công việc phức tạp mà họ phải làm.

Tất cả cán bộ nhân viên phải được giáo dục và đào tạo một cách phù hợp đối với vai trò và mức độ trách nhiệm chuyên môn của mình.

Xem thêm ví dụ về việc bổ sung nhân sự của các cơ quan quản chế ở châu Âu tại Hội đồng châu Âu (2021) [Những người chịu sự giám sát của cơ quan quản chế SPACE II-2021](#), tr. 127-130.



Ví dụ: Bộ Tư pháp, Cục Quản chế Thái Lan

[Luật Quản chế năm Phật lịch 2559 \(2016\)](#) của Thái Lan quy định Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức các dịch vụ quản chế cho người thành niên vi phạm pháp luật. Đầu tiên, Bộ thành lập Văn phòng Quản chế trung ương vào năm 1979, sau đó nâng cấp thành Cục Quản chế vào năm 1992. Hiện có 14 ban và 88 văn phòng quản chế trên khắp cả nước.

Luật quy định thẩm quyền và trách nhiệm chung của Cục Quản chế và các cán bộ quản chế, bao gồm: a) thúc đẩy và khuyến khích quá trình cải huấn và cải tạo đối với người vi phạm pháp luật; b) lập kế hoạch và xây dựng hệ thống quản chế và xử lý người vi phạm pháp luật; c) tiến hành điều tra xã hội trước khi thi hành án và nộp báo cáo theo yêu cầu của Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền khác; d) giám sát, phối hợp trong quá trình cải tạo và hỗ trợ phúc lợi xã hội cho người vi phạm pháp luật đang trong thời gian quản chế theo quy định của Bộ luật Hình sự. Luật thúc đẩy áp dụng cách tiếp cận liên cơ quan, trong đó quy định Cục Quản chế có nhiệm vụ quản lý hoặc hợp tác với các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương, tổ chức phi chính phủ, tổ chức cộng đồng và các cơ quan khác để phát triển mạng lưới hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Cục.

Bộ Tư pháp cũng cung cấp dịch vụ quản chế chuyên biệt cho NCTN thông qua Cục Giám sát và Bảo vệ NCTN, chịu sự điều chỉnh của Luật Tòa án Gia đình và NCTN. Cục này điều hành 34 Trung tâm Giám sát và bảo vệ NCTN trên toàn quốc. Nhân viên của các trung tâm này là các cán bộ quản chế. Trách nhiệm của họ như sau: nghiên cứu và theo dõi các vấn đề liên quan đến độ tuổi, lý lịch, hành vi, trí tuệ, giáo dục và đào tạo, tình trạng thể chất và tinh thần, tính cách, công việc và tình trạng tài chính của NCTN, bao gồm nguyên nhân dẫn tới vi phạm pháp luật, để báo cáo cho Tòa án hay cán bộ có liên quan; tạm giam NCTN trong quá trình điều tra hoặc xét xử, hoặc theo yêu cầu của Tòa án; giám sát NCTN bị quản chế và đảm bảo NCTN tuân thủ các điều kiện quản chế do Tòa án đặt ra; tư vấn về các vấn đề liên quan đến cách nuôi dạy con cho cha mẹ, người giám hộ hoặc người đang sống cùng NCTN; thực hiện và phối hợp với các cơ quan khác trong việc hỗ trợ, xử lý và cải tạo NCTN; thực hiện và phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác trong việc đào tạo, hướng dẫn cho NCTN bị tạm giam.



Ví dụ: Phòng Quản chế thuộc Cục Phúc lợi xã hội Hồng Kông

Trước đây, dịch vụ quản chế ở Hồng Kông chịu sự giám sát của cơ quan công an, nhưng khi có sự xuất hiện của nhân viên CTXH chuyên nghiệp vào những năm 1950, trách nhiệm giám sát được chuyển sang Phòng Quản chế mới thuộc Cục Phúc lợi xã hội (Cục PLXH). Các dịch vụ quản chế và việc bổ nhiệm các cán bộ quản chế tuân theo quy định của [Sắc lệnh Quản chế người vi phạm pháp luật năm 1956](#). Sắc lệnh này yêu cầu Bộ trưởng của Bộ phụ trách phúc lợi xã hội bổ nhiệm một Trưởng phòng quản chế và các cán bộ quản chế để giám sát và hỗ trợ những người vi phạm pháp luật đã bị Tòa án ra lệnh quản chế.

Mục tiêu tổng thể của các dịch vụ từ Cục PLXH là giúp người vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân tuân thủ pháp luật. Cục PLXH áp dụng cách tiếp cận CTXH, bao gồm giám sát dựa vào cộng đồng và hướng dẫn người vi phạm pháp luật, cơ chế lao động công ích, đào tạo tại nơi ở và dịch vụ chăm sóc sau khi hết hạn giam giữ. Các cán bộ quản chế của cục PLXH cung cấp dịch vụ theo dựa theo các giá trị, hoạt động và kỹ năng chuyên môn. Tất cả đều là nhân viên CTXH đã đăng ký, chịu sự điều chỉnh của Sắc lệnh Đăng ký nhân viên CTXH, trong đó quy định về trình độ chuyên môn và hành vi nghề nghiệp.



Ví dụ: Đức

Ở Đức, nhiều Luật đã được ban hành, trong đó quy định nhiệm vụ, chức năng của cán bộ quản chế và nhân viên CTXH khác trong hệ thống tư pháp, như [Bộ luật Hình sự](#), [Luật Tòa án thanh thiếu niên](#), và [Bộ luật Tố tụng hình sự](#).

Do cấu trúc liên bang của Đức nên không có một mô hình duy nhất cho công tác tổ chức dịch vụ quản chế trong hệ thống tư pháp, vì mỗi tiểu bang thực thi luật liên bang thông qua luật, quy định và hướng dẫn hoạt động chung của tiểu bang. Tại một số tiểu bang, cán bộ quản chế là người chủ yếu chịu trách nhiệm hỗ trợ, kiểm soát giai đoạn sau xét xử, họ được chỉ định tới Tòa án khu vực trong khi nhân viên CTXH phụ trách báo cáo cá nhân, báo cáo điều tra xã hội lại trực thuộc văn phòng công tố nhà nước. Ở một số tiểu bang, cả hai dịch vụ này là cấu phần của cùng một văn phòng. Ở các tiểu bang khác, người cung cấp dịch vụ CTXH trực tiếp chịu trách nhiệm giải trình trước Bộ Tư pháp và dịch vụ này không được tích hợp vào Tòa án hay văn phòng Kiểm sát viên. Cho dù sử dụng mô hình nào, nhân sự cung cấp dịch vụ CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự đều là nhân viên CTXH chuyên nghiệp hoặc nhân viên sư phạm xã hội chuyên nghiệp được đào tạo về chuyên ngành tương ứng. Họ phải hoàn thành sáu học kỳ tại một trường bách khoa về CTXH. Khi kết thúc chương trình đào tạo, họ được cấp bằng về CTXH hoặc sư phạm xã hội. Sau đó họ phải hoàn thành tiếp một năm đào tạo trong quá trình làm việc.

Trên khắp nước Đức, còn có các hiệp hội tư nhân và tổ chức phi chính phủ hướng tới mục tiêu trợ giúp người vi phạm pháp luật, đặc biệt là liên quan đến chăm sóc sau khi mãn hạn giam giữ. Các tổ chức này hỗ trợ sắp xếp nơi ở cho người bị quản chế, hòa giải giữa người bị hại và người vi phạm pháp luật, bố trí cơ sở phục vụ cộng đồng hoặc hỗ trợ tài chính nếu cần, ví dụ như hỗ trợ tiền thuê nhà hàng tháng.



Ví dụ: Cơ quan Quốc gia về Phòng chống tội phạm, thi hành án không giam giữ và quản chế Georgia

Năm 2003, Georgia lần đầu tiên đưa dịch vụ quản chế vào hoạt động với việc thành lập Cục Quản chế thuộc Bộ Tư pháp. Sau đó, cơ quan này được chuyển đổi thành một pháp nhân nhà nước với tên gọi là Cơ quan quốc gia về phòng chống tội phạm, thi hành án không giam giữ và quản chế (Cơ quan Quản chế quốc gia). Cơ quan Quản chế quốc gia chịu sự điều chỉnh của [Luật Thủ tục thi hành án không giam giữ và quản chế năm 2007](#), trong đó quy định Cơ quan Quản chế quốc gia có các mục tiêu sau: ngăn chặn việc phạm tội mới, bảo vệ an toàn công cộng, đảm bảo tái hòa nhập xã hội cho những người bị kết án (hòa nhập xã hội) và cải tạo người bị kết án (cải tạo người bị kết án và tái hòa nhập xã hội để trở thành người có trách nhiệm với xã hội) (Điều 7). Luật này quy định Cơ quan Quản chế quốc gia phải đạt được các mục tiêu của mình trên cơ sở đánh giá các nguy cơ và nhu cầu của người bị kết án, lập kế hoạch cá nhân cho việc thi hành án, giám sát và kiểm soát bắt buộc đối với người bị kết án, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ trong quá trình tái hòa nhập xã hội và cải tạo đối với người bị kết án.

Cơ quan Quản chế quốc gia có 11 vụ cấp khu vực và 64 văn phòng quản chế với 168 cán bộ quản chế, 32 nhân viên CTXH và 10 chuyên gia tâm lý trên toàn quốc. Luật này quy định rằng tất cả nhân viên của Cơ quan Quản chế quốc gia đều là công chức. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính thức, họ sẽ đóng vai trò là đại diện chính quyền và những yêu cầu hợp pháp của họ sẽ có hiệu lực ràng buộc (Điều 8). Tất cả đều phải qua một chương trình đào tạo chuyên môn kéo dài 14 ngày dành cho cán bộ quản chế do Trung tâm Đào tạo quản chế tổ chức, cũng như đào tạo liên tục về lĩnh vực chuyên môn, ví dụ như tư pháp NCTN. Cơ quan cũng có sự phụ thuộc nhất định vào các dịch vụ hỗ trợ từ các tổ chức tình nguyện, tổ chức chính phủ và phi chính phủ. Nhiều nhà tài trợ đã cung cấp kinh phí giúp các tổ chức phi chính phủ phát triển dịch vụ hỗ trợ, các chương trình cải huấn đưa vào trong dịch vụ quản chế. Năm 2014, một Đơn vị Chương trình cải tạo được thành lập với trách nhiệm chuẩn hóa và đảm bảo những dịch vụ này có ở mọi khu vực. Ngoài ra, Cơ quan cũng xây dựng cơ sở dữ liệu về nơi làm việc phục vụ cộng đồng, cung cấp nhiều loại hình việc làm dựa trên kỹ năng và năng lực thể chất của người bị quản chế.



Ví dụ: [Luật Hệ thống tư pháp hình sự cho trẻ em của Indonesia](#)

Luật này của Indonesia có một chương đặc biệt về vai trò của “cán bộ cộng đồng” trong hệ thống tư pháp NCTN. Cán bộ cộng đồng bao gồm nhân viên giám sát cộng đồng, nhân viên CTXH chuyên nghiệp và bán chuyên. Luật quy định trình độ và tiêu chí bổ nhiệm những cán bộ này, xác định vai trò, nhiệm vụ của họ trong hệ thống tư pháp NCTN.

Nhiệm vụ của cán bộ cộng đồng như sau: tiến hành đánh giá hoàn cảnh xã hội đối với NCTN và làm báo cáo để cung cấp thông tin cho quyết định áp dụng biện pháp chuyển hướng; hỗ trợ, hướng dẫn và giám sát NCTN trong suốt quá trình thực hiện thỏa thuận chuyển hướng và báo cáo cho cơ quan tiến hành tố tụng về việc tuân thủ; lập báo cáo hoàn cảnh xã hội về NCTN phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử; hướng dẫn, giám sát và hỗ trợ NCTN bị kết án dựa trên quyết định của Tòa án; và hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát NCTN được ân xá hoặc ra khỏi cơ sở giam giữ.



Ví dụ: Dịch vụ Quản chế tại Anh và xứ Wales

Các dịch vụ quản chế ở Anh và xứ Wales được cung cấp thông qua Cơ quan Dịch vụ quản chế, là cơ quan chịu trách nhiệm bảo vệ công chúng và giảm tỉ lệ tái phạm, thông qua việc cung cấp và thi hành các hình phạt và lệnh của Tòa án cũng như hỗ trợ cải tạo thông qua trao quyền cho những người bị quản chế để thay đổi cuộc sống của họ. Cơ quan Dịch vụ quản chế là một cơ quan tư pháp hình sự theo luật định và trực thuộc Nhà tù Hoàng gia và dịch vụ quản chế (HMPPS), đặt dưới sự giám sát của Bộ trưởng Tư pháp. Nhà tù Hoàng gia và dịch vụ quản chế chỉ chịu trách nhiệm về người thành niên vi phạm pháp luật; những người dưới 18 tuổi đang thi hành án trong cộng đồng chịu sự giám sát của Nhóm phụ trách thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, được điều phối bởi chính quyền địa phương và chịu sự giám sát của Ủy ban Tư pháp thanh thiếu niên (một cơ quan nhà nước không trực thuộc bộ). Nhà tù Hoàng gia và dịch vụ quản chế có mười hai văn phòng khu vực, mỗi văn phòng có một Giám đốc Quản chế khu vực (RPD) giám sát. RPD chịu trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với các đối tác địa phương và quốc gia để thực hiện giám sát hiệu quả và có thể ủy thác các dịch vụ cải tạo cho các nhà cung cấp tự nguyện bên ngoài và từ khu vực tư nhân. Mỗi Khu vực được chia thành các Đơn vị thi hành quản chế địa phương, có ranh giới địa lý phù hợp với ranh giới của chính quyền địa phương.

Để trở thành Cán bộ quản chế, các cá nhân phải có trình độ học vấn Cấp 5 (bằng Đại học) và hoàn thành chương trình đào tạo có Chứng chỉ chuyên môn về quản chế (PQiP), với thời gian hoàn thành học tập là từ 15 đến 21 tháng và bao gồm cả học lý thuyết và đào tạo thực tế với những người bị quản chế. Những người hoàn thành PQiP đủ điều kiện để ứng tuyển vào các vị trí Cán bộ quản chế đủ tiêu chuẩn và sẽ quản lý các trường hợp ở mọi mức độ phức tạp và nguy cơ. Những người không có bằng Cấp 5 phù hợp có thể đăng ký trở thành Cán bộ dịch vụ quản chế (PSO), đảm nhận công việc tương tự như Cán bộ quản chế đủ tiêu chuẩn nhưng không phải làm việc với những cá nhân có nguy cơ cao nhất hoặc trong các trường hợp phức tạp nhất. Đến năm 2021, Cơ quan Dịch vụ quản chế đã tuyển dụng khoảng 3.700 Cán bộ quản chế, 3.000 Cán bộ dịch vụ quản chế và 860 Cán bộ quản chế cấp cao.⁷



Ví dụ: Sở Phát triển Xã hội Nam Phi

Ở Nam Phi, việc chuyên môn hóa dịch vụ quản chế và xác nhận vai trò trọng tâm của các quy trình tư pháp là một yếu tố quan trọng trong cải cách ngành tư pháp từ giữa những năm 1990, với mục tiêu giảm việc áp dụng biện pháp giam giữ trước xét xử và bắt giam cả trẻ em lẫn người lớn. Dịch vụ CTXH ngành tư pháp do cán bộ quản chế (nhân viên CTXH) làm việc trong Sở Phát triển Xã hội cấp tỉnh thực hiện. Theo Quy định về công tác quản chế, dịch vụ quản chế là việc: đưa ra các chương trình vận động và giáo dục cho các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng; đưa ra đánh giá chuyên môn về nhu cầu, nguy cơ và khả năng phục hồi của người vi phạm pháp luật, người bị hại để hỗ trợ Tòa án đưa ra những biện pháp can thiệp cá nhân hóa và phương án kết tội; đóng vai

7. Bird, K. và Ward, M. (2021) [Quản chế ở châu Âu: Anh và xứ Wales](#). Liên đoàn Quản chế châu Âu

trò người giám định tại tòa đối với việc đưa ra bản án thích hợp cho trẻ em và người lớn; tái hòa nhập trẻ em được đưa ra khỏi trường giáo dưỡng và trại giam; thực hiện giám sát dựa vào cộng đồng đối với trẻ em được đặt dưới sự giám sát của người lớn thích hợp; giúp người vi phạm pháp luật nhận ra tác động hành vi của họ đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và người bị hại; giám sát và tổng hợp báo cáo về việc tuân thủ, không tuân thủ của người được Tòa án đặt dưới sự giám sát của cán bộ quản chế; tạo điều kiện thực hiện biện pháp chuyển hướng và các quy trình tư pháp phục hồi; và cung cấp các dịch vụ khác theo Luật Dịch vụ quản chế năm 1991. Chức năng và quyền hạn của Cán bộ quản chế được quy định thêm trong [Luật Tư pháp trẻ em](#), [Luật Dịch vụ quản chế](#) và [Luật Tố tụng hình sự](#).

Đội ngũ cán bộ quản chế làm việc tại 9 Sở Phát triển xã hội cấp tỉnh. Bất kỳ ai đăng ký làm nhân viên CTXH với Hội đồng ngành dịch vụ xã hội của Nam Phi cũng có thể làm cán bộ quản chế. Tuy nhiên, nhằm ứng phó với những lo ngại về việc cán bộ quản chế phải đảm đương khối lượng công việc lớn, chính phủ cũng đưa thêm một vị trí bán chuyên mới, là “cán bộ hỗ trợ quản chế”, có nhiệm vụ trợ giúp công việc của cán bộ quản chế và thực hiện một số công việc của họ.

4.2 Vai trò của nhân viên CTXH liên quan đến người vi phạm pháp luật

Luật pháp ở các quốc gia khác thường giao nhiều nhiệm vụ cho cán bộ quản chế hoặc các chuyên gia CTXH và nhân viên CTXH bán chuyên khác làm việc cho cơ quan quản chế/cải huấn dựa vào cộng đồng. Trong đó có:

- a. Hỗ trợ NCTN trong quá trình thẩm vấn/điều tra và tư vấn cho cơ quan tiến hành tố tụng ở giai đoạn trước khi xét xử;
- b. Giám sát bị cáo trước khi xét xử (người chưa thành niên và đã thành niên);
- c. Lập báo cáo điều tra xã hội/trước khi tuyên án;
- d. Quản lý và giám sát người vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp không giam giữ;
- e. Hỗ trợ trong quá trình thực thi bản án giam giữ;
- f. Hỗ trợ/chăm sóc sau khi được trả tự do.



Theo Khuyến nghị của Hội đồng châu Âu cho các quốc gia thành viên trong Quy tắc Quản chế [CM/Rec \(2010\)1](#), Hội đồng châu Âu nhấn mạnh tầm quan trọng của dịch vụ quản chế trong quá trình đóng góp vào một quy trình tư pháp hình sự công bằng, ngăn ngừa và giảm tình trạng phạm tội, đồng thời giảm số người trong tù. Hội đồng quy định vai trò của dịch vụ quản chế như sau:

- Lập báo cáo trước khi tuyên án và báo cáo điều tra xã hội khác cho cơ quan tiến hành tố tụng;
- Giám sát người vi phạm pháp luật trước, trong và sau khi xét xử, bao gồm giám sát trong thời gian trả tự do có điều kiện chờ xét xử, tại ngoại, không truy tố có điều kiện

(biện pháp chuyển hướng), bản án có điều kiện hoặc án treo, trả tự do sớm;

- Thực hiện các chương trình tư pháp phục hồi;
- Quản lý, giám sát thực hiện các biện pháp, hình thức xử phạt dựa vào cộng đồng thông qua các thực hành về quản lý trường hợp bằng CCTXH;
- Hỗ trợ, tư vấn và cung cấp thông tin cho gia đình người vi phạm pháp luật nếu thích hợp;
- Tham gia vào các sáng kiến phòng ngừa tội phạm;
- Hỗ trợ phạm nhân lập kế hoạch trả tự do trước khi xét xử, tái ổn định và tái hòa nhập cộng đồng.

a) Hỗ trợ NCTN trong quá trình thẩm vấn/ điều tra và tư vấn cho cơ quan tiến hành tố tụng ở giai đoạn trước khi xét xử;

Trong các vụ việc liên quan đến NCTN vi phạm pháp luật, nhân viên CCTXH thường tham gia ngay từ giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Trên cơ sở công nhận tính dễ tổn thương và chưa trưởng thành ở nhóm đối tượng này, một số quốc gia quy

định nhân viên CCTXH phải có mặt khi công an thẩm vấn NCTN, đặc biệt là khi cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của các em không thể có mặt. Vai trò của nhân viên CCTXH là hỗ trợ về mặt tinh thần và tâm lý - xã hội cho NCTN trong quá trình điều tra, đồng thời hỗ trợ công an thẩm vấn NCTN sao cho phù hợp với độ tuổi và theo hướng thân thiện với các em.



Ví dụ: Palestine

Luật Bảo vệ NCTN của Palestine quy định cán bộ tư vấn bảo vệ trẻ em (cán bộ CCTXH chuyên trách hoặc bán chuyên thuộc Bộ phụ trách các vấn đề xã hội) sẽ đồng hành cùng NCTN, bắt đầu từ giai đoạn điều tra cho tới giai đoạn xét xử tại tòa. Cơ quan điều tra phải ngay lập tức chỉ định một cán bộ tư vấn bảo vệ trẻ em thực hiện tất cả các công tác, nghiên cứu xã hội cần thiết để chứng minh sự thật và tìm hiểu nhân cách của NCTN. Không được thẩm vấn NCTN trừ khi có mặt cán bộ tư vấn bảo vệ trẻ em, người giám hộ và luật sư của NCTN.

Luật tư pháp NCTN ở nhiều quốc gia cũng yêu cầu nhân viên CCTXH phải tham gia từ giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự để lập báo cáo điều tra xã hội sơ bộ về NCTN. Thông tin này được sử dụng để hỗ trợ công an và Kiểm sát viên trong việc xác định tuổi của NCTN, quyết định xem có nên áp dụng biện pháp chuyển hướng cho NCTN hay không (tức miễn trách nhiệm hình sự có điều kiện đối với

các can thiệp phục hồi hoặc giáo dục), có cần áp dụng biện pháp giam giữ trước khi xét xử hay không, và có những lựa chọn thay thế nào để chăm sóc và giám sát NCTN tại cộng đồng đang chờ xét xử. Nếu có yêu cầu áp dụng biện pháp chuyển hướng trước khi xét xử, nhân viên CCTXH chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện biện pháp phục hồi hoặc giáo dục phù hợp, và giám sát sự tuân thủ của NCTN.



Ví dụ: Campuchia

Luật Tư pháp NCTN của Campuchia quy định Bộ phụ trách các vấn đề xã hội là cơ quan có thẩm quyền chỉ định, công nhận và giám sát việc các “chủ thể xã hội” hỗ trợ NCTN vi phạm pháp luật. Nhiệm vụ của các chủ thể xã hội bao gồm: gặp mặt NCTN ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng, đặc biệt là ở ngay giai đoạn đầu của thủ tục tư pháp với cảnh sát, để thực hiện đánh giá ban đầu; tìm kiếm thông tin về hoàn cảnh gia đình, tính cách, quá trình học tập, trình độ học vấn, điều kiện sống của NCTN, và các thông tin khác về sự phát triển của NCTN về mặt nhận thức, tinh thần, tâm lý và xã hội, để chuẩn bị, báo cáo và đưa ra khuyến nghị cho cán bộ điều tra, Kiểm sát viên và Tòa án về phúc lợi xã hội và điều kiện của NCTN; để hỗ trợ NCTN về mặt tâm lý - xã hội trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng; đồng thời để chuẩn bị và đưa ra kế hoạch chuyển hướng cho cơ quan tiến hành tố tụng nhằm xem xét và quyết định có chấp nhận biện pháp đó thay cho việc tiến hành/tiếp tục truy tố hình sự NCTN hay không.

Ở một số quốc gia, nhân viên CTXH/cán bộ quản chế cũng tham gia vào giai đoạn trước khi xét xử trong các vụ án liên quan đến nghi phạm/bị cáo là người thành niên, để tư vấn cho điều tra viên và Kiểm sát viên trong việc xử lý vụ án.



Bộ luật Tố tụng hình sự Pháp

Bộ luật Tố tụng hình sự quy định rằng cả Kiểm sát viên cấp quận (Điều 41) và Thẩm phán điều tra (Điều 81) đều có thể yêu cầu hỗ trợ từ cơ quan dịch vụ quản chế hoặc người được chứng nhận khác để kiểm tra hoàn cảnh vật chất, gia đình và xã hội của người thành niên đang bị điều tra, và để nhận thông tin về các biện pháp thích hợp nhằm hỗ trợ người có liên quan hòa nhập xã hội. Trong trường hợp khởi tố đối với người dưới 21 tuổi vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mà hình phạt không quá 5 năm tù, yêu cầu này phải được đưa ra trước yêu cầu tạm giam trước khi xét xử.

Theo [Bộ luật Tư pháp hình sự người chưa thành niên năm 2022](#), Kiểm sát viên và Thẩm phán của NCTN bắt buộc phải yêu cầu cung cấp và xem xét báo cáo về hoàn cảnh gia đình và nền tảng xã hội-giáo dục của NCTN trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào liên quan đến việc tạm giam và trước khi triệu tập NCTN đến phiên tòa xét xử (Điều L. 322-3). Trong các trường hợp liên quan đến NCTN, báo cáo này sẽ do cơ quan dịch vụ bảo vệ tư pháp thanh thiếu niên (Service de la protection judiciaire de la jeunesse) lập.



Luật Quản chế Số 99 năm 2018 Croatia

Luật pháp Croatia cho phép cơ quan dịch vụ quản chế tham gia vào giai đoạn trước khi xét xử trong các vụ án liên quan đến người thành niên vi phạm pháp luật. Kiểm sát viên có thể yêu cầu cung cấp báo cáo về người vi phạm khi quyết định về tội danh, có miễn

trách nhiệm hình sự cho người đó hay không và khi quyết định về các biện pháp giám sát, bảo vệ trong thời gian trước khi xét xử. Các báo cáo này đưa ra thông tin chung về bị cáo, bao gồm hoàn cảnh gia đình, địa vị xã hội, tình trạng sức khỏe hiện tại, hành vi và khuynh hướng có nguy cơ, các hình thức xử phạt trước đây, mối quan hệ với người bị hại và các thành viên trong gia đình người bị hại, thái độ đối với hành vi vi phạm, đánh giá về nguy cơ tội phạm và nhu cầu điều trị, và ý kiến về việc thực hiện các biện pháp cảnh báo có thể thực hiện/cần thiết.

b) Giám sát bị cáo trước khi xét xử (người thành niên và người chưa thành niên)

Để giảm sự lệ thuộc vào biện pháp giam giữ trước khi xét xử, nhiều quốc gia đã áp dụng chương trình “giám sát tại ngoại” để giám sát và hỗ trợ bị cáo tại cộng đồng, như một biện pháp thay thế cho việc giam giữ phòng ngừa. Chương trình tại ngoại thường do nhân viên CTXH điều phối và hỗ trợ các bị cáo không có người bảo lãnh tại ngoại. Bị

cáo đồng ý chịu sự giám sát trong chương trình tại ngoại và phải tuân thủ các điều kiện và quy tắc của chương trình, bao gồm báo cáo thường xuyên cho cán bộ quản lý trường hợp của họ. Nếu cần thiết, cán bộ quản lý trường hợp có thể điều phối công tác hỗ trợ để ổn định cuộc sống của bị cáo, chẳng hạn như tìm cho bị cáo nơi tạm trú hoặc bố trí chăm sóc thay thế phù hợp cho NCTN không có nơi ở ổn định.



Ví dụ: [Luật Quản chế năm 2008](#) của Môn-đô-va

Tại Moldova, ở giai đoạn trước khi xét xử, cơ quan quản chế chịu trách nhiệm giám sát điện tử đối với những người có hành vi bạo lực trong gia đình để thực hiện các biện pháp bảo vệ người bị hại và giám sát những người phải áp dụng các biện pháp quản thúc phòng ngừa tại gia cũng như trả tự do dưới sự kiểm soát của hệ thống tư pháp. Thông tin về hành vi của người bị giám sát trong thời gian giám sát sẽ được chuyển cho Kiểm sát viên và cảnh sát.

c) Lập báo cáo điều tra xã hội hoặc báo cáo trước khi tuyên án

Nhân viên CTXH cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho Tòa án đánh giá chuyên môn về hoàn cảnh xã hội của người vi phạm pháp luật. Để xác định hiệu quả hình thức xử phạt hay biện pháp nào phù hợp nhất với từng người vi phạm pháp luật (đặc biệt là NCTN), Tòa án phải có báo cáo khách quan dưới góc độ chuyên môn về tính cách, hoàn cảnh gia đình, xã hội và điều kiện sống của người đó. [Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của LHQ về các biện pháp không giam giữ](#) (Quy

tắc Tokyo) khuyến nghị các cơ quan tư pháp nên tận dụng báo cáo của cán bộ, cơ quan có thẩm quyền, nội dung gồm có thông tin xã hội về người vi phạm pháp luật liên quan đến xu hướng phạm tội và hành vi phạm tội gần đây của người đó. Theo khuyến nghị của [Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của LHQ về quản lý tư pháp NCTN](#) (Quy tắc Bắc Kinh), báo cáo điều tra xã hội nên được lập bởi một nhân viên CTXH hoặc cán bộ quản chế đã qua đào tạo, vì nhìn chung nhân viên CTXH có kỹ năng, chuyên môn phù hợp hơn công an trong việc đánh giá chính xác các yếu tố xã hội là căn

nguyên của hành vi phạm tội ở NCTN.

Hiện nay, pháp luật ở nhiều quốc gia yêu cầu nhân viên CTXH / cán bộ quản chế lập báo cáo điều tra xã hội hay báo cáo “trước khi tuyên án”, và nộp báo cáo cho Tòa án để hỗ trợ cung cấp thông tin cho việc ra quyết định. Đối với người vi phạm là người thành niên, những báo cáo này thường không bắt buộc và được yêu cầu theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, nhiều quốc gia yêu cầu bắt buộc phải lập các báo cáo này đối với mọi trường hợp NCTN vi phạm pháp luật.



Báo cáo điều tra xã hội là bản đánh giá thuộc chuyên môn CTXH về lý lịch và hoàn cảnh xã hội của một người, liên quan đến việc tìm hiểu lý do tại sao người đó thực hiện (các) hành vi phạm tội và sự cần thiết áp dụng biện pháp giám sát, hướng dẫn, cải tạo và các biện pháp khác đối với họ.



Ví dụ: Singapore

[Luật Quản chế người vi phạm pháp luật năm 1951](#) quy định rằng, trong trường hợp Tòa án đang cân nhắc việc áp dụng biện pháp quản chế hoặc một số biện pháp không giam giữ đối với người thành niên vi phạm pháp luật, Thẩm phán sẽ yêu cầu cần một “báo cáo trước khi tuyên án” từ Cán bộ quản chế. Cán bộ quản chế sẽ tiến hành một cuộc điều tra xã hội kỹ lưỡng về người vi phạm pháp luật và làm báo cáo, nội dung gồm thông tin về nhà và hoàn cảnh gia đình, tính cách, hành vi của người phạm tội, và hoàn cảnh khiến người đó có (các) hành vi trái pháp luật. Báo cáo trước khi tuyên án giúp Tòa án xác định vấn đề, nhu cầu của người vi phạm pháp luật, đồng thời đưa ra án lệnh phù hợp giúp họ trở thành công dân có ích và tuân thủ pháp luật.

Theo [Luật Trẻ em và thanh thiếu niên năm 1993](#), bắt buộc phải có báo cáo trước khi tuyên án đối với mọi trường hợp NCTN vi phạm pháp luật.



Ví dụ: Thái Lan

Tại Thái Lan, [Luật Quản chế năm Phật lịch 2559 \(2016\)](#) quy định rằng sau khi Tòa án hình sự xác định rằng một người thành niên phạm tội hình sự, Thẩm phán có thể ra lệnh cho một cán bộ quản chế tiến hành điều tra xã hội và lập báo cáo cho Tòa án để hỗ trợ đưa ra quyết định về bản án phù hợp nhất. Luật định nghĩa “điều tra xã hội” là tìm hiểu thực tế về lai lịch của người vi phạm pháp luật để lập báo cáo và đề nghị bản án cho Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền. Báo cáo này thường bao gồm thông tin về tuổi của người vi phạm, hồ sơ trước đây, hành vi, trí thông minh, giáo dục, sức khỏe, tình trạng tinh thần, thói quen, nghề nghiệp, môi trường, bản chất của hành vi vi phạm, tinh thần hối cải và nỗ lực khắc phục thiệt hại, các tình tiết giảm nhẹ khác, và các yếu tố khác có liên quan đến người phạm tội.

Cán bộ quản chế phải nộp báo cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được lệnh của Tòa án, có thể kéo dài đến 30 ngày trong trường hợp cần thiết. Trong báo cáo trước khi tuyên án, cán bộ quản chế đưa ra ý kiến chuyên môn về tính cách của người vi phạm, mức độ, nguy cơ hoặc nguy cơ của người vi phạm đối với xã hội, kiến nghị với Tòa án về hình thức giáo dục, xử lý phù hợp nhất với đối tượng. Nếu thấy thích hợp, Tòa án có thể triệu tập cán bộ quản chế để giải đáp các thắc mắc về báo cáo, hoặc có thể ra lệnh cho cán bộ quản chế tiến hành một cuộc điều tra xã hội khác.



Ví dụ: Cán bộ quản chế trực thuộc Tòa án Gia đình Nhật Bản

Tại Nhật Bản, các vụ việc do Kiểm sát viên công gửi đến Tòa án Gia đình sẽ được các Cán bộ quản chế trực thuộc Tòa án Gia đình (FCPO) điều tra kỹ lưỡng. Những cán bộ này sẽ điều tra về tính cách, hoàn cảnh cá nhân và gia đình cũng như môi trường của NCTN và các tình tiết của vụ án. Có khoảng 1.600 FCPO làm việc cho Tòa án Tối cao Nhật Bản tại các Tòa án Gia đình trên toàn quốc. Ngoài những NCTN vi phạm pháp luật, FCPO cũng điều tra và lập báo cáo cho Tòa án Gia đình về các tranh chấp trong gia đình trong trường hợp ly hôn, giành quyền nuôi con và thừa kế.



Ví dụ: Môn-đô-va

[Luật Quản chế năm 2008](#) của Moldova quy định rằng Cán bộ quản chế phải lập báo cáo đánh giá nhân cách tâm lý xã hội trước khi tuyên án đối với nghi phạm, người bị buộc tội hoặc bị cáo theo yêu cầu của cơ quan điều tra, Kiểm sát viên hoặc Tòa án. Báo cáo này là văn bản mang tính chất tư vấn, hướng dẫn nhằm cung cấp cho cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Tòa án những thông tin về nhân cách của nghi phạm, người bị buộc tội hoặc bị cáo, trình độ học vấn, hành vi, hoàn cảnh gia đình, vòng tròn bạn bè và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chung của người đó. Trong quá trình lập báo cáo trước khi tuyên án, các thành viên gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và các nguồn thông tin khác (như chuyên gia tâm lý, giáo viên, nhân viên CTXH, bác sĩ, các chuyên gia khác) và những người có thể đóng góp thực sự vào việc phản ánh nhân cách của nghi phạm, người bị buộc tội hoặc bị cáo sẽ được liên hệ.



Ví dụ: Georgia

Cơ quan quốc gia về phòng chống tội phạm, thi hành án không giam giữ và quản chế (Cơ quan Quản chế quốc gia) của Georgia chịu trách nhiệm lập báo cáo trước khi tuyên án về từng người thành niên vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, nhằm hỗ trợ cơ quan tư pháp xác định hình thức xử phạt hay biện pháp phù hợp với người vi phạm bị kết án. Trong quá trình lập báo cáo, cán bộ quản chế có quyền tự do gặp bị cáo và lấy thông tin từ các tổ chức nhà nước hoặc tư nhân hoặc từ cá nhân. Thẩm phán có thể triệu tập cán bộ quản chế để làm rõ thông tin trong báo cáo nếu cần thiết.

Theo [Bộ luật Tư pháp người chưa thành niên 2015](#), báo cáo đánh giá cá nhân về NCTN là báo cáo bắt buộc và do nhân viên CTXH thuộc Cơ quan Quản chế quốc gia, là người đã được đào tạo chuyên môn về tư pháp NCTN lập. Cơ quan này lập báo cáo đánh giá cá nhân về NCTN ở nhiều giai đoạn khác nhau trong quá trình tố tụng hình sự, bao gồm a) ở giai đoạn điều tra, về việc xác định biện pháp chuyển hướng; b) trước khi tuyên án; c) hướng dẫn lập kế hoạch cá nhân đối với bản án giam giữ; d) hướng dẫn thi hành bản

án không giam giữ; e) và xem xét vấn đề trả tự do nhờ ân xá. Bộ luật Tư pháp người chưa thành niên quy định rõ trách nhiệm yêu cầu, xem xét đánh giá cá nhân của cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong việc ra quyết định thuộc thẩm quyền của mình. Bản đánh giá phải bao gồm nghiên cứu về mức độ phát triển của NCTN; điều kiện sinh sống, nuôi dạy và phát triển; giáo dục; tình trạng sức khỏe; hoàn cảnh gia đình; và các điều kiện khác cho phép đánh giá bản chất, hành vi của NCTN và xác định nhu cầu của các em. Báo cáo đánh giá phải có nội dung về nhu cầu đặc biệt của NCTN, nguy cơ thực hiện hành vi phạm tội hoặc vi phạm hành chính, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm tạo điều kiện để NCTN được phát triển đúng hướng và hòa nhập xã hội.



Ví dụ: Canada

[Luật Tư pháp hình sự thanh niên](#) của Canada quy định cần có báo cáo trước khi tuyên án để hỗ trợ Tòa án ra quyết định về hình thức xử phạt phù hợp nhất đối với NCTN. Báo cáo phải được yêu cầu và xem xét trước khi áp dụng bản án giam giữ, và có thể được yêu cầu trong bất kỳ trường hợp khác mà tòa coi là phù hợp. Báo cáo do cán bộ Tòa án thanh thiếu niên hoặc cán bộ quản chế thực hiện trên cơ sở thẩm vấn NCTN, cha mẹ các em, các thành viên khác trong gia đình và đối tượng có liên quan (VD: trường học, chủ lao động). Nội dung báo cáo phải bao gồm thông tin về tính cách, mức độ trưởng thành, hành vi, thái độ, sự sẵn sàng sửa sai của NCTN; bất kỳ kế hoạch nào mà NCTN có để thay đổi hoặc cải thiện bản thân; hành vi vi phạm trước đó của NCTN; tính sẵn có của dịch vụ, cơ sở phục vụ cộng đồng và sự sẵn sàng tham gia vào hoạt động đó của NCTN; mối quan hệ của NCTN với cha mẹ, các thành viên khác trong gia đình và mức độ ảnh hưởng, kiểm soát của họ đối với NCTN; quá trình học tập và lao động của NCTN; quan điểm của người bị hại. Báo cáo cũng có thể đề cập tới khuyến nghị của cán bộ quản chế về bản án thích hợp. Báo cáo được nộp trực tiếp cho Tòa án tư pháp thanh thiếu niên, tòa sẽ cung cấp bản sao báo cáo cho NCTN, cha mẹ/người giám hộ hợp pháp, Kiểm sát viên và người bào chữa.



Ví dụ: Croatia

Theo [Luật Quản chế Số 99 năm 2018](#) của Croatia, cơ quan quản chế có trách nhiệm cung cấp hai loại báo cáo: báo cáo ban đầu theo yêu cầu của Kiểm sát viên khi quyết định tội danh và theo yêu cầu của Thẩm phán chịu trách nhiệm xét xử vụ án. Cả hai báo cáo này đều bao gồm các thông tin sau về người vi phạm pháp luật: thông tin cá nhân chung và tình trạng hôn nhân, tình trạng xã hội và sức khỏe, mức độ nguy cơ phạm tội và nhu cầu can thiệp, nguy cơ gây ra thiệt hại, nguy cơ tái phạm, thái độ đối với hành vi phạm tội, thông tin về hoạt động phạm tội trước đó và thái độ của người bị hại. Báo cáo theo yêu cầu của Kiểm sát viên cũng bao gồm đánh giá về sự phù hợp của việc thực hiện các nghĩa vụ đặc biệt, trong khi báo cáo theo yêu cầu của Thẩm phán bao gồm đánh giá về tác động cải tạo dự kiến của hình thức xử phạt được đề xuất.



Ví dụ: Na Uy

Mục 161 của [Luật Tố tụng hình sự](#) quy định rằng, báo cáo điều tra xã hội trước khi xét xử liên quan đến người bị buộc tội thường được lập khi được coi là có ý nghĩa quan trọng trong việc quyết định hình phạt hoặc các biện pháp phòng ngừa khác. Luật Tố tụng hình sự quy định cơ quan truy tố có thể quyết định về việc có cần tiến hành điều tra xã hội hay không khi người bị buộc tội đã nhận tội hoặc khi người đó đồng ý điều tra hoặc khi sử dụng kết quả điều tra để kháng cáo bản án hoặc các biện pháp phòng ngừa khác. Nếu không, Tòa án sẽ đưa ra quyết định về việc này. Cuộc điều tra xã hội phải do một người phù hợp được đơn vị Cơ quan Dịch vụ Quản chế địa phương lựa chọn thực hiện.

Mục đích của điều tra xã hội là thu thập thông tin liên quan đến nhân cách, hoàn cảnh xã hội và triển vọng tương lai của người bị buộc tội để cơ quan truy tố và Tòa án có thể hình dung rõ ràng hơn về tình trạng sức khỏe, việc sử dụng rượu hoặc ma túy, tình hình tài chính, các mối quan hệ xã hội, v.v. của bị cáo. Báo cáo này được xem xét trong quá trình quyết định áp dụng một hình thức xử phạt cụ thể hoặc áp dụng các điều kiện cụ thể liên quan đến hình thức xử phạt. Báo cáo phải được lập theo định dạng tiêu chuẩn.



Ví dụ: Pháp

[Bộ luật Tư pháp hình sự người chưa thành niên năm 2022](#) của Pháp bao gồm một Chương về Thông tin liên quan đến nhân cách của người chưa thành niên (Tiêu đề II, Chương II). Chương này quy định rằng, trước khi có bất kỳ quyết định nào về bản án đối với NCTN bị tuyên bố là phạm tội, tội nhẹ hoặc vi phạm loại năm, phải tiến hành điều tra để thu thập đầy đủ thông tin về nhân cách, hoàn cảnh xã hội và gia đình của người đó và để đảm bảo tính nhất quán của các quyết định mà NCTN phải tuân thủ. Điều này có thể được thực hiện thông qua 1) thu thập thông tin xã hội-giáo dục hoặc 2) biện pháp tư pháp về điều tra giáo dục.

Kiểm sát viên, Thẩm phán điều tra và các Tòa án chuyên trách có thể đưa ra lệnh thu thập thông tin xã hội-giáo dục. Trong đó bao gồm một báo cáo tổng hợp do cơ quan bảo vệ tư pháp thanh thiếu niên (*Service de la protection judiciaire de la jeunesse*) lập. Báo cáo này đánh giá nhân cách và hoàn cảnh của NCTN và đề xuất các biện pháp giáo dục và hòa nhập xã hội cho NCTN.

Thẩm phán phụ trách NCTN, Thẩm phán điều tra và các Tòa án xét xử NCTN có thể ra lệnh điều tra giáo dục tư pháp ở tất cả các giai đoạn của thủ tục tố tụng hình sự. Điều tra này bao gồm đánh giá chuyên sâu và liên ngành về nhân cách và hoàn cảnh của NCTN, bao gồm cả đánh giá y tế khi cần thiết. Cuộc điều tra có thể được thực hiện bởi cơ quan dịch vụ bảo vệ tư pháp thanh thiếu niên hoặc tổ chức được ủy quyền khác. Kết quả của quá trình điều tra là một báo cáo gồm thông tin toàn diện về tình hình của NCTN cùng với đề xuất về giáo dục hoặc đề xuất các biện pháp thúc đẩy hòa nhập xã hội cho NCTN.

d) Quản lý và giám sát người vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp không giam giữ

Vai trò chính của nhân viên CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự là quản lý và giám sát những người thành niên và chưa thành niên vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp hoặc hình thức xử phạt không giam giữ. Ở một số quốc gia, việc này trước đây do cơ quan công an chịu trách nhiệm, trọng tâm phần lớn là hạn chế tái phạm thông qua giám sát và kiểm soát xã hội. Ngược lại, ở các nước phương Tây, từ lâu các quốc gia này đã áp dụng hình phạt không giam giữ đối với người vi phạm pháp luật, đặt họ dưới sự giám sát, có sự hỗ trợ của cán bộ quản chế hoặc cán bộ cải huấn dựa vào cộng đồng đã qua đào tạo đặc biệt. Những cán bộ này sử dụng các phương pháp quản lý trường hợp thông qua CTXH để hướng dẫn và hỗ trợ người vi phạm pháp luật, đồng thời đảm bảo họ nhận được sự hỗ trợ có mục tiêu cụ thể để giải quyết yếu tố nguy cơ góp phần dẫn tới hành vi vi phạm. Ngày càng có nhiều quốc gia ở Trung và Đông Âu, trước đây vốn dựa vào cơ quan công an, nay đã chuyển sang cách tiếp cận CTXH, như Albania, Croatia, Kazakhstan, Kosovo, Georgia, Hungary, Ukraine, Romania và Moldova.

Theo [Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của LHQ về các biện pháp không giam giữ](#), để đảm bảo thực hiện hiệu quả các hình thức xử phạt, biện pháp không giam giữ, cần xây dựng nhiều cơ chế khác nhau, như làm việc theo trường hợp, trị liệu nhóm, các chương trình về chỗ ở và xử lý chuyên biệt đối với các nhóm người vi phạm khác nhau, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người vi phạm pháp luật. Công tác xử lý cần được tiến hành bởi cán bộ chuyên môn đã qua đào tạo phù hợp và có kinh nghiệm thực tế, và việc phân công phụ trách trường hợp phải được duy trì theo thực tế ở mức có thể quản lý được, nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả các chương trình xử lý. Đối với trẻ em, Ủy ban

LHQ về Quyền trẻ em đã nhấn mạnh rằng các Quốc gia thành viên nên xây dựng các dịch vụ, chương trình dựa vào cộng đồng để đáp ứng nhu cầu đặc biệt, vấn đề và mối lo ngại của NCTN vi phạm pháp luật, đồng thời đưa ra tư vấn và hướng dẫn thích hợp cho gia đình các em. Cụ thể, các Quốc gia thành viên nên thiết lập hoàn chỉnh dịch vụ quản chế, với nhân sự được đào tạo bài bản, cho phép tận dụng tối đa và hiệu quả các biện pháp như lệnh hướng dẫn và giám sát, quản chế, giám sát cộng đồng.⁸

Thế giới ngày càng công nhận sự cần thiết của chuyên môn về phúc lợi xã hội trong công tác quản lý người vi phạm pháp luật chịu hình thức xử phạt không giam giữ.⁹ Nhằm đảm bảo hiệu quả, các biện pháp xử phạt không giam giữ phải đi kèm với cách tiếp cận có cấu trúc và chuyên môn hóa, đảm bảo người vi phạm pháp luật được giám sát và hỗ trợ có mục tiêu và nhất quán, từ đó giải quyết các yếu tố nguy cơ tiềm ẩn góp phần vào hành vi vi phạm của họ. Để đạt được mục tiêu này, nhân viên CTXH sử dụng các thực hành quản lý trường hợp có cấu trúc để đảm bảo cách tiếp cận có hệ thống: Điều này có nghĩa là mỗi người vi phạm được chỉ định cho một Cán bộ quản chế/cải huấn dựa vào cộng đồng được đào tạo, là người chịu trách nhiệm quản lý việc giám sát và cải tạo dựa vào cộng đồng của người vi phạm, bao gồm:

- Đánh giá toàn diện và xem xét kỹ lưỡng cá nhân người vi phạm pháp luật, bao gồm các yếu tố nguy cơ, các điểm mạnh và nhu cầu, các biện pháp can thiệp cần thiết để đáp ứng những nhu cầu đó. Nhiều quốc gia sử dụng các công cụ đánh giá nguy cơ dựa trên bằng chứng được tiêu chuẩn hóa cho mục đích này;
- Xây dựng kế hoạch cá nhân, nêu rõ cần những hỗ trợ và can thiệp nào để khiến người vi phạm pháp luật chịu trách nhiệm giải trình về hành động của mình, giảm khả năng người vi phạm tái diễn hành vi phạm tội, và hỗ trợ họ trở

8. Ủy ban LHQ về Quyền trẻ em, [Bình luận chung số 24](#) (2019) về Quyền trẻ em trong hệ thống tư pháp trẻ em, Mục IV

9. UNICEF (2013) [Vai trò của công tác xã hội trong tư pháp NCTN](#)

thành công dân tuân thủ pháp luật;

- Triển khai kế hoạch bằng cách cung cấp dịch vụ trị liệu trực tiếp và/hoặc tổ chức chuyển tuyến tới cơ quan, tổ chức, cá nhân phù hợp tại địa phương để hỗ trợ người vi phạm pháp luật (VD: lao động công ích phù hợp với lứa tuổi, việc làm hoặc học nghề, hỗ trợ hoặc tư vấn tâm lý, cai nghiện ma túy hoặc bia rượu, kiểm soát cơn tức giận, cố vấn...). Ở hầu hết các quốc gia, trách nhiệm quản lý trường hợp thuộc về cán bộ quản chế hoặc nhân viên CTXH của nhà nước, nhưng nhiều cơ quan địa phương, tổ chức phi chính phủ và tổ chức cộng đồng cũng cung cấp dịch vụ, chương trình đó;
- Theo dõi và giám sát việc người vi phạm

pháp luật tuân thủ kế hoạch và bất kỳ điều kiện nào mà Tòa án áp dụng, sửa đổi kế hoạch khi cần thiết và báo cáo sự tiến bộ của người vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền.

Đối với NCTN vi phạm pháp luật, kế hoạch cá nhân thường không chỉ hướng tới NCTN mà còn hướng tới cha mẹ của các em, nhằm mục đích giải quyết các vấn đề căn nguyên tiềm ẩn trong gia đình NCTN hoặc mối quan hệ cha mẹ/con cái góp phần vào hành vi phạm pháp của NCTN. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy hình thức xử phạt không giam giữ hiệu quả nhất khi hướng tới cung cấp trợ giúp xã hội cho NCTN và gia đình NCTN, chứ không chỉ dừng lại ở giám sát và kiểm soát về mặt xã hội.¹⁰



Ví dụ: Singapore

Ở Singapore, việc quản lý và xử lý người vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng được điều chỉnh bởi [Luật Quản chế người vi phạm pháp luật năm 1951](#) và [Luật Trẻ em & thanh thiếu niên năm 1993](#) (áp dụng với NCTN). “Lệnh quản chế” là một án lệnh yêu cầu người vi phạm pháp luật chịu sự giám sát của Cán bộ quản chế hoặc một người tình nguyện làm cán bộ quản chế trong thời gian từ 6 tháng đến 3 năm. Trong thời gian này, Cán bộ quản chế sẽ hướng dẫn hoặc thực hiện biện pháp xử lý người vi phạm tại cộng đồng. Tòa án cũng có thể yêu cầu người vi phạm pháp luật tuân theo những điều kiện nhất định trong thời gian quản chế để giúp người vi phạm có hành vi tốt và ngăn chặn vi phạm trong tương lai. Người bị quản chế phải thường xuyên báo cáo cho Cán bộ quản chế, tuân thủ các điều kiện của Cán bộ quản chế do Tòa án đặt ra (như về giới nghiêm, lao động công ích), và tham gia vào chương trình cải tạo do Cán bộ quản chế tổ chức và chỉ đạo. Mức độ cung cấp dịch vụ và giám sát cần phù hợp với mức độ nguy cơ và tiềm năng cải tạo của người vi phạm pháp luật, với mức độ giám sát, tần suất tiếp xúc, số lượng biện pháp hạn chế và chương trình mà người vi phạm phải tham gia được xác định trong bản đánh giá cá nhân. Nhằm giảm thiểu tình trạng tái phạm, các chương trình cụ thể được triển khai trong sự phối hợp với nhiều tổ chức chính phủ, phi chính phủ và khu vực doanh nghiệp để giải quyết nguy cơ và nhu cầu từ người vi phạm pháp luật. Trong đó bao gồm chương trình hướng tới giải quyết vấn đề lệ thuộc vào bia rượu, tính cách nóng nảy và hung hăng, lạm dụng ma túy, và các chương trình phát triển cá nhân như đưa ra lựa chọn cuộc sống lành mạnh, kỹ năng học tập, kỹ năng nuôi dạy con cái. Các chương trình phát triển việc làm và tạo thu nhập cũng được triển khai để hỗ trợ người vi phạm pháp luật không tìm được việc làm và thanh thiếu niên không đi học.

10. Annie Casey Foundation (2018) [Chuyển đổi quản chế người chưa thành niên: Tầm nhìn để đi đúng hướng](#); Margo, J và Stevens, A. (2008) “[Biến tội thành tội phạm: Ngăn ngừa tội phạm thanh thiếu niên](#),” London: Viện Nghiên cứu Chính sách Công; Moore, M. (2013) [Tiết kiệm tiền, bảo vệ xã hội và phát huy tiềm năng tuổi trẻ: Cải thiện hệ thống tư pháp thanh thiếu niên trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế](#), Sách trắng về Tư pháp thanh thiếu niên của Hội đồng châu Âu; Mark Lipsey và cộng sự, (2010) [Cải thiện hiệu quả của các chương trình tư pháp người chưa thành niên: Quan điểm mới về thực hành dựa trên bằng chứng](#), Washington, DC: Trung tâm Cải cách Tư pháp Người chưa thành niên; McLaren, K., (2000) “[Cứng rắn là chưa đủ: Hiểu biết hơn về Tội phạm ở Thanh niên. Đánh giá nghiên cứu về những yếu tố có hiệu quả giảm vi phạm ở thanh niên](#)”, Bộ Thanh thiếu niên New Zealand; Viện Cải cách Tư pháp Hình sự Quốc gia (2019) [Hệ thống Tư pháp Thanh thiếu niên Tích cực](#).



Ví dụ: Thái Lan

Ở Thái Lan, cán bộ quản chế chịu trách nhiệm giám sát người vi phạm pháp luật chịu hình phạt quản chế do Tòa án yêu cầu, và phải theo dõi, giám sát việc thực hiện các điều kiện do Tòa án đặt ra. [Luật Quản chế năm Phật lịch 2559 \(2016\)](#) quy định khi Tòa án ban hành lệnh quản chế, Tòa án phải gửi ngay lệnh đó đến văn phòng quản chế địa phương. Cán bộ quản chế phải tiến hành đánh giá ban đầu để xác định các nguy cơ và nhu cầu của người vi phạm pháp luật, đồng thời xây dựng kế hoạch giám sát và cải tạo cá nhân nhằm hỗ trợ thay đổi hành vi và tái hòa nhập xã hội. Nếu người bị quản chế là NCTN, cha mẹ hoặc người giám hộ của NCTN phải tham gia vào việc lập kế hoạch, có tham khảo kế hoạch và các điều kiện do Tòa án gia đình và NCTN quy định.

Luật quy định người bị quản chế phải nhận được sự hỗ trợ và lời khuyên về cuộc sống, nâng cao năng lực, học tập, thay đổi thái độ hoặc hành vi, cai nghiện, giáo dục, đào tạo nghề, nghề nghiệp và các hỗ trợ khác khi cần thiết. Nếu Tòa án đưa ra án lệnh về phục vụ trong cộng đồng hoặc lao động công ích, cán bộ quản chế cũng phải chỉ định và giám sát hoạt động lao động công ích của người vi phạm theo cá nhân hoặc theo nhóm. Trường hợp người vi phạm có nguyện vọng làm việc thì cán bộ quản chế hỗ trợ, động viên người đó tham gia các hoạt động để chuẩn bị sẵn sàng làm việc.

Luật yêu cầu các cơ quan chịu trách nhiệm về phát triển xã hội và an ninh con người, lao động, giáo dục, y tế công cộng và các lĩnh vực liên quan khác tham gia vào việc hướng dẫn và cải tạo người bị quản chế, đồng thời quy định rằng Nhà nước phải hỗ trợ và khuyến khích người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp thuê người bị quản chế nhằm mục đích hỗ trợ, nâng cao chất lượng cuộc sống để tái hòa nhập, ngăn chặn tái phạm và ngăn ngừa phạm tội. Luật cũng quy định rằng để hỗ trợ giám sát và hỗ trợ người bị quản chế, cán bộ quản chế có thể chỉ định một cán bộ quản chế tình nguyện hoặc thỏa thuận với hoặc giới thiệu người đó đến làm việc với các cơ quan chính phủ, tổ chức chính quyền địa phương, tổ chức phi chính phủ, tổ chức cộng đồng và các cơ quan hợp tác khác.



Ví dụ: Georgia

Tại Georgia, việc thi hành các hình thức xử phạt không giam giữ được hướng dẫn trong [Luật Công tác xã hội năm 2018](#), [Luật Thủ tục thi hành án không giam giữ và quản chế năm 2007](#) và nhiều văn bản dưới luật. Về CTXH trong hệ thống quản chế, Luật Công tác xã hội quy định Cơ quan quốc gia phòng chống tội phạm, thi hành án không giam giữ và quản chế (Cơ quan quản chế quốc gia) có trách nhiệm: đánh giá nguy cơ và nhu cầu của người thành niên và chưa thành niên vi phạm pháp luật bị phạt cải tạo không giam giữ; thông qua cách tiếp cận đa ngành, xây dựng kế hoạch thi hành án cá nhân; cung cấp các dịch vụ cải tạo cho người vi phạm như một phần trong kế hoạch thi hành án cá nhân; phối hợp với gia đình người vi phạm tổ chức gặp mặt gia đình và tư vấn; tham gia xây dựng các khóa đào tạo cải tạo đáp ứng nhu cầu của người vi phạm; và tạo mối liên hệ giữa người bị quản chế với các tổ chức có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo và tái hòa nhập cho họ.

Theo [Luật Thủ tục thi hành án không giam giữ và quản chế năm 2007](#), tất cả những người vi phạm pháp luật phải chịu hình thức xử phạt không giam giữ đều chịu sự giám



sát của Cán bộ quản chế (nhân viên CTXH bán chuyên) thuộc Cơ quan Quản chế quốc gia, là người chịu trách nhiệm giám sát việc thi hành án. Khi tiếp nhận trường hợp, bước đầu tiên là tiến hành đánh giá nguy cơ và nhu cầu nhằm xác định mức độ nguy cơ của người vi phạm pháp luật. Nếu bản đánh giá xác định người vi phạm pháp luật có nguy cơ thấp, Cán bộ quản chế tiếp tục làm việc với người đó. Nếu nguy cơ ở mức trung bình, một nhân viên CTXH sẽ được bổ sung để phụ trách trường hợp này. Nếu nguy cơ ở mức cao, cán bộ quản chế, nhân viên CTXH và chuyên gia tâm lý sẽ làm việc cùng nhau.

Cơ quan Quản chế Quốc gia sẽ cung cấp một số chương trình trị liệu cho người vi phạm pháp luật để thúc đẩy họ hòa nhập xã hội. Dựa trên đánh giá nguy cơ, kế hoạch cá nhân được xây dựng, nội dung tập trung vào các vấn đề cải tạo chính. Bộ phận Chương trình cải tạo thuộc Cơ quan Quản chế quốc gia đã xây dựng một số chương trình cải tạo cho người vi phạm pháp luật. Trong đó có một số chương trình bắt buộc và một số chương trình tự nguyện tùy thuộc vào nhu cầu của từng người. Hệ thống này bao gồm một loạt các chương trình - dành cho cả cá nhân và nhóm - chẳng hạn như cải tạo tâm lý xã hội, quản lý tình trạng nghiện ngập, phát triển hành vi vì xã hội, các giá trị trong cuộc sống, quản lý sự tức giận, suy nghĩ tích cực, lập kế hoạch cho tương lai, chương trình giáo dục, chương trình việc làm và chương trình giải trí tốt cho sức khỏe.

Với sự hỗ trợ của UNICEF, Cơ quan Quản chế quốc gia cũng tăng cường khả năng cung cấp dịch vụ quản chế chuyên biệt cho NCTN. Ngoài ra còn có hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng phương pháp dành riêng cho NCTN, và đào tạo thêm 12 nhân viên CTXH chuyên trách để bổ sung cho dịch vụ quản chế. Chính phủ sau đó tổng hợp hoạt động cung cấp dịch vụ và phụ trách trả lương cho nhân viên CTXH. Đối với NCTN, phương pháp quản chế tập trung vào việc chuẩn bị kế hoạch cá nhân hàng tháng, tư vấn tâm lý xã hội và tư vấn nghề, đào tạo kỹ năng sống, chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh đại học, cuộc họp cá nhân và họp nhóm với cha mẹ, nhóm hỗ trợ phụ huynh, chuyển tuyến tới dịch vụ đào tạo nghề và dịch vụ xã hội. Việc tái hòa nhập NCTN với gia đình cũng là một trọng tâm quan trọng, vì nhiều NCTN vi phạm pháp luật có mối quan hệ không tốt với gia đình.



Ví dụ: Anh và xứ Wales

Theo [Luật Dịch vụ tư pháp hình sự và toà án năm 2000](#), [Luật Cải tạo người vi phạm năm 2014](#) và [Tiêu chuẩn quốc gia về giám sát người vi phạm tại cộng đồng](#) năm 2021, một người chịu lệnh không giam giữ của Tòa án được chỉ định một cán bộ quản chế có trách nhiệm đánh giá, phối hợp và thường xuyên đánh giá việc chấp hành kế hoạch thi hành án của cá nhân người vi phạm. Cán bộ quản chế đưa ra quyết định về việc đưa các can thiệp nào vào kế hoạch thi hành án, có tính đến các yêu cầu và điều kiện trong phán quyết của Tòa án (mà cán bộ quản chế có thể tác động thông qua các khuyến nghị của họ trong báo cáo trước khi tuyên án).

Theo Tiêu chuẩn quốc gia, một người chịu lệnh không giam giữ phải báo cáo với văn phòng quản chế địa phương trong vòng năm ngày làm việc. Trong cuộc hẹn đầu tiên này, một cuộc đánh giá nguy cơ và nhu cầu được tiến hành và người vi phạm sẽ được giải thích rõ ràng về những kỳ vọng, nghĩa vụ, quyền và hậu quả của việc không tuân thủ. Việc đánh giá nhằm mục đích chuẩn bị một kế hoạch thi hành án cá nhân, kế hoạch này phải được hoàn thành trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hẹn đầu tiên. Đánh giá cũng nhằm mục đích xác định mức độ nguy cơ của người vi phạm và mức độ phức tạp của các nhu cầu của họ; mỗi người vi phạm được chỉ định vào một “cấp độ” dựa trên mức độ nguy cơ để họ có thể được chỉ định một cán bộ quản chế có kỹ năng và kinh nghiệm phù

hợp. Điều này đảm bảo rằng các trường hợp nguy cơ cao và phức tạp được giao cho một cán bộ quản chế cao cấp hơn.

Tùy thuộc vào kế hoạch thi hành án cá nhân của họ, những người vi phạm có thể được yêu cầu tham gia vào các chương trình và hoạt động cụ thể để giảm khả năng tái phạm. Dịch vụ Quản chế trực tiếp cung cấp một loạt các chương trình được kiểm định giúp giải quyết các hành vi vi phạm cụ thể như bạo lực gia đình, tội phạm bạo lực và tội phạm tình dục. Các chương trình này được cung cấp bởi những người điều phối được đào tạo từ Dịch vụ quản chế, theo nhóm có tối đa 12 người vi phạm. Ngoài các chương trình do Dịch vụ Quản chế trực tiếp cung cấp, kế hoạch thi hành án của người vi phạm cũng có thể bao gồm chương trình cai nghiện ma túy hoặc rượu bia do Dịch vụ Y tế quốc gia cung cấp. Thông qua hợp đồng, Dịch vụ Quản chế cũng ủy thác các chương trình bổ sung từ các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài được đặt tại cộng đồng địa phương (bao gồm các công ty tư nhân và các tổ chức tự nguyện).



Ví dụ: Môn-đô-va

Các dịch vụ quản chế ở Môn-đô-va chịu sự quản lý của Tổng cục Quản chế (thuộc Bộ Tư pháp) và chịu sự điều chỉnh của [Luật Quản chế năm 2008](#) và nhiều văn bản dưới luật. Quy định về lập kế hoạch quản chế quy định ngay sau khi người vi phạm chấp hành án phạt quản chế, phải tiến hành đánh giá ban đầu về nguy cơ và nhu cầu của người vi phạm để xác định nguy cơ phạm tội mới, hình thức giám sát và lập kế hoạch thực hiện nghĩa vụ đối với người vi phạm. Việc đánh giá xác định và ưu tiên khả năng phạm tội của người vi phạm và đặt ra các mục tiêu để giảm thiểu chúng. Sau khi tiến hành đánh giá một cách hệ thống về hoàn cảnh xã hội của người vi phạm, cán bộ quản chế đưa ra kết luận về cách tiếp cận vụ án về mặt kiểm soát, hỗ trợ và tư vấn; xác định mức độ nguy cơ; và hoạch định các biện pháp cụ thể để giảm thiểu nguy cơ tái phạm. Việc đánh giá xem xét thông tin có trong báo cáo được chuẩn bị cho Tòa án ở giai đoạn trước khi tuyên án (nếu có chuẩn bị) cũng như thông tin thu được bằng cách liên hệ với các tổ chức cộng đồng. Việc liên hệ với các nguồn nhằm mục đích thu thập hoặc xác minh thông tin được thực hiện sao cho giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của người đó trong cộng đồng.

Sau khi hoàn thành việc đánh giá nguy cơ và nhu cầu, cố vấn quản chế lập kế hoạch quản chế với các hành động sẽ được thực hiện. Kế hoạch quản chế sau đó được thảo luận với người vi phạm và có thể được sửa đổi nếu cần thiết. Kế hoạch thường bao gồm các biện pháp giám sát, hỗ trợ và tư vấn được thực hiện với sự cộng tác của gia đình, tình nguyện viên cộng đồng và đại diện xã hội dân sự, cũng như các cơ quan công quyền, các tổ chức phi lợi nhuận để khởi xướng và thực hiện các chương trình tái hòa nhập xã hội, thăm tại nhà, giới thiệu việc làm và các khóa giáo dục và đào tạo nghề. Kế hoạch cũng có thể bao gồm các biện pháp củng cố mạng lưới xã hội xung quanh người vi phạm và gia đình của họ, chẳng hạn như: thiết lập các mối quan hệ với gia đình và môi trường xã hội, nơi làm việc, hàng xóm, bạn bè, các chuyên gia dịch vụ xã hội; xác định các lỗ hổng trong mạng lưới hỗ trợ và nhu cầu hỗ trợ; xác định các nguồn lực mà thông qua đó gia đình có thể đạt được các mục tiêu của mình; cảm hóa các thành viên trong mạng lưới về hoàn cảnh của đối tượng bị quản chế; và tìm một người đáng tin cậy. Để phục vụ hỗ trợ và tư vấn, cán bộ quản chế hợp tác với các bên trong cộng đồng

bao gồm nhân viên của các cơ quan nội vụ, văn phòng công tố, hành chính công địa phương, bảo trợ xã hội, giáo dục, cơ sở y tế, cộng đồng tôn giáo, cơ quan tuyển dụng lãnh thổ và hiệp hội công.

Dịch vụ Quản chế cũng đã phát triển các chương trình chuyển hướng chuyên biệt được thực hiện bởi các Cán bộ Quản chế, bao gồm giáo dục công dân và dạy nghề, các chương trình giảm bớt hành vi bạo lực, các chương trình nhận thức-hành vi; và các chương trình can thiệp tâm lý-giáo dục cho người sử dụng chất gây nghiện.

Luật quy định rằng Cán bộ Quản chế giám sát người vi phạm bằng cách a) thăm nhà, nơi cư trú, nơi làm việc và học tập; b) tổ chức các cuộc họp; c) kiểm soát tại các cơ quan có thẩm quyền đối với việc thực hiện các hành vi trái pháp luật và tội phạm; d) kiểm tra việc đi qua biên giới quốc gia; e) giám sát điện tử; f) các hành động khác do pháp luật quy định. Vào cuối thời gian quản chế, một đánh giá cuối cùng sẽ xác định xem kế hoạch can thiệp đã thiết lập có hiệu quả hay không và liệu các vấn đề của người vi phạm đã được cải thiện hay giải quyết hay chưa.

e) Hỗ trợ trong quá trình thực thi bản án giam giữ

Nhân viên CTXH cũng có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ người phạm tội trong quá trình thi hành án phạt tù, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc chịu các hình thức xử phạt giam giữ khác. Thông qua đánh giá và quản lý trường hợp dựa trên CTXH, các trại giam và cơ sở giam giữ khác có thể hỗ trợ có mục tiêu tốt hơn cho người vi phạm pháp luật để họ tái hòa nhập xã hội thành công.

[Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của LHQ về đối xử với tù nhân](#) (Quy tắc Nelson Mandela) nhấn mạnh mục đích chính của việc đưa vào trại giam là bảo vệ xã hội khỏi tội phạm và giảm tình trạng tái phạm, và mục đích này chỉ có thể đạt được nếu thời hạn phạt tù được sử dụng để đảm bảo phạm nhân tái hòa nhập xã hội khi được trả tự do, giúp họ có cuộc sống tuân thủ pháp luật và tự lập. Để làm được điều này, phải sử dụng tất cả các phương tiện như giáo dục, hướng nghiệp và đào tạo nghề, làm việc theo trường hợp xã hội, tư vấn việc làm, phát triển thể chất và củng cố tư cách đạo đức, theo nhu cầu cá nhân của từng phạm nhân, có xét đến tiền án và hoàn cảnh xã hội, năng lực và năng khiếu thể chất, tinh thần, tính cách cá nhân, thời hạn bản án và tiềm năng sau khi được trả tự do. Ở mức tốt nhất có thể, nhân viên trại giam phải

có đủ số lượng chuyên gia như bác sĩ tâm thần, chuyên gia tâm lý, và nhân viên CTXH. Sau khi tiếp nhận và nghiên cứu tính cách của từng phạm nhân, cần xây dựng càng sớm càng tốt một chương trình xử lý cho người đó dựa trên thông tin thu thập được về nhu cầu, năng lực và tính cách cá nhân. Nhân viên CTXH trong trại giam cũng nên có nhiệm vụ duy trì và cải thiện mối quan hệ của phạm nhân với gia đình và với cơ quan xã hội trong cộng đồng.

Đối với NCTN, [Quy tắc của LHQ về Bảo vệ NCTN bị tước quyền tự do](#) quy định sau khi NCTN được đưa vào cơ sở giam giữ, cần phỏng vấn từng NCTN càng sớm càng tốt và lập báo cáo tâm lý - xã hội để xác định những yếu tố liên quan đến hình thức và mức độ chăm sóc, cũng như chương trình cần thiết cho NCTN. Nên sử dụng báo cáo này để xác định vị trí thích hợp nhất cho NCTN trong cơ sở, hình thức, mức độ chăm sóc và chương trình cần thiết nên áp dụng. Khi cần điều trị phục hồi đặc biệt, nhân sự đã qua đào tạo của cơ sở giam giữ nên viết một kế hoạch điều trị cho từng đối tượng, nêu rõ mục tiêu điều trị, khung thời gian và phương tiện, giai đoạn và độ trễ cần thiết để tiếp cận mục tiêu. Để tạo điều kiện thuận lợi, tất cả cơ sở giam giữ NCTN cần có chuyên gia tư vấn, nhân viên CTXH, bác sĩ tâm thần hoặc chuyên gia tâm lý.



Ví dụ: Georgia

[Luật Công tác xã hội năm 2018](#) của Georgia (Điều 53) quy định rằng Bộ Cải huấn và quản chế Georgia được phép thực hiện CTXH trong hệ thống trại giam. Nhân viên CTXH trong hệ thống trại giam phải:

- a. Hỗ trợ bảo vệ quyền của người bị buộc tội, bị kết án;
- b. Tư vấn cho người bị buộc tội, bị kết án;
- c. Bào chữa cho người bị buộc tội, bị kết án;
- d. Hỗ trợ giảm bớt căng thẳng trong quá trình cải tạo của người bị buộc tội, bị kết án;
- e. Tham gia đánh giá/đánh giá lại nguy cơ nguy hiểm của người bị kết án;
- f. Đưa ra đánh giá/đánh giá lại nguy cơ gây tổn hại của người bị buộc tội, bị kết án;
- g. Đưa ra đánh giá/đánh giá lại các nguy cơ và nhu cầu của người bị kết án nhằm xác định khả năng tái phạm;
- h. Trên cơ sở nguy cơ và nhu cầu đã xác định, xây dựng kế hoạch chấp hành án của cá nhân, có sự tham gia của người bị kết án;
- i. Xác định các nhóm người bị buộc tội và người bị kết án dễ bị tổn thương trong các trại giam để tạo điều kiện phục hồi tâm lý xã hội cho họ và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn đã được thiết lập;
- j. Tạo điều kiện cho những người bị buộc tội/bị kết án tham gia vào các chương trình giáo dục và việc thực hiện các chương trình này;
- k. Tạo điều kiện cho những người bị kết án tham gia vào các chương trình đào tạo chuyên nghiệp và việc thực hiện các chương trình này;
- l. Xác định hướng phục hồi và trị liệu tâm lý xã hội, góp phần thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động này;
- m. Thúc đẩy lao động/việc làm của những người bị kết án được đưa vào các trại giam;
- n. Hỗ trợ thực hiện các chương trình bổ trợ, đặc biệt là các hoạt động văn hóa, thể thao, tôn giáo, trí thức và các hoạt động khác cho người bị buộc tội, bị kết án; và
- o. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuẩn bị cho người bị kết án xã hội hoá lại và tái hòa nhập.



Ví dụ: Nam Phi

Ở Nam Phi, nhân viên CTXH làm việc ở mọi cơ sở giam giữ. Chức năng cốt lõi của họ là đánh giá từng người vi phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận và cung cấp các chương trình, dịch vụ dựa trên nhu cầu để tăng cường khả năng điều chỉnh, hoạt động xã hội và tái hòa nhập cộng đồng. Thông qua các can thiệp cá nhân và can thiệp nhóm với các phạm nhân, nhân viên CTXH hỗ trợ người vi phạm pháp luật phát triển kỹ năng ứng phó, tạo điều kiện tiếp xúc giữa người vi phạm pháp luật và gia đình để xây dựng, duy trì mối quan hệ gia đình lành mạnh, thúc đẩy sự ổn định của gia đình và lối sống tích cực, làm báo cáo gửi cho Ban Giám sát cải huấn và Ân xá để cung cấp thông tin phục vụ quyết định cho người vi phạm quay trở lại cộng đồng.



Ví dụ: Đức

Ở Đức, một chức năng chính của hình phạt tù là chuẩn bị cho người vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng sau khi được trả tự do. Vì mục tiêu này nên nhân viên CTXH có rất nhiều nhiệm vụ trong các cơ sở giam giữ. CTXH trong trại giam được điều chỉnh bởi Luật Trại giam, trong đó quy định nhân viên CTXH phải cung cấp trợ giúp xã hội trong quá trình người vi phạm ở trong tù, cũng như giúp phạm nhân xử lý các vấn đề cá nhân cũng như vấn đề bên ngoài. Việc này bao gồm: xác định các vấn đề cá nhân của người phạm tội; giúp họ phát triển kỹ năng cá nhân (xây dựng sự tự tin, lòng tự trọng); cho thấy cách thức phòng ngừa tái phạm trong tương lai; tập huấn về kỹ năng giải quyết vấn đề (ví dụ: tập huấn xã hội về cách xử lý mâu thuẫn giữa các cá nhân); giải quyết các vấn đề trong môi trường sống của người phạm tội (gia đình, hỗ trợ sau khi được trả tự do); và tổ chức hoạt động chăm sóc, hỗ trợ cụ thể (ví dụ: hỗ trợ về giáo dục, trị liệu) như một phần của việc cơ cấu thời gian của phạm nhân trong cơ sở giam giữ. Luật Trại giam yêu cầu cơ sở giam giữ phải hoạch định số lượng nhân viên CTXH cần thiết. Hiện có khoảng 900 nhân viên CTXH đang làm việc trong các cơ sở giam giữ.



Ví dụ: Hồng Kông

Trại giam ở Hồng Kông đã có những chuyển biến lớn trong ba thập kỷ vừa qua, bắt đầu bằng việc đổi tên cơ quan có thẩm quyền từ “Cục Trại giam” thành “Cục Dịch vụ cải huấn” (Cục DVCH) và thành lập Phòng Cải tạo để điều phối hoạt động cải tạo toàn diện cho người vi phạm pháp luật. Bên cạnh việc giam giữ phạm nhân trong một môi trường tử tế và an toàn, Cục DVCH cũng có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ, chương trình cải tạo toàn diện với mục tiêu lâu dài là giảm tình trạng phạm tội. Mục đích của những dịch vụ này là giúp phạm nhân chuẩn bị cho việc trả tự do bằng cách giúp họ giải quyết những vấn đề dẫn đến hành vi phạm tội, phát triển hành vi được xã hội chấp nhận, củng cố sự tự tin đối mặt với khó khăn khi được trả tự do, đồng thời tăng khả năng tìm được công việc tử tế. Điều này được thực hiện qua việc áp dụng cách tiếp cận CTXH dựa trên bằng chứng đối với công tác quản lý và cải tạo người vi phạm pháp luật. Người phạm tội khi được tiếp nhận sẽ được đánh giá nguy cơ và nhu cầu nhằm xem xét và phân loại từng người dựa trên nguy cơ bị giam giữ, tái phạm và nhu cầu cải tạo. Tiếp đến là cung cấp một loạt dịch vụ tâm lý, chương trình giáo dục và đào tạo nghề phù hợp với nguy cơ và nhu cầu cải tạo của mỗi cá nhân người phạm tội.

Mặc dù việc tốt nghiệp ngành CTXH không phải là điều kiện tiên quyết đối với Cán bộ dịch vụ cải huấn, nhưng những cán bộ này được khuyến nghị nên có kiến thức về CTXH để phục vụ cho công tác cải tạo họ đảm nhiệm. Cục DVCH đã liên hệ với các khoa CTXH của các trường đại học tại địa phương để cung cấp chương trình đào tạo về thực hành và kỹ năng CTXH cho cán bộ nhân viên Cục DVCH.



Ví dụ: Pháp

Tại Pháp, [Bộ luật Tố tụng hình sự](#) và các văn bản dưới luật quy định khi một người bị đưa vào trại giam, nhân viên CTXH ở Cơ quan Dịch vụ trại giam về hòa nhập và quản

chế (SPIP) có trách nhiệm: giúp ngăn chặn hiệu ứng xa cách xã hội mà việc giam giữ gây ra; khuyến khích duy trì mối liên hệ với bạn bè và gia đình; giúp phạm nhân chuẩn bị tái hòa nhập xã hội; và tìm cách thúc đẩy việc điều chỉnh chế tài cho phù hợp với cá nhân người phạm tội.

f) Chuẩn bị trả tự do cho người vi phạm

Cả [Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của LHQ về đối xử với tù nhân](#) và [Quy tắc của LHQ về bảo vệ NCTN bị tước quyền tự do](#) (Quy tắc Havana) đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo phạm nhân nhận được hướng dẫn và hỗ trợ thích hợp để chuẩn bị cho việc trả tự do, cũng như tạo điều kiện để tái hòa nhập thành công với gia đình và cộng đồng. Vai trò của nhân viên CTXH về khía cạnh này đặc biệt quan trọng. Công tác chuẩn bị cho việc trả tự do không chỉ bao gồm làm việc với phạm nhân và cố gắng đảm bảo triển vọng tốt nhất có thể khi được trả tự do (tiếp tục được đi học, đào tạo nghề, làm việc), mà còn làm việc với

gia đình họ để thúc đẩy môi trường gia đình thuận lợi nhất có thể khi phạm nhân trở lại với gia đình. Theo Khuyến nghị của Hội đồng châu Âu đối với các quốc gia thành viên trong Quy tắc Quản chế [CM/Rec \(2010\)1](#), Hội đồng nhấn mạnh các cơ quan quản chế cần hợp tác với trại giam, người phạm tội, gia đình và cộng đồng để họ được chuẩn bị khi trả tự do và tái hòa nhập xã hội. Các cơ quan quản chế nên được tạo điều kiện để tiếp cận phạm nhân khi cần thiết để giúp họ chuẩn bị cho việc trả tự do và lên kế hoạch ổn định lại cuộc sống, đảm bảo sự chăm sóc liên tục bằng cách phát huy những nỗ lực tích cực đã thực hiện trong thời gian ở trại giam.



Ví dụ: Philippines

Luật Tư pháp phúc lợi NCTN của Philippines quy định trẻ em vi phạm pháp luật được trả tự do khỏi trung tâm cải tạo thanh thiếu niên sẽ được nhận dịch vụ chăm sóc sau giam giữ do cán bộ phúc lợi xã hội và phát triển tại địa phương cung cấp trong thời gian ít nhất 6 tháng. Các dịch vụ chăm sóc giam giữ bao gồm tư vấn và các dịch vụ dựa vào cộng đồng khác, được thiết kế nhằm tạo điều kiện tái hòa nhập xã hội, ngăn ngừa tái phạm và giúp NCTN trở thành công dân có ích cho cộng đồng.



Ví dụ: Thái Lan

Luật quản chế năm Phật lịch 2559 (2016) của Thái Lan quy định rằng khi có lệnh ân xá hoặc giảm án cho tù nhân, Cục Cải huấn hoặc nhà tù quân sự phải khẩn trương gửi tài liệu liên quan đến văn phòng quản chế ngay lập tức. Cán bộ quản chế phải tiến hành điều tra xã hội và nộp báo cáo cũng như nhận xét trong vòng sáu mươi ngày kể từ ngày nhận được tài liệu (mục 23-24).



Ví dụ: Anh và Xứ Wales

Khi một bản án giam giữ được áp dụng, Dịch vụ Quản chế chịu trách nhiệm triển khai mô hình Quản lý người vi phạm bị giam giữ, được áp dụng trong các trại giam của nam giới từ năm 2019. Theo mô hình này, các tù nhân còn hơn 10 tháng thụ án trong trại giam sẽ được giao cho một Cán bộ quản lý (CBQL) phạm nhân. CBQL phạm nhân làm việc trong trại giam và có trách nhiệm quản lý thi hành án cho đến thời điểm cụ thể trước khi trả tự do, khi đó trách nhiệm này sẽ được chuyển giao cho CBQL người vi phạm tại cộng đồng là một cán bộ quản chế làm việc tại cộng đồng.

CBQL phạm nhân chịu trách nhiệm đánh giá các nguy cơ và nhu cầu của một cá nhân và chuẩn bị các kế hoạch thi hành án cho cá nhân, bao gồm đảm bảo các đánh giá chuyên môn cho các nhu cầu phức tạp (chẳng hạn như nhu cầu về sức khỏe tâm thần và lạm dụng chất gây nghiện), đặt mục tiêu cho cá nhân đó và giới thiệu các dịch vụ can thiệp và phục hồi liên quan. Khi đến thời điểm thích hợp trong quá trình chấp hành hình phạt, họ sẽ chuyển giao trách nhiệm quản lý thi hành án cho CBQL người vi phạm tại cộng đồng, cán bộ này sau đó sẽ chịu trách nhiệm rà soát kế hoạch thi hành án và hoàn thành các hoạt động trước và sau khi trả tự do. Điều này bao gồm việc lập báo cáo trước khi trả tự do. CBQL phạm nhân và CBQL người vi phạm tại cộng đồng cũng phải đảm bảo xem xét nhu cầu và mối quan tâm của người bị hại được cân nhắc trong kế hoạch thi hành án và kế hoạch trả tự do bằng cách làm việc với Cán bộ liên lạc người bị hại (cũng là một phần của Dịch vụ Quản chế). Ngoài ra, CBQL phạm nhân và CBQL người vi phạm tại cộng đồng còn phải làm việc với các cơ quan khác (ví dụ như cảnh sát và chính quyền địa phương) trong việc quản lý thi hành án và chuẩn bị cho các hoạt động trả tự do.

Đối với những người đang thụ án giam giữ lâu hơn (còn hơn mười tháng thụ án trong trại giam), việc lập kế hoạch thi hành án trước khi trả tự do phải được hoàn thành trong vòng ba tháng kể từ khi cá nhân được giao cho CBQL người vi phạm tại cộng đồng (việc phân bổ này thường diễn ra từ sáu đến bảy tháng trước ngày trả tự do).

g) Hỗ trợ sau khi được trả tự do (chăm sóc sau giam giữ) và giám sát trong thời gian ân xá

Việc đảm bảo hỗ trợ liên tục cho người phạm tội sau khi được trả tự do để giúp họ tái hòa nhập thành công với gia đình và cộng đồng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Nhân viên CTXH thường đóng vai trò quản lý, giám sát và hỗ trợ người thành niên và NCTN vi phạm pháp luật đã được trả tự do từ các cơ sở giam giữ, đặc biệt là những người được trả tự do sớm có điều kiện (ân xá). Đặc biệt đối với NCTN, sự hỗ trợ này rất quan trọng để tái hòa nhập thành công. Trong nhiều trường hợp, môi trường sống của NCTN (gia đình, bạn bè, cộng đồng, điều kiện vật chất...) thường không được cải thiện trong thời gian họ bị giam giữ, và nếu đây là nguyên nhân dẫn đến

hành vi phạm pháp ban đầu, thì NCTN có thể cần được hỗ trợ tiếp tục để tái hòa nhập thành công và ngăn ngừa tái phạm.

Quy tắc Mandela nhấn mạnh nhiệm vụ của xã hội không dừng lại ở việc trả tự do cho phạm nhân, và cần có một cơ quan chịu trách nhiệm chăm sóc sau giam giữ, với mục tiêu giảm bớt định kiến đối với người vi phạm pháp luật và hỗ trợ họ tái hòa nhập xã hội. Tương tự, Quy tắc Havana cũng yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền cung cấp hoặc đảm bảo dịch vụ để hỗ trợ NCTN tái thiết bản thân trong xã hội, và ở mức có thể, đảm bảo NCTN có nơi ở, việc làm, quần áo phù hợp và đủ phương tiện để duy trì cuộc sống khi được trả tự do, từ đó tái hòa nhập thành công. Theo Khuyến nghị của Hội đồng châu Âu đối với các quốc gia thành viên về Quy tắc Quản chế [CM/Rec \(2010\)162](#),



“Chăm sóc sau giam giữ” là quá trình tái hòa nhập cộng đồng cho người phạm tội được trả tự do khỏi trại giam theo cách thức mang tính xây dựng, có kế hoạch và dưới sự giám sát.

việc giám sát sau khi trả tự do sớm (tức ân xá) nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu ổn định lại cuộc sống của người vi phạm pháp luật, như việc làm, nhà ở, và đảm bảo tuân thủ các điều kiện trả tự do, từ đó giảm nguy cơ tái phạm và gây ra tổn hại nghiêm trọng. Một khi tất cả các

nghĩa vụ sau khi được trả tự do đã hoàn thành, các cơ quan quản chế có thể tiếp tục cung cấp dịch vụ chăm sóc sau khi hết hạn giam giữ cho người từng là phạm nhân trên cơ sở tự nguyện, nhằm giúp họ tiếp tục có cuộc sống tuân thủ pháp luật.



Ví dụ: Đức

Theo luật hình sự của Đức, phòng thi hành án hình sự của Tòa án khu vực có thẩm quyền trả tự do có điều kiện cho phạm nhân trước khi chấp hành xong toàn bộ bản án. Khi quyết định trả tự do có điều kiện, Tòa án sẽ dựa trên tư vấn chuyên môn của cơ sở giam giữ, trong đó có nhân viên CTXH. Những phạm nhân được trả tự do có điều kiện sẽ chịu sự quản chế trong thời gian từ 2-5 năm, trong thời gian đó cán bộ quản chế sẽ giám sát họ và đảm bảo họ tuân thủ các điều kiện mà Tòa án đặt ra.



Ví dụ: Môn-đô-va

[Luật Quản chế năm 2008](#) của Môn-đô-va quy định rằng những người được trả tự do trước thời hạn và những người được trả tự do sau khi hết thời hạn có thể được hỗ trợ sau giam giữ. Đối với những người được trả tự do trước thời hạn, hỗ trợ sau khi ra tù được cung cấp trên cơ sở quyết định của Tòa án, và Cán bộ Quản chế chịu trách nhiệm vừa hỗ trợ tái hòa nhập, vừa giám sát và kiểm soát việc chấp hành các điều kiện trả tự do sớm. Đối với những người được trả tự do sau khi chấp hành xong bản án, các dịch vụ được cung cấp trên cơ sở thỏa thuận được ký kết giữa người từng bị giam giữ và cán bộ quản chế.

Hỗ trợ sau giam giữ là những hoạt động được thực hiện riêng lẻ hoặc theo nhóm, nhằm mục đích giúp người vi phạm phát triển cá nhân để giải quyết các vấn đề xuất hiện trong đời sống xã hội của họ sau giam giữ. Luật quy định điều này bao gồm: cung cấp thông tin về khả năng được bố trí nơi cư trú; hỗ trợ tìm kiếm việc làm; hỗ trợ đưa vào các tổ chức dịch vụ xã hội; hỗ trợ hoàn thiện căn cước công dân và các giấy tờ cần thiết khác; tổ chức và tham gia vào các chương trình quản chế; tư vấn giải quyết các vấn đề xã hội và tâm lý; và sự tham gia, với sự giúp đỡ của các cơ quan công quyền, các tổ chức phi chính phủ

trong lĩnh vực tâm lý, y tế và xã hội, trong việc giải quyết các vấn đề của cựu tù nhân. Để giám sát và hỗ trợ cựu tù nhân sau giam giữ, Cán bộ Quản chế phải phối hợp với cơ quan quản lý trại giam, người vi phạm, gia đình họ và cộng đồng để chuẩn bị cho việc trả tự do và tái hòa nhập xã hội.

4.3 Dịch vụ công tác xã hội cho người vi phạm pháp luật ở Việt Nam

Việt Nam hiện nay chưa có văn bản pháp luật quy định trực tiếp, cụ thể về nghề CTXH hay người làm CTXH và vai trò của nhân viên CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự. Pháp luật cũng chưa quy định cơ quan quản lý nhà nước đối với các dịch vụ quản chế/CTXH đối với người vi phạm pháp luật, không có bộ/bộ phận quản chế chuyên biệt hoặc cải huấn dựa vào cộng đồng, và không có cán bộ quản chế chuyên nghiệp hoặc cải huấn tại cộng đồng. Tuy nhiên, kết quả Báo cáo cho thấy đã có một số quy định mang tính cơ sở về vai trò, chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ, giúp đỡ người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật, người phạm tội, người bị kết án, người chấp hành hình phạt. Trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật Trẻ em... và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này đã có những quy định tạo cơ sở cho việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trong quá trình tố tụng hình sự đối với NCTN, ví dụ quy định về sự tham gia của người đại diện của người chưa thành niên, nhà trường, Đoàn thanh niên. Đặc biệt là Luật Trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Trẻ em lần đầu tiên đã có những quy định cụ thể về vai trò của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em.

Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành không có quy định việc cơ quan tiến hành tố tụng phải

yêu cầu bản đánh giá của nhân viên CTXH về hoàn cảnh xã hội của bị can, bị cáo trong giai đoạn điều tra hoặc khi quyết định tuyên án. Tuy nhiên, theo Điều 416 *Bộ luật Tố tụng hình sự*, khi giải quyết vụ án có người chưa thành niên thì phải làm rõ các tình tiết chủ yếu sau đây: độ tuổi, trình độ phát triển về thể chất và tinh thần, trình độ nhận thức về tội phạm của người đó; điều kiện sống và giáo dục; có người lớn xúi giục hay không; và nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến tội phạm. Bộ luật Tố tụng hình sự không quy định nhân viên CTXH chuyên nghiệp hoặc công tác viên CTXH không phải chuẩn bị một báo cáo về hoàn cảnh xã hội để cung cấp thông tin này. Thay vào đó, thông tin này thường được cơ quan điều tra thu thập. Căn cứ Khoản 2 Điều 72 *Luật Trẻ em* (chỉ áp dụng đối với người dưới 16 tuổi), cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về lai lịch, hoàn cảnh gia đình của trẻ em cho những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng để hỗ trợ họ áp dụng biện pháp xử lý, biện pháp giáo dục và ra các quyết định phù hợp khác. Tuy nhiên điều này không được thực hiện trong thực tế.

Bộ luật Hình sự có một số quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân giúp đỡ người phạm tội như trong việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ; về thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục¹¹; biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo).... Cụ thể như:

- **Về thi hành hình phạt cải tạo không**

11. BLHS năm 2015 đã bổ sung 03 biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp người chưa thành niên được miễn trách nhiệm hình sự. Đó là: (1) Khiển trách; (2) Hòa giải tại cộng đồng; (3) Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

giam giữ: Tòa án giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục. Người chấp hành án là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan chiến sỹ, công nhân quốc phòng, công nhân công an, người lao động nếu tiếp tục làm việc tại cơ quan tổ chức thì được bố trí công việc bảo đảm yêu cầu, mục đích giám sát, giáo dục. Người chấp hành án được cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận học tập thì được hưởng quyền lợi theo quy chế của cơ sở đó và bảo đảm mục đích yêu cầu giám sát, giáo dục. Người chấp hành án về địa phương thì Ủy ban nhân dân xã sẽ giao họ cho cán bộ cụ thể mà thường làm trong các tổ chức như Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hoặc Tổ trưởng dân phố là những người có khả năng, có điều kiện giúp đỡ người chấp hành án để giáo dục, cảm hoá họ, giúp họ nhận thức được những sai lầm...

- **Về thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục:** Khi thi hành biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự (khiển trách, hòa giải tại cộng đồng, giáo dục tại xã phường thị trấn) thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án sẽ giao trách nhiệm giám sát, giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thi hành. Bên cạnh cán bộ, chiến sỹ công an, công an viên, công chức văn hóa - xã hội, công chức tư pháp - hộ tịch thì còn có người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên CTXH cấp xã, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có đạo đức tốt, có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong việc giáo dục, giúp đỡ

người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật trực tiếp thực hiện việc giám sát, giáo dục theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Nhà trường, gia đình và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác phối hợp, hỗ trợ thực hiện việc giám sát, giáo dục giúp đỡ các em nhận thức được tính nguy hiểm, tính trái pháp luật của hành vi do các em thực hiện, từ đó tạo điều kiện để các em sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích (Điều 93, Điều 94, Điều 95 BLHS).

Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân. Trong khoảng thời gian hai tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định nhất trí đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện của cơ quan có thẩm quyền, các cơ sở giam giữ phạm nhân phải tổ chức tư vấn tâm lý cho phạm nhân. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có thể mời cán bộ của ngành tư pháp, giáo dục và đào tạo, Hội Luật gia, Hội Liên hiệp thanh niên, trường đại học, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp hoặc các cơ quan chức năng khác đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân nhằm cung cấp cho họ kiến thức, giúp họ định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng như tư vấn xóa bỏ mặc cảm, tự ti; xây dựng ý chí, niềm tin, khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng (Điều 5).

Luật Thi hành án hình sự còn quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù như tư vấn xóa bỏ mặc cảm tự ti; rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng; nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong các quan hệ xã hội. Trợ giúp về tâm lý được thực hiện ngay khi

người chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú (Điều 10).

Luật Thi hành án hình sự cũng quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình chủ động nắm tình hình hoạt động, tâm tư nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan thống nhất biện pháp giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng của bản thân; động viên, nhắc nhở người chấp hành xong hình phạt tù chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương (Điều 26). Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng có quy định các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân có quy định các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân như tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý (Điều 5); định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân (Điều 6). Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, như: Hỗ trợ về tâm lý, về các thủ tục pháp lý (Điều 10); đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù (Điều 11). Nghị định cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp; của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong việc giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên, so sánh với quy định của các nước trên thế giới, Việt Nam cũng thiếu một cơ quan chuyên trách được chỉ định để giám sát và quản lý những người vi phạm bị áp dụng hình phạt không giam giữ theo thông lệ quản lý trường hợp trong CTXH. Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2019, trách nhiệm giám sát, giáo dục người bị án treo, án cải tạo không giam giữ và các hình phạt cải tạo tại

cộng đồng khác được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 19). Luật quy định rằng để thực hiện các trách nhiệm này, Ủy ban nhân dân sẽ được tham mưu, hỗ trợ bởi công an cấp xã chứ không phải là cơ quan của Chính phủ với cán bộ CTXH và phải phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và nơi người vi phạm làm việc hoặc học tập (Điều 86, 98). Tuy nhiên, những cơ quan và tổ chức này làm việc theo tinh thần tự nguyện và không được đào tạo như các nhân viên CTXH.

Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định việc chuẩn bị để người chấp hành xong án phạt tù và tái hòa nhập cộng đồng phải bao gồm tư vấn tâm lý, hỗ trợ về thủ tục pháp lý; định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm; và hỗ trợ tài chính (Điều 45). Tuy nhiên, trách nhiệm này lại được giao cho các trại giam, trại tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp quận huyện chứ không phải là một cơ quan của Chính phủ với nhân viên CTXH. Tương tự như vậy, trách nhiệm quản lý, giám sát người được tha tù có điều kiện được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã, với sự tham mưu, hỗ trợ của Công an cấp xã, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình người được tha tù và nơi người được tha tù làm việc hoặc học tập (Điều 61).

Để thực hiện các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi khi được miễn trách nhiệm hình sự, Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự đã bước đầu quy định một cách rõ ràng, cụ thể về quy trình giám sát, giáo dục tại cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, trong đó có xác định điều kiện, vai trò, trách nhiệm, chế độ của người trực tiếp giám sát, giáo dục. Đặc biệt, Nghị định này đã quy định rằng cộng tác viên CTXH cấp xã cùng với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên

hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có đạo đức tốt, có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong việc giáo dục, giúp đỡ người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật trực tiếp thực hiện việc giám sát, giáo dục theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Nhà trường, gia đình và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác phối hợp, hỗ trợ thực hiện việc giám sát, giáo dục (Điều 6). Trong quá trình xây dựng Kế hoạch giám sát, giáo dục, người trực tiếp giám sát, giáo dục tham khảo ý kiến, nguyện vọng chủ động liên hệ với các cơ sở cung cấp dịch vụ sẵn có ở địa phương, trao đổi với Trung tâm CTXH và các cơ quan, tổ chức liên quan để bảo đảm tính phù hợp và khả thi của Kế hoạch (Điều 10).

Người trực tiếp giám sát, giáo dục phải là người có tư cách đạo đức tốt, có kiến thức, kỹ năng về CTXH, công tác trẻ em hoặc kiến thức cần thiết về tâm sinh lý trẻ em hoặc được đào tạo, tập huấn về tư pháp đối với người chưa thành niên, được Chủ tịch Ủy

ban Nhân dân cấp xã quyết định giao nhiệm vụ trực tiếp thực hiện việc giám sát, giáo dục (khoản 3 Điều 2). Nghị định cũng quy định rõ quy trình giám sát, giáo dục, trong đó xác định cụ thể vai trò, trách nhiệm của người trực tiếp giám sát, giáo dục từ xây dựng Báo cáo thu thập thông tin, xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát, giáo dục;... Tuy nhiên, những cơ quan chịu trách nhiệm cho việc giám sát và giáo dục người chưa thành niên nhìn chung làm việc theo tinh thần tự nguyện và không phải là nhân viên CTXH được đào tạo.

Như vậy, có thể thấy, pháp luật Việt Nam ghi nhận sự cần thiết của việc giám sát, giáo dục, hỗ trợ người vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng, nhưng hiện nay chưa có yêu cầu nào về việc những người làm công tác giám sát, giáo dục cần phải là cán bộ CTXH chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp.



5

DỊCH VỤ
CÔNG TÁC
XÃ HỘI CHO

● NGƯỜI BỊ HẠI
VÀ NGƯỜI
LÀM CHỨNG
TRONG TỔ TỤNG
HÌNH SỰ

Trong những năm gần đây, hệ thống tư pháp hình sự ngày càng chú ý đến vai trò quan trọng của nhân viên CTXH và lực lượng khác hỗ trợ người bị hại/người làm chứng trong quá trình xử lý các vụ việc liên quan đến người bị hại và làm chứng đặc biệt dễ bị tổn thương, bao gồm cả NCTN và người bị hại khác của tội phạm bạo lực như bạo lực tình dục, bạo lực gia đình và buôn bán người. Việc tham gia vào quá trình điều tra và thủ tục xét xử có thể rất đáng sợ và căng thẳng đối với người bị hại, người làm chứng dễ tổn thương, và cần áp dụng các biện pháp hỗ trợ vào thời điểm trước, trong và sau khi tố tụng hình sự để giảm thiểu việc gây thêm tổn thương tâm lý đối với người bị hại, người làm chứng, giúp người bị hại đối mặt với các vấn đề tâm lý, thực tiễn có thể gặp phải khi tham gia vào quá trình tố tụng hình sự.

Theo [Tuyên ngôn của LHQ về Các nguyên tắc công lý cơ bản cho các người bị hại của tội phạm và lạm dụng quyền lực](#), người bị hại của hành vi tội phạm phải được hỗ trợ thích hợp trong suốt quá trình tố tụng pháp lý, đồng thời nhận được trợ giúp cần thiết về vật chất, y tế, tâm lý và xã hội. Văn bản [Hướng dẫn của LHQ về Các vấn đề tư pháp liên quan đến người bị hại và người làm chứng là trẻ em](#) cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo người bị hại, người làm chứng chưa thành niên nhận được thông tin và tư vấn thích hợp về việc

tham gia vào quá trình tư pháp hình sự, nhận trợ giúp từ người hỗ trợ, ví dụ như chuyên gia về người bị hại/người làm chứng là trẻ em (tức cán bộ CTXH chuyên nghiệp hoặc bán chuyên), trong suốt quá trình tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự.

Các quốc gia trên thế giới đã tăng cường đầu tư thiết lập các Dịch vụ hỗ trợ người bị hại/người làm chứng có cấu trúc để đảm bảo tất cả người bị hại và người làm chứng dễ tổn thương đều nhận được trợ giúp xã hội mà họ cần.

5.1 Cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ CTXH cho người bị hại và người làm chứng hành vi vi phạm pháp luật

Có nhiều mô hình xây dựng và quản lý dịch vụ khác nhau. Ở một số quốc gia, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ người bị hại/người làm chứng thuộc Bộ Tư pháp hoặc Bộ chịu trách nhiệm về các vấn đề xã hội, còn các quốc gia khác thì thành lập phòng ban hoặc đơn vị hỗ trợ người bị hại/người làm chứng thuộc Viện kiểm sát, trong khi một số nước lại có các tổ chức phi chính phủ cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị hại/người làm chứng. Tại một số nước, dịch vụ hỗ trợ người bị hại được cung cấp bởi nhân viên CTXH đã qua đào tạo, tuy nhiên họ thường là cán bộ CTXH tình nguyện hoặc bán chuyên, được đào tạo những kỹ năng cơ bản cần thiết.¹²

12. UNDP (2014) [Phát triển hệ thống hỗ trợ người làm chứng và người bị hại](#).



Ví dụ: Tây Úc

Ở Tây Úc, Bộ Tư pháp (công tố viên) vận hành dịch vụ hỗ trợ người bị hại, người làm chứng là trẻ em, với 19 văn phòng chủ yếu đặt tại các Tòa án cấp quận, huyện. Đội ngũ nhân viên mỗi văn phòng bao gồm nhân viên C'TXH chuyên nghiệp (công chức được Bộ Tư pháp trả lương) và tình nguyện viên đã qua đào tạo.



Ví dụ: Pháp

Pháp có hơn 150 tổ chức phi Chính phủ hỗ trợ người bị hại được công nhận, được tài trợ từ cả cơ quan nhà nước lẫn địa phương. Các tổ chức phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an và tư pháp, đặc biệt là sự có mặt trong cơ quan công an/hiến binh và Tòa án, nơi họ điều hành Văn phòng Hỗ trợ người bị hại (BAV). Về mặt hình thức, không có Bộ nào chỉ đạo công tác điều phối dịch vụ hỗ trợ người bị hại, nhưng trên thực tế, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ đóng vai trò chính. Cả hai Bộ đều có đại diện trong Hội đồng Quốc gia về Hỗ trợ Người bị hại (CNAV), được thành lập năm 1999 và chịu trách nhiệm phối hợp hành động giữa Chính phủ với các tổ chức phi chính phủ khác nhằm đảm bảo và củng cố quyền của người bị hại trong quá trình tố tụng hình sự.



Ví dụ: Đức

Một số Bộ Tư pháp của các tiểu bang của Đức đã thực hiện các biện pháp cung cấp dịch vụ cho người bị hại. Ví dụ như ở Lower Saxony, tổ chức Trợ giúp người bị hại ("Help for Victims") điều hành các văn phòng hỗ trợ người bị hại tại địa phương trong sự phối hợp với công an, tổ chức xã hội, dịch vụ phúc lợi thanh thiếu niên, luật sư và tổ chức phi chính phủ để cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho người bị hại. Có 11 văn phòng hỗ trợ người bị hại, mỗi văn phòng ở một quận, huyện có Tòa án khu vực, với 12 nhân viên hỗ trợ người bị hại toàn thời gian. Năm 2005, nhân viên hỗ trợ người bị hại ở Lower Saxony phụ trách 1.552 người. Ở các bang khác, các tổ chức phi chính phủ được chính phủ trợ cấp một phần để cung cấp dịch vụ tư vấn, trợ giúp người bị hại.



Ví dụ: Hà Lan

Tại Hà Lan, mạng lưới quốc gia các điểm hỗ trợ người bị hại được thành lập năm 2011. Ở quầy hỗ trợ người bị hại (nằm trong Tòa án), tổ chức phi chính phủ hỗ trợ người bị hại của Hà Lan, cơ quan công an và cơ quan công tố nhà nước phối hợp cùng nhau tạo ra đường dây liên lạc hiệu quả, từ đó người bị hại được hỗ trợ tốt hơn. Nhân viên quầy hỗ

trợ người bị hại sẽ cung cấp thông tin cho người bị hại trong toàn bộ quá trình tố tụng hình sự (ví dụ, thông tin và giải thích về thủ tục tố tụng, phiên tòa và quyết định của tòa). Nhân sự quây hỗ trợ người bị hại cũng có thể gặp mặt với Kiểm sát viên thuộc cơ quan nhà nước và giúp đỡ những người bị hại muốn thực hiện quyền tham gia vào thủ tục tố tụng tại tòa. Ngoài ra, quây cũng hỗ trợ người bị hại khắc phục thiệt hại hay chuẩn bị bản tường trình.



Ví dụ: Anh và xứ Wales

Ở Anh và xứ Wales, công an và Cơ quan công tố hoàng gia phối hợp với nhau thành lập Đơn vị Chăm sóc người làm chứng. Đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp đầu mối liên lạc duy nhất để người bị hại và người làm chứng có thông tin về vai trò của mình trong quá trình tư pháp hình sự, tiến triển của vụ việc, kết quả phán quyết của tòa và giải thích về bản án, đồng thời giảm thiểu sự căng thẳng khi tham gia phiên tòa. Đơn vị chăm sóc người làm chứng quản lý công tác chăm sóc người bị hại và người làm chứng từ khi khởi tố bị can cho đến khi kết thúc vụ việc. Đơn vị thực hiện đánh giá toàn diện nhu cầu cho người bị hại và người làm chứng có nhu cầu hỗ trợ cụ thể, nhằm đảm bảo họ có thể tới tòa và đưa ra bằng chứng tốt nhất. Họ cũng thực hiện đánh giá liên tục đối với người bị hại và người làm chứng trong suốt vụ việc, chuyển gửi người bị hại, người làm chứng tới các cơ quan hỗ trợ chuyên biệt ở cấp trung ương, địa phương để hỗ trợ, đáp ứng liên tục nhu cầu cá nhân của họ.



Ví dụ: Croatia

Tại Croatia, Dịch vụ Quản chế chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người bị hại. Văn phòng Tổng cục Quản chế và hỗ trợ người bị hại và người làm chứng trung ương có hai bộ phận: (1) bộ phận quản chế (xử lý người vi phạm); và (2) bộ phận hỗ trợ người bị hại và người làm chứng.

Đơn vị Hỗ trợ người bị hại và người làm chứng chịu trách nhiệm tổ chức hỗ trợ tâm lý xã hội và giúp đỡ người bị hại và các thành viên trong gia đình họ trong quá trình tố tụng hình sự. Sự hỗ trợ này hầu hết được tiến hành với sự tham gia của các tình nguyện viên. Yêu cầu về các dịch vụ Hỗ trợ người bị hại và người làm chứng có thể được gửi bởi Kiểm sát viên, Tòa án hoặc từ chính người bị hại, các thành viên trong gia đình. Quản lý nhà tù cũng có thể yêu cầu hỗ trợ từ đơn vị Hỗ trợ người bị hại và người làm chứng để thông báo và chuẩn bị cho người bị hại và các thành viên gia đình của họ khi người vi phạm được ra tù.

Nhân viên CTXH đóng vai trò quan trọng trong mọi khía cạnh của quá trình tư pháp hình sự, đã được chứng minh là sự hỗ trợ quý

giá đối với cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác xử lý người vi phạm pháp luật và người bị hại/người làm chứng. Kinh nghiệm

quốc tế đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc có khung pháp lý rõ ràng để điều chỉnh vai trò của nhân viên CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự, cũng như đầu tư vào việc thành lập một cơ quan quản lý Nhà nước, với đội ngũ cán bộ nhân viên CTXH chuyên nghiệp và bán chuyên. Thông qua việc cung cấp dịch vụ CTXH, nhân viên CTXH có thể góp phần giảm tình trạng tái phạm và hỗ trợ người bị hại vượt qua những tổn thương mà họ gặp phải.

5.2 Vai trò của nhân viên CTXH đối với người bị hại và người làm chứng

Cán bộ CTXH chuyên nghiệp và bán chuyên đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cơ quan tiến hành tố tụng xử lý hiệu quả các trường hợp liên quan đến người bị hại, người làm chứng dễ bị tổn thương thông qua:

- Hỗ trợ tâm lý - xã hội và tinh thần trong suốt quá trình tư pháp hình sự và đồng hành với người bị hại/làm chứng trong tất cả các hoạt động tố tụng;
- Giải thích đơn giản cho người bị hại và người làm chứng (đặc biệt là người chưa thành niên và cha mẹ của các em) về quyền và trách nhiệm của họ trong quá trình tố tụng hình sự;
- Làm đầu mối liên lạc giữa người bị hại/người làm chứng và cơ quan tố tụng có thẩm quyền, thường xuyên cập nhật cho người bị hại/người làm chứng về diễn biến vụ án;
- Thông báo cho các cơ quan tố tụng có thẩm quyền về tình trạng sức khỏe và

sự an toàn của người bị hại/người làm chứng và tư vấn cho họ về bất kỳ biện pháp xử lý đặc biệt nào có thể cần thiết để hỗ trợ người bị hại/người làm chứng tham gia tố tụng và đưa ra lời khai hiệu quả, bao gồm cả biện pháp đặc biệt để hỗ trợ người khuyết tật;

- Chuẩn bị cho người bị hại/người làm chứng chưa thành niên để các em tham gia vào quá trình tố tụng tại tòa, như tạo điều kiện ghé thăm phòng xử án trước buổi xét xử;
- Giúp giảm thiểu trở ngại đối với việc tham gia vào quá trình tố tụng hình sự (như bố trí phương tiện hoặc chăm sóc trẻ em), hay hỗ trợ người bị hại giải quyết các vấn đề thực tế và ổn định cuộc sống (ví dụ như sửa cửa ra vào, cửa sổ bị hỏng hay tìm nơi ở an toàn thay thế);
- Vào cuối quá trình tố tụng hình sự, thông tin ngắn gọn cho người bị hại/người làm chứng về kết quả của vụ án, bao gồm việc giải thích phán quyết của Tòa án;
- Phối hợp với cán bộ bảo vệ trẻ em và các cơ quan hỗ trợ người bị hại khác nhằm đảm bảo người bị hại/người làm chứng được hỗ trợ thích hợp để phục hồi và tái hòa nhập, bao gồm chuyển dẫn họ đến các đơn vị cung cấp dịch vụ (đơn vị chính phủ và tổ chức phi chính phủ) tạm trú, khám chữa bệnh, hướng dẫn, tư vấn pháp lý và bất kỳ hỗ trợ nào khác mà người bị hại/người làm chứng có thể cần.



Luật mẫu của LHQ về Các vấn đề tư pháp liên quan đến người bị hại và người làm chứng là trẻ em

Điều 15. Người hỗ trợ

Kể từ khi bắt đầu giai đoạn điều tra và trong toàn bộ quá trình tư pháp, người bị hại và người làm chứng là trẻ em sẽ được một người đã qua đào tạo và có kỹ năng chuyên môn hỗ trợ để giao tiếp và trợ giúp trẻ em ở các độ tuổi, hoàn cảnh khác nhau nhằm ngăn

ngừa nguy cơ bị đe dọa, tiếp tục bị xâm hại hoặc bị gây thêm tổn thương tâm lý.

Điều 17. Chức năng của người hỗ trợ

Cùng với các chức năng khác, người hỗ trợ sẽ:

- a. Hỗ trợ trẻ em về mặt tinh thần nói chung;
- b. Hỗ trợ trẻ em theo hướng thân thiện trong suốt toàn bộ quá trình tư pháp. Những biện pháp hỗ trợ có thể bao gồm giảm nhẹ tác động tiêu cực của hành vi phạm tội đối với trẻ em, hỗ trợ trẻ em trong cuộc sống hàng ngày và xử lý những vấn đề hành chính phát sinh từ hoàn cảnh của vụ việc;
- c. Đưa lời khuyên xem có cần tới trị liệu hay tư vấn không;
- d. Liên lạc và trao đổi với cha mẹ hoặc người giám hộ, gia đình, bạn bè của trẻ, cũng như trao đổi với luật sư của trẻ nếu thích hợp;
- e. Thông tin cho trẻ về thành phần của nhóm điều tra hoặc Tòa án, và tất cả các vấn đề khác như quy định trong điều 9 của [Luật] này;
- f. Phối hợp với luật sư đại diện cho trẻ hoặc khi không có luật sư đại diện cho trẻ, thảo luận với Tòa án, trẻ em, cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ về những phương án đưa ra bằng chứng, như ghi hình video hoặc các phương thức khác nếu có sẵn để bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ;
- g. Phối hợp với luật sư đại diện cho trẻ hoặc khi không có luật sư đại diện cho trẻ, thảo luận với các cơ quan thực thi pháp luật, Kiểm sát viên và Tòa án về việc có nên áp dụng biện pháp bảo vệ hay không;
- h. Yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ, nếu cần thiết;
- i. Yêu cầu biện pháp hỗ trợ đặc biệt nếu hoàn cảnh của trẻ cần thiết thực hiện các biện pháp đó.



Ví dụ: [Bộ luật Tố tụng hình sự](#) của Georgia

Bộ luật Tố tụng hình sự của Georgia bao gồm Chương VII về Điều phối viên của người làm chứng và người bị hại. Theo đó, Điều phối viên của người bị hại/người làm chứng có thể tham gia vào một vụ án hình sự theo quyết định của Kiểm sát viên hoặc điều tra viên, dựa trên lợi ích của người làm chứng/người bị hại. Mục đích tham gia của điều phối viên là để đơn giản hóa sự tham gia của người làm chứng/người bị hại trong quá trình tố tụng, giảm thiểu căng thẳng do tội phạm gây ra, ngăn người việc tiếp tục bị xâm hại hoặc bị gây thêm tổn thương tâm lý, đồng thời đảm bảo nhận thức của họ về quá trình điều tra và các giai đoạn xét xử của Tòa án. Kiểm sát viên hoặc điều tra viên phải thông báo ngay cho Điều phối viên về quyết định mời Điều phối viên tham gia vào vụ án hình sự, đồng thời phải thông báo cho người đó về các tình tiết thực tế của vụ án hình sự và thông tin liên lạc chi tiết của người làm chứng/người bị hại. Khi Điều phối viên biết được sự liên quan của mình trong vụ án hình sự, họ sẽ nhanh chóng liên lạc với người làm chứng/người bị hại. Người làm chứng/người bị hại có quyền từ chối hợp tác với Điều phối viên.

Đối với các quyền và nhiệm vụ của Điều phối viên, Bộ luật Tố tụng hình sự quy định rằng Điều phối viên sẽ:

- a. Sau khi tham khảo ý kiến sơ bộ với điều tra viên hoặc Kiểm sát viên, cung cấp cho người làm chứng/người bị hại những thông tin cần thiết về tiến trình điều tra và phiên tòa;
- b. Truyền đạt tới người làm chứng/người bị hại, bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được, quyền và nghĩa vụ của họ, đồng thời giải thích cho họ các thủ tục pháp lý để điều tra và xét xử tại tòa;
- c. Trong quá trình điều tra, có mặt tại một hoạt động điều tra và một hoạt động tố tụng được thực hiện liên quan đến người làm chứng/người bị hại, để hỗ trợ tinh thần cho người làm chứng/người bị hại;
- d. Trong thời gian diễn ra phiên tòa, có mặt khi thẩm vấn người làm chứng/người bị hại trong phòng xử án và khi xem xét các chứng cứ liên quan đến họ, để hỗ trợ tinh thần cho người làm chứng/người bị hại;
- e. Cung cấp cho người làm chứng/người bị hại thông tin về các dịch vụ pháp lý, tâm lý, y tế và/hoặc dịch vụ khác cần thiết và, khi cần, hỗ trợ liên hệ với cơ quan/tổ chức thích hợp.

Trong quá trình điều tra và tố tụng, điều phối viên không được đặt câu hỏi cho người làm chứng/người bị hại hoặc can thiệp vào quá trình thu thập chứng cứ và không được tiết lộ các tình tiết liên quan đến vụ việc mà họ biết.

Các nghiên cứu quốc tế đã nhấn mạnh lợi ích của việc đầu tư vào dịch vụ hỗ trợ người bị hại/người làm chứng có chất lượng¹³, chẳng hạn như:

- Gia tăng tố giác, trình báo về tội phạm, tăng số người bị hại được chuẩn bị sẵn sàng để theo đuổi vụ việc trong hệ thống tư pháp hình sự;
- Cải thiện công tác phối hợp và chuẩn bị cho xét xử;
- Xác định rõ hơn các rào cản thực tế đối với người bị hại/người làm chứng trong việc đưa lời khai hiệu quả tại tòa;
- Cải thiện đáng kể kết quả xét xử, do tỉ lệ người làm chứng vắng mặt thấp hơn và nâng cao chất lượng lời khai;
- Nâng cao sự hài lòng của Cơ quan Tư pháp và Kiểm sát viên, những cơ quan này thường cho biết việc hỗ trợ và chuẩn bị cho người bị hại giúp gia tăng chất lượng bằng chứng từ người bị hại (đặc biệt là NCTN), đồng thời giúp quá trình tư pháp hình sự diễn ra suôn sẻ hơn;
- Gia tăng đáng kể sự tin tưởng và hài lòng của người bị hại/người làm chứng đối với hệ thống tư pháp hình sự thông qua hiểu rõ hơn những yêu cầu đặt ra đối với các em, được hỗ trợ để đưa ra bằng chứng tốt nhất, và cảm thấy an toàn trong một môi trường có thể khá đáng sợ đối với các em;
- Cải thiện hoạt động hợp tác liên ngành giữa các cơ quan tư pháp, giữa ngành tư pháp và đơn vị cung cấp dịch vụ cho người bị hại;

13. Avail Consulting (2004), Không người làm chứng, Không đánh giá thí điểm tư pháp, Cơ quan Tố tụng Hoàng gia và Hiệp hội Cảnh sát trưởng của Anh và xứ Wales; Turley, C. và Tompkins, C. (2012), Đúc rút kinh nghiệm sớm từ dịch vụ hỗ trợ người bị hại của các vụ giết người, Chuỗi nghiên cứu 2/12 của Bộ Tư pháp. London: Bộ Tư pháp; Bradford, B. (2011) Tiếng nói, sự trung lập và tôn trọng: Sử dụng dịch vụ hỗ trợ người bị hại, công bằng trong tố tụng và sự tin tưởng vào hệ thống tư pháp hình sự. *Tội phạm học và Tư pháp hình sự*, 11(4), 1–22; Jayne Jones (2015), Thực hiện điều đúng đắn với người bị hại và người làm chứng nhỏ tuổi: Trẻ em và thanh thiếu niên cho biết các em cần gì từ dịch vụ hỗ trợ; Hỗ trợ Người bị hại Anh Quốc; Chương trình Phát triển LHQ (2014); Phát triển hệ thống hỗ trợ người làm chứng và người bị hại.

- Giảm thiểu việc gây thêm tổn thương tâm lý cho người bị hại, đồng thời tăng hiệu quả chuyển tuyến cho người bị hại tới dịch vụ hỗ trợ thích hợp;
- Nâng cao kết quả dài hạn đối với người bị hại. Điều này đạt được là do người bị hại/người làm chứng ít bị tổn thương tâm lý hơn, được chuẩn bị kỹ càng hơn và hỗ trợ vững chắc hơn;
- Hệ thống tư pháp hình sự có sự cải thiện tổng thể về tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực nhờ giảm chậm trễ, trì hoãn do người bị hại/người làm chứng vắng mặt, rút ngắn thời gian xử lý vụ việc, đồng thời tăng khả năng đưa hành vi phạm tội ra trước công lý.

5.3 Dịch vụ công tác xã hội cho người bị hại/người làm chứng theo pháp luật Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam chưa có văn bản luật nào điều chỉnh dịch vụ hỗ trợ người bị hại/người làm chứng hoặc quy định về sự tham gia của chuyên gia hỗ trợ người bị hại để hỗ trợ người bị hại và người làm chứng dễ bị tổn thương tham gia tố tụng hình sự. Đã có một số văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc hỗ trợ người bị hại và người làm chứng chưa thành niên nhưng vẫn chưa được thực hiện đầy đủ trên thực tế.

Luật Trẻ em năm 2016 với tính chất là Luật trung tâm về quyền trẻ em (người dưới 16 tuổi) ghi nhận trẻ em là người bị hại (trẻ em là người bị hại bị xâm hại; trẻ em bị mua bán...) là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và cần có cơ chế đặc biệt để bảo vệ, hỗ trợ, giúp đỡ các em trong suốt quá trình tố tụng, như được hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác theo quy định. Luật yêu cầu việc bảo vệ trẻ em được thực hiện theo ba cấp độ: phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp và việc bảo vệ trẻ em phải bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc xây

dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em (Điều 47). Trên cơ sở đó, Luật và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định cụ thể các hoạt động hỗ trợ can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể hơn là hoạt động quản lý trường hợp với những hướng dẫn cơ bản trong can thiệp, hỗ trợ các nhóm trẻ em này.

Thêm vào đó, Điều 72 Luật Trẻ em xác định rõ trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong quá trình tố tụng hình sự: i) Tư vấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, xã hội, y tế, giáo dục và các nguồn trợ giúp khác; ii) Tìm hiểu, cung cấp thông tin về hoàn cảnh cá nhân và gia đình của trẻ em cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để áp dụng các biện pháp xử lý, giáo dục và ra quyết định khác phù hợp; iii) Tham gia vào quá trình tố tụng có liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đồng thời, Điều 53 Luật Trẻ em quy định cụ thể trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã bao gồm hỗ trợ trẻ em là người bị hại, người làm chứng trong quá trình tố tụng.

Bên cạnh đó, nhận thức được người bị hại là NCTN bị bạo lực đặc biệt dễ bị tổn thương và cần được hỗ trợ, giúp đỡ về mặt tinh thần, Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, quy định rằng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể yêu cầu cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội

Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Bảo vệ quyền trẻ em hoặc cơ quan, tổ chức khác hỗ trợ, bảo vệ người bị hại dưới 18 tuổi trong trường hợp họ không có nơi cư trú rõ ràng, không xác định được lý lịch hoặc có người đại diện nhưng họ cố ý vắng mặt hoặc từ chối tham gia tố tụng (Điều 8).

Sau khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý giải quyết vụ án, vụ việc có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi về việc có mặt và tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người dưới 18 tuổi thì người đại diện, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt phải có văn bản trả lời cho cơ quan có thẩm quyền tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng về họ tên, thông tin, địa chỉ liên lạc của người được cử để tham gia tố tụng; trường hợp cần thiết có thể báo tin trực tiếp, qua điện thoại hoặc phương tiện điện tử khác nhưng ngay sau đó phải gửi bằng văn bản. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng hoặc do trở ngại khách quan thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể hoãn việc thực hiện hoạt động tố tụng hoặc yêu cầu đại diện của nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, tổ chức khác cử ngay người khác tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người dưới 18 tuổi (Điều 9).

Để hỗ trợ, bảo vệ cho người bị hại dưới 18 tuổi không có gia đình, không có nơi cư trú ổn định, người bị hại dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục, bị bạo hành hoặc bị mua bán, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Bảo vệ quyền trẻ em, Trung

tâm trợ giúp pháp lý, cơ quan, tổ chức khác nơi tiến hành tố tụng có thể cử người tham gia tố tụng (Điều 10). Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch về nâng cao năng lực CTXH cho tổ chức, cá nhân liên quan đến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi.

Đồng thời, Thông tư liên tịch số 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLĐTBXH ngày 18/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi cũng quy định cơ quan điều tra có thẩm quyền sau khi nhận được tố giác, tin báo tội phạm liên quan đến hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi phải thông báo ngay cho cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp quận huyện để phối hợp hỗ trợ, bảo vệ người bị hại là người chưa thành niên. Cơ quan tiến hành tố tụng cũng có thể mời đại diện Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện nhà trường hoặc chuyên gia tâm lý để hỗ trợ người bị hại chưa thành niên trong quá trình lấy lời khai và các hoạt động điều tra khác.

Tuy nhiên, chưa có các quy định tương tự về hỗ trợ và trợ giúp người bị hại là người đã thành niên dễ bị tổn thương trong quá trình tố tụng, và chưa có cơ quan quản lý Nhà nước nào được chỉ định hỗ trợ người bị hại/người làm chứng và chưa quy định chi tiết vai trò, trách nhiệm của chuyên gia hỗ trợ người bị hại/người làm chứng trong quá trình tố tụng hình sự.



6. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ



Nhìn chung, hệ thống pháp luật điều chỉnh CTXH trong các lĩnh vực rất đa dạng, phong phú. Mặc dù vậy, trong lĩnh vực tư pháp hình sự thì còn nhiều khoảng trống, các quy định pháp luật nằm rải rác, đan xen trong nhiều văn bản pháp luật, thiếu đồng bộ và gây bất cập trong quá trình triển khai. Đặc biệt, trong lĩnh vực tư pháp hiện nay chưa có văn bản pháp luật quy định trực tiếp, cụ thể về nghề CTXH hay người làm CTXH. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự mới chỉ có các quy định làm tiền đề cho sự phát triển CTXH, chưa có các quy định cụ thể và trực tiếp liên quan đến vai trò và nhiệm vụ của nhân viên CTXH. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về vai trò của gia đình, trường học, và các tổ chức, cơ quan tại cộng đồng trong hỗ trợ, giúp đỡ người vi phạm pháp luật, người phạm tội, người bị kết án, chấp hành án mà nhưng những cơ quan, tổ chức này lại làm việc trên tinh thần tự nguyện, và các dịch vụ chưa được thực hiện một cách bài bản, chuyên nghiệp hóa theo thông lệ quốc tế về quản lý ca CTXH.

Hệ thống luật pháp và chính sách của Việt

Nam đã có những quy định về phục hồi cho đối tượng là người vi phạm pháp luật và trợ giúp người bị hại của xâm hại, bạo lực, bóc lột, mua bán tại các Luật, nghị định, đặc biệt đối tượng là người chưa thành niên. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn chưa có quy định rõ ràng, cụ thể để nhân viên CTXH tham gia trong hệ thống tư pháp một cách có hệ thống do chưa có quy định về vị trí, vai trò, chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của người làm CTXH. Điều đó đã dẫn đến những hạn chế trong phát triển dịch vụ chuyên nghiệp cũng như đảm bảo quá trình hỗ trợ đối tượng có nhu cầu. Bên cạnh đó, các quy định về việc hỗ trợ, trợ giúp các đối tượng trong hệ thống tư pháp hình sự còn rải rác, manh mún ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Đáng lưu ý, hiện nay, đội ngũ người làm CTXH và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tư pháp hình sự còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến việc phát triển các quy định phát triển dịch vụ CTXH chuyên nghiệp trong lĩnh vực tư pháp và cả các lĩnh vực khác.

Nếu so sánh với CTXH chuyên nghiệp ở một số quốc gia như đã nêu ở phần trên thì có thể thấy hiện nay ở Việt Nam còn một số khoảng trống trong nhận thức, thể chế xã hội, chiến lược phát triển toàn diện, đào tạo cán bộ, mạng lưới nhân viên và bộ máy/tổ chức hoạt động. Việt Nam cũng còn thiếu những quy định chung về CTXH, về thực hành CTXH, về thành lập Hội, Hiệp hội CTXH cũng như quy định về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người làm CTXH trong từng lĩnh vực cụ thể. Bên cạnh đó, giữa các quy định pháp luật đã được ban hành so với thực tiễn triển khai, thực hiện và vận dụng còn nhiều khoảng trống và bất cập do còn thiếu những điều kiện cần và đủ có liên quan đến nhận thức, cơ chế, con người, cơ sở vật chất. Cụ thể như:

- Chưa có văn bản quy phạm pháp luật khung về nghề CTXH. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người làm CTXH trong từng lĩnh vực cụ thể cùng với những quy định về những kiến thức, kỹ năng CTXH cần thiết mà họ cần có chưa được quy định trong các luật chuyên ngành.
- CTXH chưa được công nhận là một nghề thông qua các luật liên quan, được Nhà nước thông qua và giao cho các ngành cụ thể đào tạo có chứng chỉ, mặc dù đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử. Hiện đã có các chương trình đào tạo đại học và sau đại học về CTXH nhưng hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề chưa được xây dựng.
- Chưa có quy định việc “cấp giấy phép hành nghề” cho người làm CTXH và “Đăng ký hành nghề” của cá nhân, tổ chức hoạt động CTXH cũng như chưa có các quy định về hình thức hủy hoặc thu hồi giấy phép cho những cá nhân, tổ chức vi phạm luật pháp về CTXH.
- Chưa có quy định chính thức về Hội, Hiệp hội CTXH, trong đó quy định việc thành lập và hoạt động cho các Hiệp hội CTXH.
- Vai trò của người làm CTXH trong hệ thống xét xử, thi hành án chưa thực sự rõ nét.

- Chưa có quy định rõ về quy trình can thiệp, trợ giúp các đối tượng có nhu cầu trong các dịch vụ CTXH.

Để thúc đẩy nghề CTXH trong lĩnh vực tư pháp hình sự, trước hết phải thúc đẩy việc xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật cho việc hành nghề CTXH trong lĩnh vực này phù hợp với bối cảnh thực tế của Việt Nam, đồng thời xây dựng lực lượng cung cấp dịch vụ CTXH với số lượng và chất lượng phù hợp. Cụ thể, các cơ quan chức năng cần xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự như: CTXH hỗ trợ người bị hại trong quá trình tố tụng hình sự, (hỗ trợ tâm lý trong quá trình điều tra, xét hỏi, tố tụng phán quyết tại Tòa án); CTXH với người thành niên và chưa thành niên vi phạm pháp luật tại cộng đồng, CTXH với người thành niên và chưa thành niên vi phạm pháp luật trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, trại giam. Việc cung cấp dịch vụ CTXH trong lĩnh vực Tư pháp đòi hỏi phải chuẩn bị lực lượng cung cấp dịch vụ CTXH phù hợp cả về số lượng và chất lượng, trên cơ sở xác định rõ tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với nhân viên CTXH về hiểu biết, kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp và tiêu chuẩn chất lượng cung cấp dịch vụ. Bên cạnh đó, cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực Tư pháp làm cơ sở xác định giá dịch vụ cho phù hợp với quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý cung cấp dịch vụ công.

Dưới đây là một số đề xuất, kiến nghị cụ thể để phát triển CTXH trong lĩnh vực tư pháp hình sự:

1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật

- Việt Nam cần xây dựng một kế hoạch mang tính chiến lược về phát triển nghề CTXH trong lĩnh vực tư pháp hình sự trên cơ sở đánh giá nhu cầu của nhóm đối tượng đích, các dịch vụ hiện có và các khiếm khuyết, lỗ hổng hiện nay. Kế hoạch này cần đưa ra định hướng rõ ràng về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nhân

viên CTXH trong hệ thống tư pháp, phân biệt với vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các nhà chuyên môn, chuyên gia trong các lĩnh vực khác, ví dụ trợ giúp viên pháp lý, cán bộ bảo vệ trẻ em, chuyên gia tâm lý v.v...

- Với thực trạng pháp luật Việt Nam hiện nay quy định về việc hỗ trợ, trợ giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội thì đã đến lúc cần nghiên cứu để xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật khung về CTXH, có thể là Nghị định hoặc Luật Công tác xã hội. Nghị định/Luật này cần quy định về nghề CTXH, tiêu chuẩn nghiệp vụ của nhân viên CTXH, xác lập và thực hiện các tiêu chuẩn hành nghề của nhân viên CTXH để bảo đảm chất lượng cung cấp dịch vụ.
- Nếu việc xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên được đưa vào Chương trình xây dựng luật pháp lệnh 2024 thì Luật này cần quy định về cơ quan quản lý nhà nước về các dịch vụ CTXH cho người chưa thành niên trong hệ thống tư pháp, việc bổ nhiệm nhân viên CTXH và cộng tác viên CTXH (cán bộ giám sát người chưa thành niên vi phạm pháp luật), vai trò, chức năng, nhiệm vụ của họ, cấu trúc nhân sự... liên quan đến người chưa thành niên trong hệ thống tư pháp hình sự.
- Cần nghiên cứu, sửa đổi các luật chuyên ngành để quy định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên CTXH trong hệ thống tư pháp hình sự, bao gồm Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, và các luật, văn bản dưới luật có liên quan. Những luật này cần quy định những vấn đề sau:
 - Các dịch vụ CTXH trong lĩnh vực cụ thể của tư pháp hình sự.
 - Vai trò, vị trí, chức năng, trách nhiệm

của nhân viên CTXH trong việc cung cấp các dịch vụ CTXH chuyên nghiệp trong hệ thống tư pháp hình sự.

- Cơ chế tuyển dụng người làm CTXH trong lĩnh vực tư pháp hình sự.
- Yêu cầu năng lực, trình độ chuyên môn cán bộ làm CTXH trong lĩnh vực tư pháp hình sự.
- Quy trình, trình tự triển khai mô hình dịch vụ CTXH chuyên nghiệp trong quá trình can thiệp, phục hồi cho đối tượng là người vi phạm pháp luật, hỗ trợ người bị hại, người làm chứng như một mô hình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; dịch vụ hỗ trợ, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng dành cho người vi phạm pháp luật.
- Cơ quan chủ quản và liên quan tới quản lý nhân lực và dịch vụ CTXH trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

2. Về nguồn nhân lực


- Phân bổ ngân sách để xây dựng đội ngũ nhân viên CTXH và cộng tác viên CTXH trong lĩnh vực tư pháp hình sự.
- Xây dựng các chuẩn năng lực đối với nhân viên CTXH và cộng tác viên CTXH trong lĩnh vực tư pháp hình sự.
- Tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ bảo đảm tính chuyên nghiệp của các dịch vụ can thiệp.

3. Về đào tạo

- Xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực tư pháp hình sự ở các cấp bậc khác nhau (cao đẳng, đại học, thạc sĩ) và các chương trình đào tạo bổ sung kiến thức chuyên sâu ngắn hạn.
- Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực ở từng khâu trong quy trình tham gia của cán bộ hỗ trợ, phương pháp hỗ trợ.


PHỤ LỤC

TỔNG QUAN CÁC QUỐC GIA

CROATIA ¹⁴	
Pháp luật	<p>Luật Quản chế số 99 năm 2018; Luật Tố tụng Hình sự năm 2008; Pháp lệnh về biện pháp tiến hành công tác quản chế; Pháp lệnh về phương pháp tiến hành kiểm toán và thanh tra công việc của cơ quan quản chế; Pháp lệnh bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản chế; Pháp lệnh về sổ vụ án và hồ sơ vụ án đối với người bị phạt quản chế; Pháp lệnh về thẻ cán bộ quản chế.</p>
Bộ/Cơ quan	<p>Đối với người thành niên, trách nhiệm đối với các dịch vụ quản chế thuộc về Tổng cục Quản chế và hỗ trợ người bị hại và người làm chứng thuộc Bộ Tư pháp, được thành lập vào năm 2009. Văn phòng Trung ương có hai bộ phận: (1) Bộ phận quản chế và (2) Bộ phận hỗ trợ người bị hại và người làm chứng. Bộ phận Quản chế có bốn phòng: (1) Phòng phát triển và phân tích, (2) Phòng giám sát bảo vệ và công tác cộng đồng, (3) Phòng thực hiện các nhiệm vụ quản chế trong thời gian thụ án tù và trả tự do có điều kiện (ân xá), và (4) Phòng quản chế trong quá trình tố tụng hình sự. Hiện có 12 văn phòng quản chế khu vực trên khắp cả nước. Luật quy định rằng với mục đích điều phối và cải thiện chất lượng của công tác quản chế, cơ quan hành chính nhà nước trung ương chịu trách nhiệm về tư pháp có thể thành lập một ủy ban liên ngành với các đại diện từ dịch vụ quản chế, hệ thống nhà tù, cảnh sát, Tòa án, văn phòng Kiểm sát viên, hệ thống phúc lợi xã hội, đại diện của cộng đồng học thuật và các bên liên quan khác.</p> <p>Đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, trách nhiệm đối với các dịch vụ quản chế thuộc thẩm quyền của Bộ Phúc lợi xã hội.</p>
Nhân sự & Trình độ	<p>Luật quy định rằng các nhiệm vụ quản chế được thực hiện bởi cán bộ quản chế có trình độ học vấn phù hợp về sư phạm xã hội, CTXH, tâm lý học, khoa học pháp lý và các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Mỗi văn phòng quản chế có trưởng phòng, cán bộ quản chế và nhân viên hành chính. Pháp lệnh về đào tạo cán bộ quản chế quy định việc đào tạo ban đầu bắt buộc và các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ đối với cán bộ quản chế. Pháp lệnh cũng quy định về đào tạo chuyên biệt cho các nhóm tội phạm cụ thể.</p>


14. Xem: Liên đoàn Quản chế châu Âu (2014) [Quản chế ở châu Âu: Croatia](#)

<p>Trách nhiệm</p>	<p>Luật Quản chế số 99 năm 2018 xác định mục đích của công tác quản chế là các biện pháp can thiệp nhằm bảo vệ cộng đồng khỏi người vi phạm và giúp họ tái hòa nhập xã hội cũng như tái hòa nhập cộng đồng bằng cách tác động đến các yếu tố nguy cơ liên quan đến việc thực hiện tội phạm hình sự. Nhiệm vụ quản chế được thực hiện bởi các cán bộ quản chế trong văn phòng quản chế và công tác hiện trường, trên cơ sở các yêu cầu hoặc quyết định của Tòa án, Kiểm sát viên và của nhà tù hoặc trại giam. Văn phòng Trung tâm chịu trách nhiệm theo dõi tính hợp pháp của công việc và hành vi của các văn phòng quản chế, giám sát công việc của các văn phòng quản chế, nghiên cứu việc áp dụng các quy định về thực hiện nhiệm vụ quản chế, trực tiếp thực hiện các biện pháp hoặc đề xuất các biện pháp cải tiến hệ thống quản chế tới các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thu thập và xử lý dữ liệu thống kê theo Luật.</p> <p>Luật Quản chế quy định hoạt động quản chế trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự: khi quyết định khởi tố vụ án hình sự, khi xác định các biện pháp bảo đảm sự có mặt của bị can và các biện pháp ngăn chặn khác, khi quyết định loại hình phạt và khi thi hành hình phạt đối với người vi phạm (phạt không giam giữ, trả tự do có điều kiện và chăm sóc sau khi trả tự do). Dịch vụ quản chế cũng tổ chức hỗ trợ người bị hại và các thành viên gia đình của họ trong suốt quá trình tố tụng hình sự.</p> <p>Luật quy định các nhiệm vụ sau đây đối với cán bộ quản chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các báo cáo về hoàn cảnh xã hội theo yêu cầu của Kiểm sát viên, Tòa án, Thẩm phán thi hành án, nhà tù hoặc trại giam và cơ quan chịu trách nhiệm ân xá; - Kiểm soát việc thực hiện nghĩa vụ theo quyết định của Kiểm sát viên; - Tổ chức, kiểm sát việc thi hành án treo, việc chấp hành biện pháp an toàn trong thời hạn quản chế; và thực hiện công việc cộng đồng; - Thực hiện trả tự do có điều kiện kèm theo giám sát bảo vệ và/hoặc một nghĩa vụ cụ thể; - Tham gia thi hành án tạm giam có gián đoạn; - Kiểm soát việc sử dụng phương tiện xuất cảnh trong quá trình chấp hành án phạt giam giữ. <p>Luật quy định rằng để thực hiện các nhiệm vụ quản chế, văn phòng quản chế sẽ đưa ra Đánh giá về nguy cơ tội phạm và Đánh giá nhu cầu điều trị cho mỗi người dưới sự giám sát của họ. Một công cụ đặc biệt đã được thiết kế cho mục đích này. Sau đó, văn phòng quản chế phải lập kế hoạch cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ quản chế. Kế hoạch điều trị cá nhân dựa trên đánh giá nguy cơ/nhu cầu, tình trạng sức khỏe, trình độ nghề nghiệp và các thông tin liên quan khác của người vi phạm. Khi thực hiện công tác quản chế, cơ quan quản chế phải hợp tác với các cơ quan công quyền, tổ chức khoa học và các tổ chức khác, các cơ quan của các đơn vị tự quản địa phương và khu vực và các tổ chức hoặc pháp nhân khác.</p>
---------------------------	--


<p>ANH VÀ XỨ WALES</p>	
<p>Pháp luật</p>	<p>Luật Quản chế người vi phạm năm 1907, sau đó được sửa đổi bởi nhiều luật khác nhau bao gồm Luật Tư pháp hình sự và dịch vụ Tòa án năm 2000 và Luật Quản lý người vi phạm năm 2007. Công tác của Dịch vụ Quản chế được điều chỉnh theo Tiêu chuẩn quốc gia (2021) do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành theo Luật Quản lý người vi phạm năm 2007.</p>
<p>Bộ/Cơ quan</p>	<p>Đối với người thành niên, cơ quan chịu trách nhiệm là Dịch vụ Quản chế, là cơ quan tư pháp hình sự theo luật định và là một phần của nhà tù hoàng gia và Dịch vụ Quản chế (một cơ quan hành pháp của Bộ Tư pháp). Hoạt động của Dịch vụ Quản chế được chia thành mười hai Khu vực Quản chế, mỗi khu vực được giám sát bởi một Giám đốc Quản chế khu vực (RPD), người hợp tác chặt chẽ với các đối tác địa phương và quốc gia khác để giám sát hiệu quả và có thể ủy thác các dịch vụ phục hồi từ các nhà cung cấp khu vực tư nhân và tự nguyện bên ngoài. Hoạt động cung cấp các dịch vụ quản chế ở mỗi Khu vực được phân chia giữa các Đơn vị cung cấp dịch vụ quản chế (PDU) tiểu vùng, có ranh giới địa lý nhất quán với ranh giới của chính quyền địa phương.</p> <p>Các dịch vụ quản chế dành cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật được cung cấp bởi các Đội xử lý vi phạm liên ngành dành cho thanh niên, điều phối bởi chính quyền địa phương và giám sát bởi Ủy ban Tư pháp thanh niên quốc gia (một cơ quan công không thuộc Bộ).</p>
<p>Nhân sự & Trình độ</p>	<p>Để trở thành Cán bộ Quản chế, các cá nhân phải đạt được Chứng chỉ chuyên môn về quản chế (PQiP), mà họ có thể đăng ký với điều kiện họ có Chứng chỉ cấp độ 5 trở lên (chẳng hạn như bằng danh dự). Chứng chỉ PQiP mất từ 15 đến 21 tháng để hoàn thành và bao gồm cả học lý thuyết và đào tạo thực tế với những người đang trong thời gian quản chế. Những người hoàn thành chứng chỉ PQiP đủ điều kiện để ứng tuyển vào các vị trí Cán bộ Quản chế có trình độ và sẽ quản lý các trường hợp ở mọi mức độ phức tạp và nguy cơ. Những người không có bằng cấp hoặc kinh nghiệm cấp độ 5 có liên quan có thể đăng ký để trở thành Cán bộ Dịch vụ quản chế (PSO), đảm nhận công việc tương tự như Cán bộ Quản chế có trình độ nhưng không làm việc với những cá nhân có nguy cơ cao nhất hoặc trong các trường hợp phức tạp nhất.</p> <p>Tính đến năm 2021, Dịch vụ Quản chế có hơn 8.000 Cán bộ Quản chế và Cán bộ Dịch vụ quản chế trên khắp cả nước, quản lý hơn 200.000 người vi phạm.¹⁵</p>


15. Xem: Liên đoàn Quản chế châu Âu, [Quản chế ở châu Âu: Anh và xứ Wales](#)


Trách nhiệm	<p>Dịch vụ quản chế có năm mục tiêu: bảo vệ công chúng; giảm tái phạm; đảm bảo thi hành các biện pháp trừng phạt và lệnh do Tòa án áp đặt; đảm bảo nhận thức của người vi phạm về tác động của tội phạm đối với người bị hại và công chúng; và cải tạo người vi phạm. Dịch vụ quản chế chịu trách nhiệm cho các hoạt động sau:</p> <p>Tư vấn cho Tòa án: lập báo cáo trước khi tuyên án để hỗ trợ quyết định kết án và liên lạc với Tòa án để đảm bảo họ hiểu đầy đủ các lựa chọn tuyên án mà họ có (bao gồm cả các bản án không giam giữ).</p> <p>Quản lý thi hành án: cán bộ quản chế có trách nhiệm quản lý trường hợp và quản lý việc thực hiện hiệu quả các bản án không giam giữ bằng cách thực hiện đánh giá nguy cơ và nhu cầu, các hoạt động quản lý nguy cơ, lập kế hoạch thi hành án, các hoạt động thi hành án và các hoạt động cải tạo (bao gồm lựa chọn và lên lịch can thiệp phù hợp để hỗ trợ các cá nhân thay đổi hành vi).</p> <p>Tái định cư: chuẩn bị cho các cá nhân được trả tự do khỏi nơi giam giữ bằng cách đảm bảo có các dịch vụ phù hợp, hỗ trợ thiết thực và phương pháp giám sát trước khi trả tự do. Điều này bao gồm việc chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi từ môi trường nhà tù có cấu trúc sang cộng đồng và hỗ trợ sau khi được trả tự do để thiết lập các mối quan hệ cộng đồng.</p> <p>Dịch vụ Quản chế cung cấp một loạt các chương trình và biện pháp can thiệp được công nhận nhằm hỗ trợ người vi phạm cải tạo và tái hòa nhập. Các Giám đốc Quản chế Khu vực cũng có thể ủy thác các chương trình và dịch vụ chuyên biệt bổ sung từ các tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân, thông qua quy trình đấu thầu cạnh tranh. Cán bộ quản chế chịu trách nhiệm lựa chọn và sắp xếp các biện pháp can thiệp phù hợp theo nguy cơ và nhu cầu của cá nhân người vi phạm đồng thời chịu trách nhiệm liên lạc với các trung tâm cung cấp dịch vụ và xử lý các hành vi vi phạm.</p>
--------------------	--

GEORGIA	
Pháp luật	Luật Công tác xã hội năm 2018 ; Luật Thủ tục thi hành án phạt cải tạo không giam giữ và quản chế năm 2007 ; Bộ luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2015 ; Quy chế của Cơ quan thi hành án phạt cải tạo không giam giữ và quản chế quốc gia.
Bộ/Cơ quan	Cơ quan Quản chế quốc gia ban đầu được thành lập trực thuộc Bộ Nội vụ và sau đó chuyển sang Bộ Tư pháp. Vào năm 2018, cơ quan này đã thay đổi tư cách thành Pháp nhân của Luật công và được đổi tên thành Cơ quan Quốc gia về Phòng chống tội phạm, Thi hành án không giam giữ và quản chế. Cơ quan có 11 văn phòng khu vực, 64 văn phòng quản chế và một Cơ sở tự do hạn chế (nhà trung chuyển).


<p>Nhân sự & Trình độ</p>	<p>Nhân viên của Cơ quan Quản chế quốc gia được tuyển dụng theo quy định của chính phủ về việc tuyển dụng công chức. Có khoảng 168 cán bộ quản chế, 32 nhân viên CTXH và 10 nhà tâm lý học là nhân viên toàn thời gian của Cơ quan. Tất cả nhân viên quản chế được lựa chọn thông qua một đợt tuyển dụng công khai của chính phủ. Sau khi được chọn, các ứng viên sẽ trải qua một chương trình đào tạo kéo dài 14 ngày tại Trung tâm Đào tạo về trại giam và quản chế (PPTC) và được kiểm tra và đánh giá. Chỉ sau khi vượt qua các kỳ thi, các ứng viên mới được bổ nhiệm vào Cơ quan. PPTC cũng cung cấp các khóa đào tạo bồi dưỡng thường xuyên và các khóa học chuyên biệt về các chủ đề như tư pháp người chưa thành niên.</p>
<p>Trách nhiệm</p>	<p>Luật quy định rằng mục đích của các mục tiêu của Cơ quan Quản chế quốc gia là: ngăn chặn việc phạm tội mới, bảo vệ an toàn cho công chúng, đảm bảo tái hòa nhập xã hội cho người bị kết án (hòa nhập xã hội) và cải tạo người bị kết án (cải tạo một người bị kết án và việc họ tái hòa nhập xã hội với tư cách là một người có trách nhiệm với xã hội). Cơ quan Quản chế quốc gia sẽ hoàn thành các mục tiêu của mình trên cơ sở đánh giá các nguy cơ và nhu cầu của người bị kết án, lập kế hoạch cá nhân cho việc thi hành án, giám sát và kiểm soát bắt buộc đối với người bị kết án, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ trong quá trình tái hòa nhập xã hội và cải tạo một người bị kết án.</p> <p>Theo luật Georgia, Cơ quan Quản chế quốc gia tham gia vào tất cả các giai đoạn của quá trình tư pháp hình sự, bao gồm: tư vấn miễn trách nhiệm hình sự và xác định các biện pháp chuyển hướng; lập báo cáo trước khi tuyên án cho Tòa án; quản lý việc thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, án quản chế. Các nhiệm vụ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập bản giám định cá nhân bị can, bị cáo theo yêu cầu của Kiểm sát viên hoặc Tòa án; - Đánh giá nguy cơ và nhu cầu của người vi phạm; - Lập kế hoạch cá nhân để thi hành hình phạt đối với người vi phạm; - Kiểm soát, giám sát người vi phạm; - Quản lý cải tạo, chuyển hướng, hòa giải và các chương trình tư pháp phục hồi khác. <p>Cán bộ quản chế, nhân viên CTXH và chuyên gia tâm lý đều thực hiện các nhiệm vụ khác nhau theo quy định của pháp luật. Sau khi cơ quan quản chế nhận được một trường hợp cần xử lý, cán bộ quản chế bắt đầu xử lý trường hợp bằng cách tiến hành đánh giá nguy cơ và nhu cầu, sử dụng một công cụ tiêu chuẩn được phát triển phục vụ mục đích này. Nếu bản đánh giá xác định người vi phạm pháp luật có nguy cơ thấp, chỉ có cán bộ quản chế tiếp tục làm việc với người đó. Nếu nguy cơ ở mức trung bình, sẽ bổ sung thêm một nhân viên CTXH để phụ trách trường hợp này, và nếu nguy cơ cao thì cán bộ quản chế, nhân viên CTXH và chuyên gia tâm lý bắt đầu làm việc theo nhóm. Sau đó, một kế hoạch kết án cá nhân được phát triển phác thảo những hoạt động cần thiết để giám sát, cải tạo và tái hòa nhập xã hội cho người vi phạm.</p> <p>Năm 2014, một Đơn vị Chương trình Cải tạo được thành lập với trách nhiệm chuẩn hóa và đảm bảo những dịch vụ cải tạo có ở mọi khu vực. Cơ quan đã phát triển 20 chương trình cải tạo cho người vi phạm, một số là bắt buộc và một số là tự nguyện (tùy thuộc vào nguy cơ và nhu cầu cá nhân của người vi phạm). Cơ quan cũng hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tự nguyện, các tổ chức nhà nước và phi chính phủ cung cấp dịch vụ cho người vi phạm và đã thiết lập cơ sở dữ liệu về nơi làm việc cho hoạt động phục vụ cộng đồng, cho phép Cơ quan tạo nhiều việc làm dựa trên kỹ năng và khả năng thể chất của người bị quản chế. Thông qua cách tiếp cận mang tính hợp tác này, những người vi phạm được tham gia vào các dự án khác nhau phục vụ phục hồi tâm lý xã hội, hỗ trợ y tế, giáo dục và đào tạo nghề cũng như giới thiệu việc làm.</p>


<p>NHẬT BẢN</p>	
<p>Pháp luật</p>	<p>Luật Cải tạo người vi phạm năm 2007; Luật Nhân viên quản chế tự nguyện năm 1950; Luật Người chưa thành niên năm 1948</p>
<p>Bộ/Cơ quan</p>	<p>Dịch vụ quản chế cho cả người thành niên và người chưa thành niên được quản lý bởi Vụ Cải tạo, đây là một trong sáu vụ của Bộ Tư pháp. Hiện có các văn phòng quản chế địa phương trên khắp cả nước.</p>
<p>Nhân sự & Trình độ</p>	<p>Có khoảng 1000 Cán bộ Quản chế chuyên nghiệp được trả lương trên khắp cả nước được Vụ Cải tạo của Bộ Tư pháp tuyển dụng và quản lý. Ngoài ra, có hơn 48.000 Nhân viên Quản chế tình nguyện (VPO) hay “hogoshi” hỗ trợ các Cán bộ Quản chế Chuyên nghiệp bằng cách giám sát tăng cường và hỗ trợ cho người vi phạm.</p> <p>Việc sử dụng rộng rãi các Nhân viên Quản chế tình nguyện là một đặc điểm độc đáo của dịch vụ quản chế của Nhật Bản. Nhân viên Quản chế tình nguyện do Bộ trưởng Tư pháp bổ nhiệm theo đề nghị của người đứng đầu các văn phòng quản chế theo Luật Nhân viên quản chế tự nguyện năm 1950. Họ làm việc dưới sự hướng dẫn và giám sát của giám đốc văn phòng quản chế. Luật yêu cầu các Nhân viên Quản chế tình nguyện phải: được đánh giá cao về tư cách và hành vi; nhiệt tình và có đủ thời gian để hoàn thành nhiệm vụ cần thiết của mình; ổn định tài chính; khỏe mạnh và năng động. Nhân viên Quản chế tình nguyện không được trả lương nhưng có quyền được hoàn trả các chi phí cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của họ.</p> <p>Văn phòng Quản chế địa phương chịu trách nhiệm đào tạo cho các Nhân viên Quản chế tình nguyện trong khu vực của họ. Những người mới được bổ nhiệm phải tham gia khóa đào tạo giới thiệu ban đầu về hệ thống cải tạo người vi phạm. Họ cũng tham gia khóa đào tạo hàng năm về các kỹ năng điều trị cơ bản, cũng như đào tạo chuyên sâu về các chủ đề như điều trị cho tội phạm tình dục, tội phạm ma túy và rối loạn tâm thần. Các hướng dẫn do Vụ Cải tạo ban hành bắt buộc các Cán bộ Quản chế chuyên nghiệp phải đào tạo thường xuyên cho các Nhân viên Quản chế tình nguyện tại mỗi khu vực quản chế để trao đổi kiến thức và kỹ năng thực hành của các Nhân viên Quản chế tình nguyện.</p>
<p>Trách nhiệm</p>	<p>Cán bộ Quản chế chuyên nghiệp làm việc tại các văn phòng quản chế khu vực và chịu trách nhiệm thực hiện tất cả các hình thức giám sát dựa vào cộng đồng đối với cả người chưa thành niên và người thành niên. Luật Cải tạo người vi phạm quy định rằng Cán bộ Quản chế phải dựa trên tâm lý học, sư phạm, CTXH và các kiến thức chuyên môn khác liên quan đến cải tạo người vi phạm để tham gia vào việc giám sát, nghiên cứu, điều chỉnh điều kiện sống và các công việc khác liên quan đến cải tạo cho những người đã phạm tội và người chưa thành niên phạm pháp, và phòng ngừa tội phạm.</p> <p>Người vi phạm bị quản chế hoặc được ân xá phải báo cáo ngay cho văn phòng quản chế để được phỏng vấn với Cán bộ Quản chế chuyên nghiệp. Cán bộ Quản chế chuyên nghiệp chịu trách nhiệm tiến hành đánh giá và xây dựng kế hoạch điều trị cá nhân ban đầu cho từng người vi phạm. Sau đó, Nhân viên Quản chế tình nguyện được chỉ định tiến hành giám sát hàng ngày và hướng dẫn cũng như hỗ trợ người vi phạm theo kế hoạch điều trị. Điều này thường bao gồm các cuộc gặp mặt định kỳ và thăm nhà (hai hoặc ba lần một tháng), tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ thực tế, chẳng hạn như giúp tìm việc làm. Nhân viên Quản chế tình nguyện nộp báo cáo tiến độ hàng tháng cho Cán bộ Quản chế chuyên nghiệp để, nếu cần, có thể can thiệp với người vi phạm và bắt đầu thủ tục thu hồi lệnh ân xá hoặc lệnh quản chế.</p> <p>Vụ Cải tạo cũng chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ chăm sóc sau điều trị cho những người được ra tù và những người được ân xá. Nhân viên Quản chế Tình nguyện cũng được sử dụng để giám sát những người được ân xá, song Cán bộ Quản chế Chuyên nghiệp thường giám sát những người vi phạm được coi là có nguy cơ tái phạm cao.</p>

MÔN-ĐỒ-VA	
Pháp luật	<p>Luật Quản chế số 8/2008; Quyết định của Chính phủ số 827/2010 về tổ chức và hoạt động của cơ quan quản chế; Bộ luật Tố tụng hình sự số 122/2003; Bộ luật Thi hành số 443/2004; Luật số 297/1999 về thích ứng xã hội của những người được trả tự do từ nơi giam giữ; Quy định về lập kế hoạch quản chế, phê duyệt theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Tư pháp số 347/2019; Quy định về việc lập báo cáo giám định tâm lý xã hội về nhân cách trước khi kết án, được phê duyệt theo Lệnh của Bộ trưởng Bộ Tư pháp số 299/2018.</p>
Bộ/Cơ quan	<p>Thanh tra Quản chế quốc gia (NPI) chịu trách nhiệm về các dịch vụ quản chế cho cả người thành niên và người chưa thành niên. NPI là cơ quan hành chính trực thuộc Bộ Tư pháp. Tổ chức này có ba cơ quan Thanh tra quản chế khu vực ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam của đất nước và 38 Văn phòng quản chế.</p>
Nhân sự & Trình độ	<p>Nhân viên Thanh tra quản chế quốc gia là những công chức cố vấn quản chế. NPI có khoảng 169 nhân viên. Cố vấn quản chế phải không ngừng nâng cao phẩm chất nghề nghiệp thông qua các khóa đào tạo liên tục do Học viện Tư pháp quốc gia tổ chức.</p>
Trách nhiệm	<p>Khung quy phạm thiết lập cho cơ quan quản chế các chức năng chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành đánh giá tâm lý - xã hội của bị can/bị cáo và lập báo cáo trước khi tuyên án (bắt buộc đối với tất cả người chưa thành niên và theo yêu cầu của cơ quan cảnh sát, Kiểm sát viên hoặc Tòa án đối với người thành niên); - Ứng dụng các chương trình cải huấn hành vi xã hội; - Phối hợp thi hành một số loại hình phạt cộng đồng (đình chỉ chấp hành hình phạt có điều kiện, lao động cộng đồng không lương, hoãn thi hành án, người được miễn trách nhiệm hình sự); - Thực hiện kiểm soát đối với những người bị kết án có nghĩa vụ do Tòa án áp đặt; - Phối hợp thực hiện biện pháp giáo dục; - Cung cấp hỗ trợ và tư vấn sau khi ra tù; - Điều phối hoạt động của các cơ quan nhà nước khác ở trung ương và cơ quan nhà nước ở địa phương, các tổ chức phi chính phủ có hoạt động liên quan đến quản chế; - Thực hiện chương trình cải huấn xã hội đối với đối tượng quản chế; - Cộng tác với trại giam trong việc chuẩn bị cho người được trả tự do khỏi nơi giam giữ; - Thực hiện các chương trình thích ứng xã hội cho người được trả tự do khỏi nơi giam giữ. <p>Theo quy định của Luật, hòa nhập xã hội đối với người vi phạm là quá trình tác động lên người vi phạm (về mặt tổ chức, tâm lý xã hội, sự phạm, giáo dục...) nhằm thay đổi những định hướng tiêu cực, hành vi chống đối xã hội. Hoạt động tái hòa nhập xã hội lại bao gồm: a) đánh giá tính cách và nhu cầu; b) đánh giá động cơ thay đổi; c) đánh giá nguy cơ tái phạm; d) giám sát; e) hỗ trợ và tư vấn. Khi thực hiện các hoạt động giám sát, hỗ trợ và tư vấn, cơ quan quản chế hợp tác với các cơ quan và tổ chức công khác, cũng như với các tổ chức phi chính phủ để lập kế hoạch và thực hiện các hành động chung và trao đổi thông tin hướng đến tái hòa nhập xã hội cho đối tượng quản chế. Các cơ quan hành chính công địa phương cũng hỗ trợ các cơ quan quản chế bằng cách cung cấp không gian để thực hiện các hoạt động quản chế, bằng cách thành lập các trung tâm cải tạo xã hội cho những người được trả tự do khỏi nơi giam giữ và bằng cách tài trợ cho các chương trình khác nhau liên quan đến quản chế.</p>


<p>NA UY¹⁶</p>	
<p>Pháp luật</p>	<p>Luật Thi hành án năm 2001; Luật Tố tụng hình sự; Quy định đối với Kiểm sát viên; Hướng dẫn lập báo cáo trước xét xử trong vụ án hình sự.</p>
<p>Bộ/Cơ quan</p>	<p>Dịch vụ Quản chế là một tổ chức chính phủ trực thuộc Bộ Tư pháp. Cơ quan này là một phần của Dịch vụ Cải huấn Na Uy, cùng với Dịch vụ Nhà tù. Dịch vụ Cải huấn được tổ chức theo ba cấp độ: Cơ quan trung ương; cấp khu vực với sáu cơ quan khác nhau; và cấp địa phương có các văn phòng quản chế. Việc quản lý các nhà tù và Dịch vụ quản chế được kết hợp ở cấp trung ương và khu vực, và sự tách biệt chỉ có hiệu lực ở cấp địa phương trực tiếp hoạt động.</p> <p>Hiện có 18 văn phòng quản chế khu vực chính trên khắp cả nước, mỗi hạt có một văn phòng. Ngoài ra, do diện tích mỗi hạt lớn nên có thêm 26 văn phòng chi nhánh được triển khai.</p>
<p>Nhân sự & Trình độ</p>	<p>Cán bộ quản chế là nhân viên CTXH có trình độ, đòi hỏi đào tạo đại học ba năm. Họ cũng có thể tham gia một khóa học nâng cao về CTXH, hợp tác với các trường đại học, để đạt được bằng cấp cao hơn về CTXH. Có khoảng 300 cán bộ quản chế làm việc toàn thời gian, cũng như 18 quản lý đơn vị quản chế, nhân viên thư ký và các chuyên viên ở các chức năng khác nhau.</p>
<p>Trách nhiệm</p>	<p>Dịch vụ Quản chế Na Uy có các trách nhiệm chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát, giúp đỡ người vi phạm được miễn án có điều kiện; - Lập báo cáo điều tra xã hội về nhân thân, hoàn cảnh xã hội và triển vọng tương lai của bị can, bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tố tụng hoặc Tòa án; - Thi hành án phạt cải tạo không giam giữ; - Thực hiện Chương trình Phòng chống lái xe khi say rượu; - Giám sát việc trả tự do có điều kiện từ tình trạng giam giữ phòng ngừa; - Giám sát việc giam giữ tại gia; - Giám sát việc trả tự do có điều kiện từ tình trạng giam giữ. <p>Dịch vụ Quản chế thực hiện nhiều chương trình và dịch vụ để giúp người vi phạm khắc phục các đặc điểm hành vi phạm tội của họ. Các chương trình có thể được thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân. Ví dụ các chương trình này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - New Start (Tạm dịch: Khởi đầu mới): một chương trình nhận thức để cải thiện kỹ năng đối phó; - My Choice (Tạm dịch: Lựa chọn của tôi): một chương trình về lạm dụng ma túy và rượu - Breaking with Crime (Tạm dịch: Thoát khỏi tội phạm): một chương trình về nhận thức; - WIN: một chương trình dành cho phụ nữ; - Các nhóm thảo luận dành cho những người phạm tội bạo lực và tình dục dựa trên mô hình Thay thế cho Bạo lực; - Chương trình về Quản lý tức giận; - Chương trình về Tội phạm tình dục; - Chương trình về Phòng chống lái xe khi say rượu.

16. Xem: Liên đoàn Quản chế châu Âu, Quản chế ở châu Âu: [Na Uy](#)

<p>SINGAPORE</p>	
<p>Pháp luật</p>	<p>Luật Quản chế người vi phạm năm 1951; Luật Trẻ em và thanh thiếu niên năm 1993; Các tiêu chuẩn quốc gia về quản chế người vi phạm và cải tạo họ trong cộng đồng</p>
<p>Bộ/Cơ quan</p>	<p>Trách nhiệm cung cấp các dịch vụ quản chế cho cả người thành niên và người chưa thành niên thuộc về Dịch vụ Quản chế và cải tạo trong cộng đồng, Bộ Phát triển xã hội và gia đình.</p>
<p>Nhân sự & Trình độ</p>	<p>Theo Luật Quản chế người vi phạm, Bộ trưởng có thể bổ nhiệm một Giám đốc quản chế và số lượng cán bộ quản chế có thể cần thiết cho các mục đích của Luật này. Bộ trưởng cũng có thể chỉ định Nhân viên Quản chế tình nguyện. Chương trình Nhân viên Quản chế tình nguyện đã được thực hiện từ những năm 1970 và nói chung có hơn 350 tình nguyện viên hoạt động tích cực.</p>
<p>Trách nhiệm</p>	<p>Dịch vụ Quản chế và cải tạo trong cộng đồng và cán bộ quản chế của cơ quan này có các trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành điều tra xã hội toàn diện đối với bị cáo là người chưa thành niên và người thành niên và lập báo cáo trước khi tuyên án cho Tòa án; - Giám sát, hỗ trợ người vi phạm bị Tòa án cho hưởng án quản chế; - Quản lý hoạt động lao động công ích; - Thực hiện các chương trình dành cho người bị quản chế và gia đình họ; và - Tuyển dụng, giám sát và hướng dẫn Nhân viên Quản chế tình nguyện trong việc quản lý trường hợp và tiến hành các hoạt động của họ đối với người bị quản chế. <p>Cán bộ quản chế cân bằng việc thực thi với hướng dẫn để giúp người vi phạm phát huy được tiềm năng của họ và trở thành thành viên đóng góp cho xã hội. Họ phải giám sát việc người vi phạm tuân thủ các điều kiện do Tòa án áp đặt và cùng với gia đình và cộng đồng hỗ trợ người vi phạm đạt được các kỹ năng mới, xây dựng mạng lưới xã hội tích cực, khôi phục các mối quan hệ và sửa đổi hành vi phạm tội của họ. Cán bộ quản chế được yêu cầu chuẩn bị một kế hoạch hành động cho mỗi người vi phạm dưới sự giám sát của họ. Việc thực hiện kế hoạch có thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự can thiệp trực tiếp của Cán bộ Quản chế / Nhân viên Quản chế tình nguyện bằng cách làm việc cá nhân hoặc theo nhóm; - Chuyển tuyến đến các nhà cung cấp dịch vụ chính phủ, tư nhân hoặc tự nguyện khác có thể cung cấp các nguồn lực hoặc cơ hội trong cộng đồng để cải thiện chức năng của người vi phạm trong các lĩnh vực như việc làm, đào tạo hoặc giáo dục và kết nối họ với các dịch vụ tâm lý, tâm thần và y tế chuyên khoa hiện có. <p>Dịch vụ Quản chế và cải tạo trong cộng đồng cung cấp nhiều chương trình cải tạo dựa vào cộng đồng để cải tạo những người vi phạm là người chưa thành niên và người thành niên, bao gồm Chương trình Hướng dẫn, Chương trình Streetwise, Chương trình Tăng cường giám sát thanh niên (YES); chương trình STEP-UP; và Chương trình can thiệp trộm cắp.</p> <p>Các Nhân viên Quản chế tình nguyện (VPO) hỗ trợ cho công việc của các cán bộ quản chế làm việc theo biên chế và đóng vai trò là người cố vấn và hình mẫu cho những người vi phạm, kết nối họ với các cơ hội và nguồn lực trong cộng đồng để phát triển các kỹ năng và mối quan tâm của họ.</p>

<p>THÁI LAN</p>	
<p>Bộ/Cơ quan</p>	<p>Cục Quản chế thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức các dịch vụ quản chế cho người thành niên. Cục này hiện có 14 ban và 108 văn phòng quản chế trên khắp cả nước.</p> <p>Cục Quan sát và bảo vệ người chưa thành niên, cũng thuộc Bộ Tư pháp, chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ quản chế chuyên biệt cho người chưa thành niên. Cơ quan này điều hành 34 Trung tâm Quan sát và bảo vệ người chưa thành niên trên toàn quốc.</p> <p>Luật Quản chế cũng thành lập Ủy ban Quản chế do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Chủ tịch và với đại diện từ các Bộ/ngành chịu trách nhiệm về phát triển xã hội, giáo dục, cảnh sát, kiểm sát, Tòa án, việc làm và phát triển kỹ năng, hành chính cấp tỉnh, y tế, cải huấn (nhà tù), kiểm soát ma túy, hội đồng, và các chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật, tội phạm học, hình sự, hành chính tư pháp, CTXH, tâm lý học và tâm thần học. Vai trò của Ủy ban là xây dựng chính sách và định hướng quản lý quản chế; tham mưu giúp Bộ trưởng ban hành quy chế, nội quy và quản lý, thực hiện công tác quản chế; và thiết lập các tiêu chuẩn thực hành và phê duyệt chương trình đào tạo cho các cán bộ quản chế.</p>
<p>Nhân sự & Trình độ</p>	<p>Luật Quản chế quy định Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền bổ nhiệm và sa thải các cán bộ quản chế. Luật cũng yêu cầu Cục trưởng Cục quản chế chỉ định các nhân viên quản chế tình nguyện hỗ trợ các cán bộ quản chế.</p> <p>Cục Quản chế có khoảng 2.300 cán bộ quản chế và 1.800 nhân viên hành chính trong cả nước. Luật quy định rằng Cục bắt buộc phải đào tạo giới thiệu cho các cán bộ quản chế để họ có kiến thức, năng lực và kinh nghiệm cần thiết để thực hiện các chức năng của mình theo Luật. Chương trình đào tạo sẽ được phê duyệt bởi Ủy ban quản chế liên cơ quan.</p> <p>Các Trung tâm Quan sát và bảo vệ người chưa thành niên có nhân viên là các cán bộ quản chế, nhân viên CTXH, chuyên gia tâm lý, bác sĩ và bác sĩ tâm thần.</p>
<p>Pháp luật</p>	<p>Luật Quản chế năm Phạt lịch 2559 (2016); Luật Tòa án gia đình và người chưa thành niên năm Phạt lịch 2553 (2010)</p>
<p>Trách nhiệm</p>	<p>Luật quy định trách nhiệm của Cục Quản chế là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy, khuyến khích quá trình cải huấn, cải tạo người vi phạm; - Lập kế hoạch và phát triển hệ thống quản chế và điều trị cho người vi phạm; - Điều tra xã hội học trước khi thi hành án và nộp báo cáo theo yêu cầu của Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền khác; và - Giám sát, phối hợp hỗ trợ cải tạo và hỗ trợ phúc lợi xã hội cho người vi phạm chấp hành án quản chế. <p>Luật thúc đẩy cách tiếp cận liên cơ quan, quy định rằng Cục Quản chế có nhiệm vụ quản lý hoặc hợp tác với các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương, tổ chức phi chính phủ, tổ chức cộng đồng và các cơ quan khác để phát triển mạng lưới hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của Cục.</p> <p>Luật Quản chế quy định rằng các cán bộ quản chế phải phân loại tất cả những người đang bị điều tra xã hội để cung cấp một chương trình cải tạo cá nhân, có tính đến nguy cơ tái phạm. Điều này bao gồm các trách nhiệm sau:</p>

<p>Trách nhiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện điều tra xã hội học và viết bản tường trình về khả năng tự cải thiện của bị cáo và biện pháp quản chế thích hợp; - Giám sát, theo dõi, hỏi han, tư vấn, giúp đỡ hoặc khuyên nhủ người bị quản chế để bảo đảm họ tuân thủ các điều kiện quản chế và cải thiện hành vi của họ vì mục đích phòng ngừa tội phạm và cải tạo người vi phạm; - Quyết định các chi tiết về điều kiện quản chế như đã thống nhất với người chịu quản chế; - Áp dụng thiết bị điện tử trong việc giám sát người bị quản chế theo điều kiện do Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định; - Triệu tập người bị quản chế tham gia các khóa huấn luyện giáo dục, kỹ năng phục vụ cải tạo và ngăn ngừa tái phạm; - Sắp xếp các dịch vụ cộng đồng hoặc lao động công ích cho người bị quản chế; - Chỉ định và giám sát các nhân viên quản chế tình nguyện để thực hiện nhiệm vụ của họ theo quy định của các quy tắc của Bộ. <p>Trách nhiệm của Trung tâm Quan sát và bảo vệ người chưa thành niên là: nghiên cứu và theo dõi các vấn đề liên quan đến độ tuổi, lý lịch, hành vi, trí tuệ, giáo dục và đào tạo, tình trạng thể chất và tinh thần, tính cách, công việc và tình trạng tài chính của NCTN, bao gồm nguyên nhân dẫn tới vi phạm pháp luật, để báo cáo cho Tòa án hay cán bộ có liên quan; tạm giam NCTN trong quá trình điều tra hoặc xét xử, hoặc theo yêu cầu của Tòa án; giám sát NCTN bị quản chế và đảm bảo NCTN tuân thủ các điều kiện quản chế do Tòa án đặt ra; tư vấn về các vấn đề liên quan đến cách nuôi dạy con cho cha mẹ, người giám hộ hoặc người đang sống cùng NCTN; thực hiện và phối hợp với các cơ quan khác trong việc hỗ trợ, xử lý và cải tạo NCTN; thực hiện và phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác trong việc đào tạo, hướng dẫn cho NCTN bị tạm giam.</p>
---------------------------	--

<p>NAM PHI</p>	
<p>Pháp luật</p>	<p>Luật Dịch vụ quản chế năm 1991 (sửa đổi năm 2002); Luật Tư pháp trẻ em; Luật Tổ tụng hình sự năm 1977.</p>
<p>Bộ/Cơ quan</p>	<p>Chín Sở Phát triển Xã hội cấp tỉnh của nước này chịu trách nhiệm về các dịch vụ quản chế cho cả người thành niên và NCTN.</p>
<p>Nhân sự & Trình độ</p>	<p>Cán bộ Quản chế được bổ nhiệm theo Mục 2 của Luật Dịch vụ quản chế. Chỉ những ai đăng ký làm nhân viên CTXH với Hội đồng Ngành dịch vụ xã hội của Nam Phi mới có thể làm cán bộ quản chế. Do khối lượng công việc lớn và thiếu nhân viên CTXH có trình độ, năm 2002, Sở đã triển khai vị trí mới là “trợ lý cán bộ quản chế”. Trợ lý cán bộ quản chế làm việc dưới sự giám sát của cán bộ quản chế và không bắt buộc phải là nhân viên CTXH có trình độ chuyên môn. Tuy nhiên, trong vòng một tháng kể từ ngày được bổ nhiệm, họ phải hoàn thành chương trình đào tạo giới thiệu bao gồm các kỹ năng quản lý trường hợp CTXH.</p>
<p>Trách nhiệm</p>	<p>Luật Dịch vụ quản chế quy định rằng các Sở Phúc lợi xã hội cấp Tỉnh được yêu cầu thiết lập các chương trình nhằm mục đích: ngăn ngừa tội phạm; thực hiện nghĩa vụ cộng đồng; thông tin và cách đối xử với người vi phạm và những người khác; việc chăm sóc và điều trị người bị hại; việc theo dõi, đối xử, giám sát người đã ra tù, trường giáo dưỡng, người đang bị quản chế; và hỗ trợ gia đình của những người bị giam giữ trong nhà tù hoặc trường giáo dưỡng. Luật quy định rằng các quyền hạn và nhiệm vụ của cán bộ quản chế sẽ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra hoàn cảnh người bị buộc tội và báo cáo với tòa án về việc xử lý họ; - Hỗ trợ người bị quản chế tuân thủ các điều kiện quản chế để cải thiện chức năng xã hội của họ; - Báo cáo thường xuyên cho Tòa án về tiến trình người bị quản chế tuân thủ các điều kiện quản chế; - Báo cáo với Tòa án khi người bị quản chế không tuân thủ hoặc làm sai lệch với các điều kiện quản chế; - Lập kế hoạch và thực hiện các chương trình và dịch vụ cho người vi phạm; và - Tuyển dụng và đào tạo tại chỗ tình nguyện viên, và quy định về hoạt động của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế

Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc về các biện pháp không giam giữ (Quy tắc Tokyo) <https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/ProfessionalInterest/tokyorules.pdf> (tiếng Anh)

Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc về quản lý tư pháp người chưa thành niên (Quy tắc Bắc Kinh) <https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/ProfessionalInterest/beijingrules.pdf> (tiếng Anh)

Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc về đối xử với tù nhân (Quy tắc Nelson Mandela) <https://www.cep-probation.org/wp-content/uploads/2021/06/The-Nelson-Mandela-Rules.pdf> (tiếng Anh)

Quy tắc của Liên Hợp Quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do (Quy tắc của Havana) <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/united-nations-rules-protection-juveniles-deprived-their-liberty> (tiếng Anh)

Tuyên ngôn của Liên Hợp Quốc về những nguyên tắc công lý cơ bản cho các người bị hại của tội phạm và lạm dụng quyền lực <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/declaration-basic-principles-justice-victims-crime-and-abuse> (tiếng Anh)

Hướng dẫn Tư pháp của Liên Hợp Quốc về các vấn đề liên quan đến Người bị hại và Người làm chứng của Tội phạm là Trẻ em <https://digitallibrary.un.org/record/558183?ln=es> (tiếng Anh)

Ủy ban Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em, Bình luận chung số 24 (2019) về Quyền trẻ em trong hệ thống tư pháp trẻ em, Mục IV

Tuyên bố Hà Nội về “Thúc đẩy Công tác xã hội hướng đến một Cộng đồng ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng” <https://asean.org/ha-noi-declaration-on-strengthening-social-work-towards-cohesion-and-responsive-asean-community/> (tiếng Anh)

Hiệp hội các trường đào tạo công tác xã hội quốc tế (IASSW) Tiêu chuẩn toàn cầu về giáo dục và đào tạo về công tác xã hội <https://www.ifsw.org/global-standards-for-social-work-education-and-training/> (tiếng Anh)

Khuyến nghị của Hội đồng châu Âu đối với các quốc gia thành viên trong Quy tắc Quản chế CM/Rec (2010)1 <https://www.cep-probation.org/wp-content/uploads/2018/10/CoE-probation-rules-recommendation.pdf> (tiếng Anh)

Khuyến nghị của Hội đồng châu Âu CM/Rec (2014) 4 về giám sát điện tử [https://pjp-eu.coe.int/documents/41781569/42171329/CMRec+\(2014\)+4+on+electronic+monitoring.pdf/c9756d5b-be0e-4c72-b085-745c9199bef4](https://pjp-eu.coe.int/documents/41781569/42171329/CMRec+(2014)+4+on+electronic+monitoring.pdf/c9756d5b-be0e-4c72-b085-745c9199bef4) (tiếng Anh)

UNICE-UNODC Luật mẫu của Liên Hợp Quốc về Các vấn đề tư pháp liên quan đến người bị hại và người làm chứng là trẻ em <https://www.un.org/ruleoflaw/blog/document/justice-in-matters-involving-child-victims-and-witnesses-of-crime-model-law-and-related-commentary/> (tiếng Anh)

Các báo cáo

Annie Casey Foundation (2018) Chuyển đổi Quản chế Người chưa thành niên: Tầm nhìn để đi đúng hướng <https://www.aecf.org/resources/transforming-juvenile-probation> (tiếng Anh)

ASEAN (2019) Báo cáo của Hội thảo khu vực ASEAN về tăng cường lực lượng lao động dịch vụ xã hội, Hà Nội, Việt Nam. <https://www.socialserviceworkforce.org/system/files/resource/files/ASEAN-Regional-Workshop-Social-Service-Workforce-Strengthening.pdf> (tiếng Anh)

Canton, R. và Dominey, J. (2018). Quản chế. London: Routledge. <https://www.routledge.com/Probation/Canton-Dominey/p/book/9781138222786> (tiếng Anh)

Canton, Rob. Tính liên quan của Nghiên cứu Từ bỏ Phạm tội đối với Hoạt động Quản chế, Viện nghiên cứu tội phạm và xử lý người phạm tội khu vực châu Á - Viễn đông Liên Hợp Quốc (UNAFEI), Chuỗi tài liệu số 99. https://www.unafei.or.jp/publications/pdfs/RS_No99/No99_VE_Canton_1.pdf (tiếng Anh)

Hội đồng châu Âu (2021) Những người chịu sự giám sát của cơ quan quản chế SPACE II - 2021 (https://wp.unil.ch/space/files/2022/06/SPACE-II_2021_Final_report_220614.pdf) (tiếng Anh)

Hiệp hội Quản chế châu Âu: Quản chế ở châu Âu <https://www.cep-probation.org/knowledgebases/probation-in-europe/> (tiếng Anh)

Cutay, Benjamin C. Ứng phó với Hệ thống Cải huấn Dựa vào Cộng đồng để Xử lý Tội phạm Hình sự Thông qua Hợp tác Đa Cơ quan, Viện nghiên cứu tội phạm và xử lý người phạm tội khu vực châu Á - Viễn đông Liên Hợp Quốc (UNAFEI) https://www.unafei.or.jp/publications/pdfs/RS_No99/No99_IP_Philippines.pdf (tiếng Anh)

Farrall, S. (2002). Tư duy lại yếu tố hiệu quả với người vi phạm: Quản chế, bối cảnh xã hội và từ bỏ phạm tội. Willan Publishing <https://www.routledge.com/Rethinking-What-Works-with-Offenders/Farrall/p/book/9781843921028> (tiếng Anh)

Liên minh Lực lượng Lao động Dịch vụ Xã hội Toàn cầu (GSSWA) Khuôn khổ Tăng cường Lực lượng Lao động Dịch vụ Xã hội; <https://www.socialserviceworkforce.org/strengthening-social-service-workforce> (tiếng Anh)

GSSWA Các báo cáo Tình hình Lực lượng Lao động Dịch vụ Xã hội. <https://www.socialserviceworkforce.org/alliance-developed-resources> (tiếng Anh)

Huebner, G. (2016) Đánh giá về Luật pháp và Chính sách Hỗ trợ Lực lượng Lao động Dịch vụ Xã hội ở các Quốc gia có Thu nhập Trung bình và Thấp, Liên minh Lực lượng Lao động Dịch vụ Xã hội Toàn cầu <https://www.socialserviceworkforce.org/system/files/resource/files/Review%20of%20Legislation%20and%20Policies%20that%20Support%20the%20SSW%20in%20Low%20and%20Middle%20Income%20Countries.pdf> (tiếng Anh)

Lipsev, Mark và cộng sự (2010) Cải thiện Hiệu quả của các Chương trình Tư pháp dành cho Người chưa thành niên: Quan điểm Mới về Thực hành Dựa trên Bằng chứng, Washington, DC: Trung tâm Cải cách Tư pháp cho Người chưa thành niên https://njin.org/uploads/digital-library/CJLR_Lipsev_Improving-Effectiveness-of-Juvenile-Justice_2010.pdf (tiếng Anh)

Margo, J và Stevens, A. (2008) “Biến tội thành Tội phạm: Phòng ngừa Tội phạm ở Thanh niên,” London: Viện Nghiên cứu Chính sách Công. https://childhub.org/sites/default/files/library/attachments/515_548_EN_original.pdf (tiếng Anh)

Moore, M. (2013) Tiết kiệm Tiền, Bảo vệ Xã hội và Phát huy Tiềm năng Tuổi trẻ: Cải thiện Hệ thống Tư pháp Thanh niên trong Thời kỳ Khủng hoảng Kinh tế, Sách trắng về Tư pháp Thanh niên của Hội đồng châu Âu. https://justicestudio.org/wp-content/uploads/2020/09/white_paper_2014_english_2014_corregido.pdf (tiếng Anh)

McLaren, K., (2000) “Cứng rắn là chưa đủ: Hiểu biết hơn về Tội phạm ở Thanh niên. Đánh giá nghiên cứu về những yếu tố có hiệu quả giảm vi phạm ở thanh niên,” Bộ Thanh thiếu niên New Zealand.

McNeill, F. (2009) Hướng tới Hiệu quả trong Giám sát Người vi phạm, Trung tâm Nghiên cứu Tội phạm và Tư pháp Scotland; <https://www.myd.govt.nz/documents/resources-and-reports/publications/tough-is-not-enough-2000-nz-.pdf> (tiếng Anh)

McNeill, F., Raynor, P., và Trotter, C. (2010). Giám sát Người vi phạm: Hướng đi mới trong lý thuyết, nghiên cứu và thực tiễn. Abingdon: Willan. <https://www.routledge.com/Offender-Supervision-New-Directions-in-Theory-Research-and-Practice/McNeill-Raynor-Trotter/p/book/9781843929352> (tiếng Anh)

Viện Cải cách Tư pháp Hình sự Quốc gia (2019) Một Hệ thống Tư pháp Thanh niên Mang tính Tích cực. <https://nicjr.org/wp-content/uploads/2019/01/PYJS-Report-NICJR-Feb-2019.pdf> (tiếng Anh)

Quy Raoul Wallenberg (2018) Vai trò của Công tác Xã hội trong Tư pháp cho Người chưa thành niên: Kinh nghiệm Quốc tế <https://rwi.lu.se/publications/the-role-of-social-work-in-juvenile-justice-international-experiences/> (tiếng Anh)

Sapouna, M., Bisset, C và Conlong, A (2011) Điều làm nên hiệu quả trong giảm tình trạng tái vi phạm pháp luật: Tổng hợp bằng chứng; Dịch vụ phân tích tư pháp. Chính phủ Scotland; http://www.antonio-casella.eu/nume/Sapouna_2011.pdf (tiếng Anh)

Spero, Jana Giới thiệu một Hệ thống Quản chế thông qua Cách Tiếp cận theo từng bước” – Cộng hòa Croatia, UNAFEI https://www.unafei.or.jp/publications/pdfs/14th_Congress/18_Ms.Jana_Spero.pdf (tiếng Anh)

Shaplund, S. và cộng sự (2012) Chất lượng giám sát quản chế – Tổng hợp nghiên cứu: Tóm tắt những thông điệp chính (Đại học Sheffield và Đại học Glasgow). Bộ Tư pháp Vương quốc Anh; <https://www.>

cep-probation.org/wp-content/uploads/2018/10/quality-of-probation-supervision.pdf (tiếng Anh)

Trotter, C (2015) Làm việc với Thành chủ Bất đắc dĩ https://www.periego.com/book/863559/work-ing-with-involuntary-clients-a-guide-to-practice-pdf?utm_source=google&utm_medium=cp&utm_campaignid=17821265003&adgroupid=139762661032&gclid=EAAlQobChMhaf1jdWF-glVweT-jBx0-Sw8zEAAYASAAEgLRvD_BwE (tiếng Anh)

UNICEF và GSSWA (2019) Hướng dẫn Đẩy mạnh Lực lượng Dịch vụ Xã hội Bảo vệ Trẻ em; <https://www.unicef.org/sites/default/files/2019-05/Guidelines-to-strengthen-social-service-for-child-protection-2019.pdf> (tiếng Anh)

UNICEF CEE/CIS (2013) Vai trò của Công tác xã hội trong tư pháp người chưa thành niên <https://www.unicef.org/turkiye/en/reports/report-role-social-work-juvenile-justice> (tiếng Anh)

UNDP (2014) Phát triển hệ thống hỗ trợ người làm chứng và người bị hại <https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/migration/eurasia/UNDP-CROATIA---Witness-and-Victim.pdf> (tiếng Anh)

Luật của các Quốc gia khác

Luật Tư pháp người chưa thành niên của Canada <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/y-1.5/index.html> (tiếng Anh)

Luật số 108/2006 về dịch vụ xã hội của Cộng hòa Séc. https://www.mpsv.cz/documents/20142/372809/Annex_3_social_services_act.pdf/6ca5e9bd-2308-5c5f-b383-bce1d9e09e47 (tiếng Anh)

Luật Quản chế số 99 năm 2018 của Croatia https://sherloc.unodc.org/cld/uploads/res/document/fra/2006/code_of_criminal_procedure_en_html/France_Code_of_criminal_procedure_EN.pdf (tiếng Anh)

Bộ luật Tố tụng hình sự của Pháp https://sherloc.unodc.org/cld/uploads/res/document/fra/2006/code_of_criminal_procedure_en_html/France_Code_of_criminal_procedure_EN.pdf (tiếng Anh)

Bộ luật Tư pháp hình sự người chưa thành niên năm 2022 của Pháp <https://codes.droit.org/PDF/Code%20de%20la%20justice%20p%C3%A9nale%20des%20mineurs.pdf> (tiếng Anh)

Luật Công tác xã hội năm 2018 của Georgia <https://matsne.gov.ge/en/document/download/4231958/0/en/pdf> (tiếng Anh)

Luật Thủ tục thi hành án phạt cải tạo không giam giữ và quản chế năm 2007 của Georgia <https://matsne.gov.ge/en/document/view/21610?publication=26> (tiếng Anh)

Bộ luật Tố tụng hình sự của Georgia <https://matsne.gov.ge/en/document/view/90034?publication=147> (tiếng Anh)

Bộ luật Tư pháp người chưa thành niên của Georgia năm 2015 <https://matsne.gov.ge/en/document/download/2877281/0/en/pdf> (tiếng Anh)

Bộ luật Hình sự của Đức https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/ (tiếng Anh)

Bộ luật Tố tụng hình sự của Đức https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stpo/englisch_stpo.html (tiếng Anh)

Luật Tòa án thanh thiếu niên của Đức https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_jgg/ (tiếng Anh)

Sắc lệnh Đăng ký hành nghề Nhân viên Công tác xã hội của Đặc khu hành chính Hồng Kông <https://www.elegislation.gov.hk/hk/cap505> (tiếng Anh)

Sắc lệnh Quản chế người vi phạm năm 1956 của Đặc khu hành chính Hồng Kông <https://www.elegislation.gov.hk/hk/cap298> (tiếng Anh)

Luật Nhân viên công tác xã hội số 14 năm 2019 của Indonesia https://www.ilo.org/dyn/natlex/natlex4.detail?p_lang=en&p_isn=91168&p_country=IDN&p_count=611 (tiếng Anh)

Luật Hệ thống tư pháp hình sự cho Trẻ em của Indonesia https://www.ilo.org/dyn/natlex/natlex4.detail?p_lang=en&p_isn=91044&p_country=IDN (tiếng Anh)

Luật Cải tạo người vi phạm năm 2007 của Nhật Bản; <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/3319/en> (tiếng Anh)

Luật Nhân viên quản chế tự nguyện năm 1950 của Nhật Bản; <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/3786/en> (tiếng Anh)

Luật Người chưa thành niên năm 1948 của Nhật Bản <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/3844/en> (tiếng Anh)

Luật Quản chế năm 2008 của Môn-đô-va <http://probativne.gov.md/en/probation-law> (tiếng Anh)

Luật Đăng ký hành nghề nhân viên công tác xã hội năm 2003 của New Zealand <https://www.legislation.gov.nz/act/public/2003/0017/42.0/DLM189915.html> (tiếng Anh)

<https://www.legislation.gov.nz/act/public/2003/0017/42.0/DLM189915.html> (tiếng Anh)

Luật Bảo vệ người chưa thành niên của Palestine

Luật của Philippines về điều chỉnh việc thực hành công tác xã hội và hoạt động của các cơ quan công tác xã hội (Luật Cộng hòa số 4373) <http://republicact.com/docs/statute/18496/republic-act-4373> (tiếng Anh)

Luật 466/2004 của Romania về trạng thái của nhân viên công tác xã hội <https://legislatie.just.ro/Public/DetaliuDocument/56874>

Luật Quản chế người vi phạm năm 1951 của Singapore <https://sso.agc.gov.sg/Act/POA1951> (tiếng Anh)

Luật Trẻ em và thanh thiếu niên năm 1993 của Singapore <https://sso.agc.gov.sg/Act/CYPA1993> (tiếng Anh)

Luật Nghề dịch vụ xã hội của Nam Phi [https://www.sacsp.co.za/documents/Social%20Service%20Professions%20Act%20110%20of%201978%20\(2019\).pdf](https://www.sacsp.co.za/documents/Social%20Service%20Professions%20Act%20110%20of%201978%20(2019).pdf)

Luật Tư pháp trẻ em của Nam Phi https://www.justice.gov.za/legislation/acts/2008-075_childjustice.pdf (tiếng Anh)

Luật Dịch vụ quản chế của Nam Phi https://www.gov.za/sites/default/files/gcis_document/201505/act-116-1991.pdf (tiếng Anh)

Luật Tố tụng hình sự của Nam Phi <https://www.gov.za/documents/criminal-procedure-act-19-may-2015-1252> (tiếng Anh)

Luật Nghề công tác xã hội năm Phật lịch năm 2013 của Thái Lan http://web.krisdika.go.th/data/document/ext838/838221_0001.pdf (tiếng Anh)

Luật Quản chế năm Phật lịch 2559 (2016) của Thái Lan http://web.krisdika.go.th/data/document/ext838/838221_0001.pdf (tiếng Anh)

Luật Toà án gia đình và người chưa thành niên năm Phật lịch 2553 (2010) của Thái Lan https://www.ilo.org/dyn/natlex/natlex4.detail?p_lang=en&p_isn=89334&p_country=THA&p_count=441 (tiếng Thái)

Luật Dịch vụ toà án và tư pháp hình sự năm 2000 của Vương quốc Anh <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2000/43/contents> (tiếng Anh)

Luật Cải tạo người vi phạm năm 2014 của Vương quốc Anh <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2014/11/contents/enacted> (tiếng Anh)

Luật của Việt Nam

Bộ luật Hình sự năm 2015

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Luật Thi hành án hình sự năm 2019

Luật Trẻ em năm 2016

Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi

Thông tư liên tịch số 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLĐTBXH quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi

Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Quốc gia Phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020

Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ công tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn;

Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BLĐTBXH-BNV Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội công lập; Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội;

Thông tư số 43/2015/TT-BYT ngày 26/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện.

Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.



ISBN 978-604-480-430-9



9 786044 804309

SÁCH KHÔNG BÁN